

BÁC HỒ VỚI ĐIỆN BIÊN PHỦ

SƯU TẦM, TUYỂN CHỌN VÀ GIỚI THIỆU:

ĐỖ GIA NAM
NGUYỄN ĐĂNG VINH

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	3
Phần thứ nhất Bác Hồ với Điện Biên Phủ qua một số bài nói và viết của Người..	5
Mẫu chuyện về Điện Biên Phủ.....	14
Phần thứ 2: Bác Hồ với Điện Biên Phủ qua một số công trình nghiên cứu và hồi ức của cán bộ, chiến sĩ ta	25

LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ vĩ đại của cả dân tộc, đồng thời là người chỉ huy tối cao của chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong suốt thời gian chỉ huy chiến dịch, Bác đã tham dự và chủ tọa nhiều cuộc họp của Bộ Chính trị để nhận định, đánh giá tình hình diễn ra trên Mặt trận, chỉ đạo sát sao không chỉ trên chiến trường Điện Biên Phủ mà trên cả các chiến trường phối hợp trong cả nước nhằm phục vụ cho thắng lợi Điện Biên Phủ.

Đồng thời, Bác cũng luôn thể hiện sự quan tâm, động viên, dạy bảo ân cần đối với cán bộ, chiến sĩ ta từ những vấn đề rộng lớn của chiến tranh và xây dựng vũ trang nhân dân, đến từng việc làm, cách ứng xử cụ thể trong chiến đấu và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Còn cán bộ, chiến sĩ ta – những người đã trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và cũng là những người đã từng được gặp gỡ và tiếp xúc cùng Bác cũng luôn thể hiện những tình cảm chân thành, lòng biết ơn sâu sắc của mình đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Nhân dịp kỷ niệm 50 chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu tài liệu “Bác Hồ với Điện Biên Phủ” nhằm khắc họa hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch cùng những mối quan hệ tình cảm giữa Bác với các chiến sĩ Điện Biên – một mối quan hệ tình cảm giữa con người với nhau, rất bình dị, mà cũng rất chân tình, không hề có sự cách biệt giữa lãnh tụ tối cao với những người lính.

Tài liệu gồm 2 phần:

Phần thứ nhất: Bác Hồ với Điện Biên Phủ qua một số bài nói và viết của Người.

Phần thứ hai: Bác Hồ với Điện Biên Phủ qua một số công trình nghiên cứu và hồi ức của cán bộ, chiến sĩ ta.

Tuy chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong sưu tầm, tuyển chọn tài liệu, nhưng do công tác lưu trữ còn nhiều khó khăn, hạn chế

nên tài liệu “Bác Hồ với Điện Biên Phủ” không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Mong bạn đọc đóng góp ý kiến.

Thư viện quân đội

PHẦN THỨ NHẤT

BÁC HỒ VỚI ĐIỆN BIÊN PHỦ QUA MỘT SỐ BÀI NÓI VÀ VIẾT CỦA NGƯỜI

THƯ GỬI QUÂN VÀ DÂN TÂY BẮC

Thân gửi toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ,

Nhân dịp phái đoàn Chính phủ lên Tây Bắc, tôi thân ái gửi lời thăm toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ.

Trước kia, đồng bào, bộ đội và cán bộ đã anh dũng tham gia đánh đuổi giặc Tây. Ngày nay đã được giải phóng, chúng ta cần phải ra sức củng cố và phát triển thắng lợi ấy.

Vậy:

- Đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau, tăng gia sản xuất để mọi người được no cơm, ấm áo, và phải ra sức tham gia kháng chiến.

- Bộ đội phải thi đua học tập giúp đỡ đồng bào, liên hệ chặt chẽ với nhân dân để quét sạch thổ phỉ và mật thám; và phải luôn sẵn sàng xung phong diệt giặc lập công, khi được lệnh thì đi chiến đấu.

- Cán bộ phải hết lòng hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, phải đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Chính phủ; và phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Đồng bào, bộ đội và cán bộ ta ở Tây Bắc phải hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến để cùng đồng bào, bộ đội và cán bộ toàn quốc đánh đuổi giặc Tây, giặc Mỹ và tranh lại độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

Tôi riêng gửi lời thăm các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh Toàn tập. T.7.- H.: Chính trị quốc gia, 1996.- 166

TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO THỤY ĐIỂN

- Hỏi: Cuộc thảo luận ở Quốc hội Pháp đã chứng tỏ rằng một số lớn người chính trị Pháp muốn dàn xếp một cách hoà bình vấn đề xung đột ở Việt Nam bằng cách thương lượng trực tiếp với Chính phủ Việt Nam. ý nguyện ấy càng rộng khắp trong nhân dân Pháp. Thế thì Cụ và quý Chính phủ hoan nghênh ý nguyện ấy hay không?

- Trả lời: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu bảy, tám năm nay chống kẻ xâm lược chính để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hoà bình. Hiện nay nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó.

- Hỏi: Một sự ngừng bắn hoặc một cuộc đình chiến có thể có được không? Và trên căn bản nào?

- Trả lời: Miễn là Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược thì cuộc đình chiến ở Việt Nam thực hiện. Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam.

- Hỏi: Nếu một nước trung lập đứng ra dàn xếp để những đại biểu của tư lệnh đối phương được gặp Cụ thì Cụ có nhận không? Nước Thụy Điển có thể đứng ra làm việc ấy hay không?

- Trả lời: Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Chính phủ Pháp.

- Hỏi: Theo ý Cụ, có phương pháp nào khác để chấm dứt cuộc chiến tranh không?

- Trả lời: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã đem lại tai hoạ cho nhân dân Việt Nam đồng thời cũng làm cho nhân dân Pháp đau khổ nhiều, cho nên nhân dân Pháp đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Đối với nhân dân Pháp và các chiến sĩ hoà bình Pháp, tôi xưa nay vẫn đồng tình và tỏ lòng quý mến. Hiện nay, chẳng những nền độc lập của dân tộc Việt Nam bị xâm phạm nghiêm trọng, mà chính nền độc lập của nước Pháp cũng bị uy hiếp nặng. Đế quốc Mỹ một mặt thúc đẩy thực dân Pháp tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, làm cho Pháp càng đánh càng yếu đi, hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương, một mặt khác lại bắt buộc Pháp phê chuẩn bản điều ước về việc phòng thủ ở châu Âu, nghĩa là để cho chủ nghĩa quân phiệt Đức sống lại.

Vì thế cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp đòi độc lập, dân chủ, hoà bình cho nước Pháp và đòi chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng để giải quyết vấn đề Việt Nam bằng cách hoà bình.

Sđd, tr 168 - 169

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ

Thu - Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào bị giặc đè nén.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,

Quyết tâm giữ vững chính sách,

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1953

Sàd, tr: 198

THƯ GỬI CÁN BỘ CUNG CẤP VÀ ĐỒNG BÀO DÂN CÔNG

Thu - Đông năm nay, các cô các chú lại ra tiền tuyến để cùng bộ đội diệt giặc, để giải phóng đồng bào ta.

Bác gửi lời thăm các cô các chú, và mong các cô các chú ra sức thi đua:

Chịu đựng gian khổ,

Vượt mọi khó khăn,

Giúp sức bộ đội, tranh nhiều thắng lợi,

Hoàn thành nhiệm vụ vượt mức.

Đồng thời các cô các chú phải giữ vững chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Bác chờ thành tích của các cô các chú để khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồi Chi Minh

Sàd, tr.:199

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận,

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

Hồ Chí Minh

Sàl, tr: 265

ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ,

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam

Sàl, tr: 276

THƯ KHEN NGỢI BỘ ĐỘI, DÂN CÔNG, THANH NIÊN XUNG PHONG VÀ ĐỒNG BÀO TÂY BẮC ĐÃ CHIẾN THẮNG VẺ VANG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nghĩa vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Hồ chí minh

Báo Nhân dân, số 187, ngày 22 đến 24-5-1954

**THƯ GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ
Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới.

Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”. Các chú tán thành không?

Bác dặn các chú một lần nữa:

Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú

Bác

Hồ Chí Minh

Sàd, tr.: 276

QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

20 tháng 11 năm cũ
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất.
Chúng khoe rằng: “kế hoạch Nava
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!”
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bóc Nava tới.

*

* *

Bên ta thì:
Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở;
Đánh cho giặc tan mới hả dạ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,

Không quản gian khổ và đắng cay;
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ,
Đã hứa với Bác, Đảng và Chính phủ.

*

* *

13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ nồng:
“Mình có thầy Mỹ lo cung cấp;
Máy bay cao cao, xe tăng thấp,
Lại có Nava cùng Cônhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy,
Chúng mình chuyển này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng”.

*

* *

Hơn 50 ngày, ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn lại một đồn,
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Nava, Cônhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang ta vây chặt.
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta.
Quân ta vui hát “khải hoàn ca”.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,
Đều là tù binh hoặc bỏ thầy.
Thế là quân ta đã toàn thắng
Toàn thắng là vì rất cố gắng.

Chiến sĩ viết thư dâng Cụ Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được”.

c.b
Sđd, tr: 277 - 279

MẪU CHUYỆN VỀ ĐIỆN BIÊN PHỦ

I

“NÓI LÁO TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT NGHE”

Những mẫu chuyện anh dũng của quân và dân ta các báo đã kể nhiều. Đây tôi chỉ kể vài mẫu chuyện không anh dũng của địch. Trước hết là bọn Chính phủ phản động Pháp rất thạo nghề nói láo. Vài thí dụ:

- Tháng 5 năm 1947, Bộ trưởng Quốc phòng là Côt Phôrê nói: “Quân đội Pháp chiếm đóng tất cả các thành thị và đường giao thông. Vậy ở Đông Dương không có vấn đề quân sự nữa”.

- Tháng 3 năm 1949, Côt Phôrê lại nói: “Tôi sẽ làm tròn phận sự, tôi sẽ không để chiến tranh tê liệt”.

- Tháng 10 năm 1950 – Sau khi Pháp thất bại ở biên giới. Bộ trưởng Quốc phòng mới là Plêven nói: “Từ nay, Pháp sẽ bắt ép quân đội Việt Minh rời xa căn cứ của họ, Pháp sẽ chọn những mặt trận có lợi cho mình để trả thù cho những binh sĩ Pháp đã hy sinh ở Cao Bằng và Lạng Sơn”.

- Tháng 11 năm 1950, Bộ trưởng “Khôi liên minh Pháp”, là Lơtuôcnô nói: “Pháp rút lui khỏi biên giới để tập trung thêm quân dự bị. Đồng thời để bắt ép Việt Minh phải kéo dài đường giao thông của họ, do đó mà làm cho địch yếu thêm”.

- Tháng 12 năm 1951, Plêven lại nói: “Kế hoạch của Pháp hiện nay sẽ đưa đến thắng lợi trong 15 hoặc 18 tháng”.

- Tháng 10 năm 1953, Thủ tướng Lanien nói: “Kế hoạch Nava sẽ tăng cường bộ đội cơ động Pháp, sẽ bình định xong đồng bằng Bắc Bộ và sẽ chủ động trong những cuộc tiến công lớn... Lực lượng Pháp ngày càng tăng, về bộ đội cũng như về vũ trang”.

- Tháng 2 năm 1954, khi sang Đông Dương, Plêven nói: “Tôi sang đây để giúp Nava chuẩn bị kế hoạch tiến công”. Khi trở về Pháp, Plêven nói: “Tướng Nava đoán chắc rằng chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ không đưa lại kết quả gì cho Việt Minh”.

Thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ đã chứng tỏ rằng: Bọn chúng chủ quan và nói láo mất mùa.

II NỘI BỘ PHÁP LŨNG CÙNG

Khi thất bại, thì bọn chính trị Pháp đổ lỗi cho bọn quân sự. Bọn quân sự cãi lại.

Ngày 29 tháng 4, tờ báo tư sản Pháp Người xem xét đăng những ý kiến của một số lãnh tụ quân sự Pháp, tóm tắt như sau:

- Khi đã rút khỏi Lai Châu và Nà Sản, mà Pháp lại đưa gần 2 vạn quân Pháp vào thung lũng Điện Biên, đó là một tội ác chính trị... Đến mùa mưa, thì quân đội Pháp hoặc chết đuối hết hoặc là đầu hàng.

- Hầu hết những tiểu đoàn tinh nhuệ Pháp đã đưa đến Điện Biên Phủ. Những cuộc đánh nhau ở đồng bằng, nhất là trên đường số 5, ngày thêm dữ dội. Điều đó làm cho Pháp rất lo ngại... Các lãnh tụ quân sự Pháp đều cho rằng Bắc Bộ như đã mất rồi. ở Sài Gòn người ta bắt đầu lo sợ.

- Quân đội Bảo Đại không được 5 vạn người có sức chiến đấu. Phần đông chỉ chờ dịp để chuồn. Quân đội kháng chiến, dù là bộ đội địa phương, cũng không kém quân đội Pháp.

- Mặc dầu những thất bại ở Hoà Bình và Điện Biên Phủ, tinh thần sĩ quan Pháp vẫn khá vững. Nhưng khi họ hiểu rằng họ phải hy sinh cho lợi ích của Mỹ và của Bảo Đại (tên vua cỏ mà cả quân đội Pháp đều khinh rẻ) – thì họ rất tức tối.

- Máy bay Mỹ dội đạn lửa khắp xung quanh Điện Biên Phủ không làm núng quân đội kháng chiến, mà chỉ tàn phá những làng mạc đông dân. Sự can thiệp của Mỹ đối với ảnh hưởng chính trị thì rất tai hại, đối với kết quả quân sự thì không ăn thua.

- Nói tóm lại: Các lãnh tụ quân sự đều nhất trí rằng Pháp không thể giữ nổi Bắc Bộ nữa. Và nếu thất bại ở Điện Biên Phủ thì tình hình Pháp sẽ càng khó khăn.

Trên đây là ý kiến của một nhóm lãnh tụ quân sự Pháp.

Nhưng chúng ta chớ vì những ý kiến ấy mà chủ quan khinh địch.

III PHÁP VỠ ĐẦU, MỸ CÀNG MÉO MẶT

Điện Biên Phủ là một thất bại đau đớn cho thực dân Pháp, càng là một thất bại nhục nhã cho bọn can thiệp Mỹ. Vì Mỹ đã định ra kế hoạch Nava, đã giúp tiền bạc và vũ khí để thực hiện kế hoạch ấy.

Hồi tháng 10/1953, các báo tư sản Pháp đã viết: Chính phủ Pháp vâng lệnh Mỹ mà kéo dài chiến tranh. Mỹ xuất tiền, Pháp thì xuất xương máu. Binh sĩ Pháp đã thành một quân đội đánh giặc thuê. (Báo Thế giới).

Mỹ sợ Pháp đàm phán và bắt ép Pháp bơi theo cuộc chiến tranh thất vọng. (Báo Chiến đấu)

Trong trận Điện Biên Phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ đã nói: Mỹ sẽ hết sức giúp cho Pháp giành lấy thắng lợi.

Tổng thống Mỹ đã viết thư khuyến khích bộ đội Pháp ở Điện Biên Phủ. Đến khi Pháp thất bại. Tổng thống Mỹ lại gửi điện vuốt đuôi: “Tôi tỏ lòng kính trọng quân đội Pháp anh dũng... Thất bại tạm thời cũng không thể làm giảm bớt lịch sử vẻ vang của quân đội Pháp”.

Tháng 2/1954, đoàn đại biểu Quốc hội Mỹ sang xem xét Đông Dương. Khi trở về Mỹ, họ báo cáo rằng:

“Về quân sự, 8 năm nay Việt Minh đã giành được nhiều thắng lợi. 18 tháng nay, Pháp dùng chiến thuật tiến công, nhưng không có kết quả, dù quân Pháp có 50 vạn người chống lại 30 vạn người của quân Việt Minh. Dù sao, Mỹ cũng cần tiếp tục giúp Pháp, nếu không thì Pháp không thể chiến tranh nữa”.

Thế là Mỹ dần dần trở nên kẻ địch chính của quân đội và nhân dân ta.

IV TRỜI ĐẤT VIỆT KHÔNG DUNG GIẶC PHÁP

Địch cậy rằng chúng đã đưa phần lớn quân đội tinh nhuệ đến Điện Biên Phủ, cho nên chúng rất chắc ăn.

Hôm 21/1, bọn chỉ huy Pháp thách: “Võ Nguyên Giáp có giỏi thì đến đánh Điện Biên Phủ!”

9/3, Nava nói: “Việt Minh sẽ bị đánh tan ở Điện Biên Phủ”.

13/3, ta tấn công đợt 1, Pháp thất bại. Nhưng hôm 15/3, Nava và Cônhi vẫn múa mép: “Chắc rằng Pháp sẽ thắng”.

Bọn chỉ huy Pháp huênh hoang như vậy, nhưng tinh thần binh sĩ Pháp thì thế nào?

Ngay sau hôm ta tấn công đợt 1, tên quan năm chỉ huy pháo binh địch tự tử; tên quan năm tham mưu trưởng bị đuổi về Hà Nội.

Báo Thế giới (22/4) viết: “Quân nhảy dù Pháp chẳng còn tinh thần gì mà nói... Mặt người nào cũng tái mét. Họ viết “Di chúc” để lại. Dốc hết cốc rượu cuối cùng, họ bắt tay nhau, im lặng không nói một lời, bước lên máy bay. Rồi họ phó mặc trời. Họ biết rằng nếu nhảy sai một chút, thì may phước lắm là trọn đời làm tù binh của Việt Minh”.

Báo ấy viết tiếp: “1 quan năm chỉ huy đội máy bay mặt mày hốc hác, nói một cách mỉa mai: “Chúng ta có nhiều máy bay; chúng cứ là ngày nào Việt Minh cũng bắn rơi mấy chiếc. Phi công thì người nào cũng mệt như. Chính tôi đây, hôm nay tôi đã bay suốt 17 tiếng đồng hồ. Nếu tôi phải bay một lần nữa, thì tôi không đảm bảo máy bay của tôi sẽ ra sao!”.

Báo ấy viết thêm: “Tính đến 22/4, Bộ tư lệnh Pháp nhận đã mất 23 chiếc máy bay. Kỳ thật đã mất 55 chiếc ở Điện Biên Phủ”.

Địch thả dù viện binh và tiếp tế xuống Điện Biên Phủ, phần lớn dù đã lọt vào tay ta. Như: ngày 4/5, chúng thả 234 dù, thì 222 chiếc bị ta tóm được.

Tối 4/5, chúng thả 280 dù, thì 200 chiếc bị ta tóm được.

Hôm 5/5, chúng thả 759 dù thì 337 chiếc bị ta tóm được.

V

QUAN BINH PHÁP KHÔNG THƯƠNG THƯƠNG BINH PHÁP

Hôm 3/5, Tổng chỉ huy quân địch ở Điện Biên Phủ là Đờ Cát đồng dục tuyên bố: “Chúng tôi quyết giữ Điện Biên Phủ cho đến người cuối cùng! Chúng tôi quyết không chịu hàng!”

Nhưng 4 hôm sau, đến trận cuối cùng, cờ đỏ sao vàng của ta tung bay đến đâu thì cờ trắng xin hàng của địch lơ nhô đến đó. Cả quan lẫn lính địch kéo nhau từng đàn ra hàng. Năm chiến sĩ ta là các đồng chí Luật, Lam, Hiên và hai đồng chí nữa đánh thốc vào bộ tư lệnh địch. Tướng Đờ Cát với 4 tên quan năm, 6 tên quan tư và 10 tên sĩ quan nữa giờ tay xin hàng.

Thế là ta đã toàn thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ta tiêu diệt và bắt sống hơn 16.000 binh sĩ Pháp, trong đó có độ 1.000 thương binh. Khắp thế giới đều biết chính sách nhân đạo của ta đối với thương binh và tù binh địch. Nhưng chính bọn chỉ huy địch đã đối với thương binh Pháp thế nào? Hãng thông tấn U.P Mỹ (7/5) viết: “Hơn 1.000 thương binh quằn quại dưới hầm tối đen và ngột thở, bên cạnh sở chỉ huy Pháp... Đến phút cuối cùng, tướng Đờ Cát đã ra lệnh cho súng lớn bắn vào sở chỉ huy...”

VI

TỪ BIÊN GIỚI ĐẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tháng 10/1950, trong trận giải phóng biên giới, ta tiêu diệt và bắt sống 4.500 địch, trong đó có 3 tên quan năm. Trận ấy đã làm cho cả nước Pháp xôn xao. Các báo Pháp đã nói: “Đó là thất bại to nhất trong lịch sử thực dân Pháp”.

Tiếp đến những trận Hoà Bình, phủ Nho Quan... Pháp cũng thất bại.

Đến Điện Biên Phủ thì làm cho cả thế giới xôn xao. Bạn ta và nhân dân cả châu á thì vui mừng. Phe đế quốc, nhất là Pháp – Mỹ thì ngơ ngác. Một mặt vì từ trước chúng tuyên truyền quá huênh hoang. (Cuối tháng 4, Tổng thống Mỹ còn múa mồm nói: Pháp chắc thắng lợi ở Điện Biên Phủ – Eisenhower predicts Điện Biên Phu victory) – Mặt khác, chúng thất bại cũng nặng thật: mất 25

tiểu đoàn tinh nhuệ nhất, gần 20 tên quan năm và 1 tên thiếu tướng...

Báo chí phản động Pháp – Mỹ đã phải nhận rằng: “Điện Biên Phủ là cuộc thất bại to nhất từ ngày Pháp đầu hàng Đức (1940). Quân viễn chinh Pháp đã bị chặt mất đầu”.

Tin Điện Biên Phủ thất bại về đến Pháp đúng ngày cả nước Pháp đang tưng bừng sắm sửa ăn mừng “thắng” Đức (1945). Thành thử cuộc ăn mừng cụt hứng mà hoá ra cuộc truy điệu.

ảnh hưởng của Điện Biên Phủ: Hiện nay, kiều dân Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng,... đều chuẩn bị cuốn gói chuồn. Các nhà tư bản Pháp ở vùng tạm bị chiếm thì rút lui vốn liếng có trật tự, một đồng bạc Mỹ trước kia đổi 34 đồng Đông Dương, nay đổi 100 đồng. Tinh thần binh sĩ Pháp rất chán nản. Ngụy binh rất hoang mang, đã có những nhóm vác súng chạy theo ta. Thực dân Pháp thì trách Mỹ không hết sức, không kịp thời cứu vãn. Đế quốc Mỹ thì trách Pháp hèn hạ, bất tài. Nội bộ Chính phủ Pháp lục đục, tên này đổ lỗi cho tên kia. Bại tướng Nava bị cách chức. Tên tướng Ely sang thay...

Càng thất bại thì địch càng hung dữ, càng gần thắng lợi thì ta càng gặp nhiều khó khăn. Thật vậy, hiện nay ở Hội nghị Giơnevơ, ngoài mồm thì địch nói muốn thương lương, nhưng thật sự thì chúng đang gấp rút điều binh khiển tướng để tiếp tục chiến tranh.

Để tranh lấy thắng lợi mới, chúng ta phải ra sức vượt khó khăn mới; quân, dân và cán bộ ta, mỗi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ, tuyệt đối chớ khinh địch, chớ chủ quan. Nhiều Điện Biên Phủ khác đang chờ đợi chúng ta.

Đ.X

Hồ Chí Minh. Toàn tập. T.7 .

- H.: Chính trị Quốc gia, 1996 .- tr: 285 - 291

NÓI MÀ NGHE: ĐIỆN BIÊN PHỦ

Cuộc đại thắng của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ đến nay đã 1 năm. Nhưng tiếng dội của Điện Biên Phủ vẫn còn vang to ở Pháp. Vì:

- Hiện nay ở Pháp đang mở cuộc điều tra vì ai mà quân đội Pháp đã thất bại ở Điện Biên Phủ.

- Một khoá huấn luyện sĩ quan ở trường đại học quân sự Pháp lấy tên là khoá “Điện Biên Phủ”.

- ở cửa “khải hoàn” tại Pari, trước đây chỉ có ngôi mộ “người lính vô danh” đã hy sinh trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ I; nay lại thêm một tấm bia kỷ niệm “người lính vô danh” trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Mà tấm bia này cũng vì Điện Biên Phủ mà có.

- Một nhà báo nổi tiếng là ông Stêphan (đã từng hăng hái chống chiến tranh ở Việt Nam, và viết nhiều bài về kế hoạch Nava) vừa bị bắt giam. Chính phủ Pháp vu cho những bài của ông ta viết đã làm lộ bí mật cho nên quân đội Pháp đã thua to ở Điện Biên Phủ. Vụ này làm cho dư luận Pháp sôi nổi phản đối. Trong một bài bình vực ông Stêphan, ông Môriắc (một vị hàn lâm ngoan đạo) viết đại ý như sau: “Cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài suốt 8 năm, kết quả nhất định đi đến Điện Biên Phủ. Những người cầm quyền Pháp vì mù quáng mà thất bại, họ lại đổ lỗi cho những người viết báo. Cách vu cáo ấy rõ là đại dốt đê hèn...”

Xưa kia vua Pháp là Napôlêông đã gặp một Điện Biên Phủ ở Mạc Tư Khoa (năm 1812), và một Điện Biên Phủ khác ở Oatéclo (năm 1815), hỏi đó ông Stêphan đã ra đời đâu?

C.B

Báo Nhân dân, ngày 7-5-1955, tr.: 9

Ý NGHĨA CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ*

* Chiến thắng Điện Biên Phủ ngay trước hôm Hội nghị Giơnevơ khai mạc đã có ảnh hưởng lớn đến các công việc của hội nghị và góp phần vào việc ký kết các hiệp nghị Giơnevơ đảm bảo lập lại hoà bình ở Đông Dương trên cơ sở thừa nhận các quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam, Campuchia và Lào.

Đồng thời, những âm mưu chính trị của bọn thực dân và đế quốc như “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh

người Việt”, trò hề “độc lập” và “dân chủ” nhằm đánh lạc hướng nhân dân chúng tôi, trò hề “cải cách điền địa” theo kiểu đế quốc... đều bị phá sản.

Hồ Chí Minh. Quốc khánh lần thứ 10
của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
Tuyển tập.-H.:Sự thật,1960.-tr:554-555

* Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hội nghị Giơnevơ thắng lợi đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến vô cùng anh dũng của nhân dân ta, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc bị áp bức đã đánh bại cuộc xâm lược của một đế quốc hùng mạnh, đã giành lại độc lập cho dân tộc, đem lại ruộng đất cho dân cày, đưa lại quyền dân chủ thực sự cho nhân dân. Thắng lợi đó là do lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh anh dũng của quân và dân ta, do toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc thống nhất và chính quyền nhân dân ta dựa trên nền tảng công nông liên minh dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, do sự ủng hộ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ rằng một nước dù nhỏ yếu, nhưng đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng của nó, đi đúng đường lối của chủ nghĩa Mác – Lênin, thì nhất định đánh thắng được đế quốc xâm lược.

Hồ Chí Minh. Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi (1959).
Tuyển tập.- H.: Sự thật, 1960.- tr: 749

* Đầu đề do chúng tôi tự đặt

* Đại thắng oanh liệt Điện Biên Phủ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp gây ra và được đế quốc Mỹ giúp sức. Hiệp nghị Giơnevơ đã được ký kết, hoà bình được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở các nước công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta. Miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng.

Hồ Chí Minh. Diễn văn khai mạc Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960). Tuyển tập.- H.: Sự thật, 1960.- tr: 802

* Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đưa đến thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ đã trình trọng công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam cũng như của nhân dân anh em Lào và Campuchia. Các nước phương Tây, Mỹ, Anh, Pháp tham gia Hội nghị ấy đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc bất khả xâm phạm đó.

Hồ Chí Minh. Toàn tập. T.11.- H.: Chính trị Quốc gia, 1966, tr: 220

* Mới giành được chính quyền còn non trẻ chưa đầy một tháng, chưa có thời gian để tổ chức và củng cố lực lượng của mình, nhân dân Việt Nam chỉ có gậy tầm vông làm vũ khí, đã phải tiến hành một cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng chống bọn thực dân xâm lược có đế quốc giúp sức và cuối cùng đã giành được thắng lợi vĩ đại ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, chính thức thừa nhận những chủ quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Hồ Chí Minh. Cách mạng tháng 10 vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc.- H.: Sự thật, 1967.- tr: 13

* Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn.

Chiến Sĩ. Nhân ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ:
Trong “Nói chuyện Mỹ”.- H.: Quân đội nhân dân, 1960.- tr: 292

* Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ vào mùa hè năm 1954. Lực lượng thực dân Pháp bị tan vỡ. Chúng phải nhận đình chiến. Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết; hoà bình ở Đông Dương được lập lại trên nền tảng công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc Đông Dương.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Hồ Chí Minh. Về xây dựng Đảng .- H.: Sự thật,
1960.- tr: 131

NAVA “CHINH PHỤ NGÂM”

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khiến Nava nhiều nỗi truân chuyên
Thua to ở trận Điện Biên
Vì ai kẻ hoạch mà nên nỗi này
Cút về Tây tám lòng xấu hổ,
Xấu hổ này biết đổ ai đây?
Bước chân lên chiếc tàu bay,
Bước đi một bước giây giây lại dừng
Quân kháng chiến, tưởng chừng dễ xức,
Nào ngờ Na hết sức chủ quan
Hơn hai mươi một tiểu đoàn
Chỉ trong một trận tan hoang tơi bời!
Thôi, Na hăng cút về nước mẹ
Quyền chỉ huy lại để Salăng
Na đi Sa lại lạng nhăng,

Thằng đi, thằng ở, chẳng thằng nào hơn

Giang sơn này giang sơn dân Việt,
Toàn quốc dân kiên quyết đấu tranh
Quyết tâm thì chắc công thành
Tự do độc lập quang vinh đời đời.

ĐX

Báo Nhân dân, ngày 7-5-1983

PHẦN THỨ 2:
BÁC HỒ VỚI ĐIỆN BIÊN PHỦ
QUA MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
VÀ HỒI ỨC CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ TA

ĐIỆN VĂN CỦA TOÀN THỂ CÁN BỘ
CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ
CHÚC THỌ HỒ CHỦ TỊCH

Kính thưa Bác

Chúng cháu, cán bộ Đại biểu tất cả các đơn vị họp hội nghị chiến thắng chiến dịch Điện Biên Phủ, xin báo cáo với Bác chúng cháu đã hoàn thành nhiệm vụ Bác giao cho. Tuy nhiên trong suốt chiến dịch chúng cháu cũng đã thấy bộc lộ nhiều khuyết điểm nghiêm trọng như tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, chúng cháu đã học tập, sửa chữa. Trong hội nghị, chúng cháu đã nhận được thư khen của Bác, đã được nghe và thảo luận lời dạy của Bác. Suốt trong chiến dịch luôn luôn chúng cháu nhận được những lời dạy bảo và sự săn sóc ân cần của Bác. Chúng cháu xin hứa với Bác sẽ hết sức theo lời Bác dạy, mau chóng chấn chỉnh lực lượng, tổng kết và học tập kinh nghiệm, nhận rõ âm mưu của địch và sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới mà Bác, Đảng và Chính phủ sẽ giao cho. Chúng cháu cũng như toàn thể cán bộ và chiến sĩ suốt trong chiến dịch đều nghĩ tới Bác, mong Bác luôn được vui lòng và khoẻ mạnh. Nay đã hoàn thành được nhiệm vụ, chúng cháu lại rất mong được gặp Bác để được biết sức khoẻ của Bác và được Bác dạy bảo.

Nhân ngày sinh nhật Bác, chúng cháu xin chúc Bác khoẻ mạnh sống lâu, lãnh đạo toàn dân toàn Đảng và quân đội kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Kính thư
Mặt trận Điện Biên Phủ ngày 12 tháng 5 năm 1954

TOÀN THỂ CÁN BỘ HỢP HỘI NGHỊ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
BẢO “QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN XUẤT BẢN TẠI MẶT TRẬN”,
NGÀY 16/5/1954

Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ

...

- Nhân kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, đề nghị Đại tướng cho biết hồi tưởng sâu sắc nhất về Bác Hồ đối với chiến dịch này?

- Bác thay mặt Bộ Chính trị trao nhiệm vụ cho tôi trực tiếp ra mặt trận chỉ huy chiến dịch. Tôi là trưởng ban chỉ huy và bí thư đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời là Tổng tư lệnh chỉ huy tất cả các chiến trường, trừ chiến trường đồng bằng giao cho anh Thanh và anh Dũng trực tiếp chỉ đạo.

Trước khi lên đường, tôi đến chào Bác. Bác nói: “Tổng tư lệnh ra mặt trận. Tướng quân tại ngoại. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”.

Tôi nhớ lại Bác dặn và một câu trong nghị quyết Trung ương: “Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều, cho nên ta chỉ được thắng không được bại, vì bại thì hết vốn”. Chiến dịch diễn ra trong 56 ngày đêm. Nhưng nếu kể từ lúc bắt đầu, trải qua việc thay đổi cách đánh và những thắng chuẩn bị tiếp thì thời gian kéo dài hơn 6 tháng.

Trong suốt nửa năm ở Mặt trận Điện Biên Phủ, bộ đội chủ lực ta đã phối hợp chiến đấu với các chiến trường và cuối cùng đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch trên chiến trường Đông Dương.

Tôi và các đồng chí trong ban chỉ huy đã thực hiện được chỉ thị của Bác Hồ, quân dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn ở Điện Biên Phủ.

- Theo Đại tướng, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh có ý nghĩa chỉ đạo trong chiến dịch Điện Biên Phủ như thế nào?

- Tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa chỉ đạo trong suốt hai cuộc kháng chiến. Chiến dịch Điện Biên Phủ là

một trong những biểu hiện xuất sắc nhất, là một trong những đỉnh cao thành công của tư tưởng ấy.

Trước hết, như tôi vừa nói, đó là tư tưởng quyết chiến, quyết thắng. Bác trao cho quân đội lá cờ thi đua “Quyết chiến Quyết thắng”. Điều đó thể hiện niềm tin có cơ sở và quyết tâm lớn: nhất định giành thắng lợi trong trận này.

Thứ hai là tư tưởng chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện. Tư tưởng ấy đã phát triển đến trình độ cao, không những có bộ đội chủ lực lớn ở Điện Biên Phủ mà có cả các lực lượng chủ lực và địa phương trên các chiến trường phối hợp từ Bắc đến Nam, và cả trên chiến trường hai nước bạn. Không những có bộ đội trước mặt trận mà có cả lực lượng dân công đông đảo, của các đoàn giao thông, của anh chị em quân nhu, quân y, quân giới... của cả hậu phương được động viên chi viện trên Mặt trận với khẩu hiệu “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Thu đông 1953- 1954 có thể nói cả nước ta ra trận diệt thù.

Thứ ba là chỉ huy phải chủ động, sáng tạo và linh hoạt. Ngay khi có quyết định đưa quân lên Tây Bắc (vẫn có một bộ phận chủ lực ta giấu kín ở Phú Thọ). Bác đã nói: Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hoá, tùy tình hình cụ thể mà có xử trí đúng đắn.

ở đây phải nhắc lại ký ức sâu sắc nhất của tôi là quyết định đổi phương châm chiến dịch. Cũng lực lượng hai bên như vậy nếu vận dụng phương châm đánh nhanh giải quyết nhanh như đã đề ra lúc đầu thì chắc chắn thất bại to. Tôi đã theo dõi sát diễn biến của tình hình, và khi phát hiện địch đã tăng cường, đã củng cố phòng ngự, thì tôi quyết định ra lệnh rút mấy vạn quân ra khỏi trận địa, ra lệnh cho kéo pháo ra, chuẩn bị trên một tháng, đào công sự cho bộ binh, xây dựng trận địa cho pháo binh, chuyển sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Do đó chúng ta giành được thắng lợi lớn. Cả đảng uỷ và Bộ chỉ huy đều nhất trí quyết định thay đổi phương châm, ra lệnh cho bộ đội lui quân trong khi đã sẵn sàng nổ súng để chuẩn bị thêm. Đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của tôi. Và làm như vậy chính là thực hiện nguyên tắc chủ động, linh hoạt. Tôi viết thư hỏa tốc về báo cáo Bộ Chính trị, Bác và anh Trường Chinh đều nhất trí thay đổi cách đánh là rất đúng.

Thứ tư là bài học dân chủ. Tư tưởng của Bác Hồ là phải thực hiện dân chủ không những đối với nhân dân mà cả trong quân đội.

Bác là một tấm gương lớn về thực hiện dân chủ, gần gũi cảm thông và quý trọng chiến sĩ, đồng bào. Bài học dân chủ trong quân đội và đặc biệt ở Điện Biên Phủ là dân chủ rất cao, tướng và sĩ gần bó mật thiết, nhưng dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, kỷ luật tự giác nhưng nghiêm minh, có thể mới đi đến thắng lợi. ở Điện Biên Phủ, tôi luôn luôn theo sát tư tưởng cán bộ chỉ huy và bộ đội. Khi thay đổi phương châm chiến dịch như trên, chúng tôi bàn rất kỹ trong đảng uỷ mặt trận để cuối cùng có sự nhất trí cao và sau khi đã ra lệnh thay đổi phương châm thì đã triển khai công tác chính trị ráo riết để toàn thể cán bộ, chiến sĩ đều nhất trí, tăng thêm tin tưởng:

“Pháo vào rồi pháo lại ra
Pháo ra mai một pháo ta lại vào”

Tuy nhiên, sau này tôi mới biết rằng có những cán bộ chỉ huy trong khí thế chung của bộ đội, có khi không dám nói ra ý nghĩ của mình. Thế mới biết, thực hiện được dân chủ thực sự không phải là dễ. Do đó bài học dân chủ rút ra ở đây là làm sao cho ai cũng dám nói lên hết ý kiến của mình. Có tự do tư tưởng mới phát huy dân chủ được tốt. Đó là tư tưởng của Bác Hồ. ở Điện Biên Phủ, có đồng chí đã nói với tôi “Công tác tư tưởng mới nhắc nhiều đến quyết tâm mà ít bàn cách khắc phục những khó khăn trong trận đánh”. Tôi nói: “Tinh thần bộ đội là rất quan trọng, nhưng quyết tâm phải có cơ sở”.

Thứ năm là “thắng không kiêu”. Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng ngày 7/5/1954 quân dân ta đã hoàn toàn chiến thắng tại Điện Biên Phủ.

Ngày hôm sau, Bác gửi điện cho Bộ chỉ huy, nhiệt liệt khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong ở Điện Biên Phủ và đồng bào địa phương. Tôi nhớ mãi cuối bức điện có câu: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu”.

Trong không khí bao trùm của ngày mừng đại thắng, tất cả hò reo, đêm đốt đuốc sáng như ban ngày, đón mừng tin thắng trận. Bộ đội ta sau bao năm chiến đấu, đã đi tới chiến thắng to lớn, lại nghe Bác bảo “mới là bước đầu”.

Sau này, tất cả chúng ta càng thấu hiểu những lời dạy của Bác, thể hiện tâm nhìn xa trông rộng, thấy trước cuộc chiến đấu còn tiếp tục. Bác đã nhắc nhở: chớ vì say sưa với thắng lợi mà chủ quan, mà quên nhiệm vụ tiếp theo. Đó là một bài học lớn.

Nhân dịp mừng ngày sinh Bác Hồ và Chiến thắng Điện Biên Phủ, tôi có lời thăm hỏi thân thiết đến các cán bộ và chiến sĩ đã từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, đến đông đảo bạn đọc Tạp chí của Ban tư tưởng – văn hoá Trung ương.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Công tác tư tưởng văn hoá, số 5, 1994

LÒNG LẤY ĐIỆN BIÊN, CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU...

Phóng viên: Thưa Đại tướng, 45 năm đã qua kể từ ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Liệu thời gian và tuổi tác có làm phai mờ ít nhiều trong ký ức của đồng chí về những ngày tháng hào hùng đó?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Không. Mặc dù 45 năm đã trôi qua, tôi thì tuổi tác đã cao nhưng những ký ức về trận Điện Biên Phủ không hề phai mờ, trái lại còn in sâu trong tâm trí.

Những ký ức về Bác Hồ, về Bộ Chính trị, về các chiến sĩ, dân công và thanh niên xung phong gái trai, về những tướng lĩnh chỉ huy tài ba, những người anh hùng và dũng sĩ ngày nay không còn nữa...

Kỷ niệm đầu tiên tôi muốn nói là buổi họp của Bộ Chính trị ở Tỉn Keo, huyện Định Hoá, bàn về kế hoạch Đông Xuân 1953 – 1954, Bác Hồ chủ trì, có anh Trường Chinh, anh Đồng dự.

Lúc bấy giờ ta đã có đầy đủ thông tin về toàn bộ kế hoạch Nava.

Tôi trình bày ý định táo bạo của Nava tập trung một lực lượng cơ động rất lớn ở đồng bằng Bắc Bộ để khiêu chiến, làm tiêu hao chủ lực của ta, tạo điều kiện để giành quyền chủ động và tiến tới giành một thắng lợi quyết định trong vòng 18 tháng.

Bác nghe chăm chú rồi bình thản nói: “Địch tập trung quân cơ động lớn” – Bác giơ bàn tay lên và nắm chặt lại, nói tiếp, “ta không sợ, ta sẽ buộc chúng phải phân tán lực lượng ra các hướng”; Bác xòe bàn tay ra. Theo tư tưởng chỉ đạo ấy, ta đã nghiên cứu kế hoạch Đông Xuân, cho những bộ phận chủ lực của ta tiến về 5

hướng chiến lược nhằm những nơi hiểm yếu và tương đối yếu của địch, chọn hướng chính là Lai Châu ở Tây Bắc. Thế là trong kế hoạch của Nava cũng như trong chủ trương của ta lúc bấy giờ chưa hề nói đến Điện Biên Phủ.

Tôi nhớ lại, ngày 19 tháng 11 năm 1953, ta họp Hội nghị quân sự toàn quốc để phổ biến kế hoạch Đông Xuân. Cán bộ chỉ huy các chiến trường đều có mặt, trừ Nam Bộ không ra kịp. Đến ngày 20 thì ta được tin địch cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Mấy ngày sau, địch tiếp tục tăng thêm lực lượng. Thế là, theo đề nghị của Tổng quân uỷ, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến, chỉ định Bộ chỉ huy chiến dịch và Đảng uỷ Mặt trận. Tôi được chỉ định làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Điện Biên Phủ, đồng thời với tư cách là Tổng tư lệnh có nhiệm vụ chỉ đạo các chiến trường khác trên cả nước kể cả bộ đội tình nguyện của ta ở Lào và Campuchia, trừ mặt trận đồng bằng thì do anh Thanh và anh Dũng phụ trách.

Sau này, với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Bộ Chính trị còn quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng chủ trì.

Chúng tôi còn đợi một thời gian vì địch có thể nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để đón quân nguy ở Lai Châu về, chúng có khả năng tiếp tục tăng quân ở lại Điện Biên Phủ, đồng thời cũng có khả năng sẽ rút quân đi.

Đầu tháng 1 năm 1954, trước khi lên đường ra mặt trận, tôi đến Khuổi Tát chào Bác. Bác hỏi: “Chú ra mặt trận lần này có khó khăn gì không?”. Tôi trả lời: “Chỉ khó khăn là xa hậu phương nên khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết thì khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị”.

Bác nói: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền, có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng uỷ, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”. Khi chia tay, Bác nhắc: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng; chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Những lời dặn dò của Bác là tư tưởng chỉ đạo giúp tôi có căn cứ để xử trí trong quá trình chỉ huy trận đánh.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Tạp chí Cộng sản, số 9, 1999, tr. 3

ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ MẤY VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG CHIẾN TRANH TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Điện Biên Phủ là chiến dịch quyết định trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, giải phóng nửa nước. Chiến cuộc Đông Xuân 53 – 54 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là điển hình thành công của việc quán triệt và tổ chức thực hiện tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta.

ở thời điểm cuối cùng của cuộc đọ sức quyết liệt giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Pháp xâm lược, có sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ, dân tộc Việt Nam đã thắng, đế quốc Pháp đã thua. Đó cũng là thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 là một loại hoạt động chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam, rất khác các hoạt động chiến lược của các cuộc chiến tranh cổ điển chỉ bằng quân đội chính qui. Phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của ba thứ quân và của toàn dân trên quy mô toàn quốc và trên toàn Đông Dương. Kết hợp các chiến dịch tiến công và một số chiến dịch phản công của bộ đội chủ lực với các chiến dịch chống càn quét, đợt hoạt động của chiến tranh du kích – trong đó có một số chiến dịch của chiến tranh nhân dân địa phương. Kết hợp đánh địch đều khắp trên các chiến trường với đánh đòn quyết định bằng chiến dịch quyết chiến chiến lược ở hướng chủ yếu. Kết hợp các đòn tiến công quân sự của các lực lượng vũ trang nhân dân với các cuộc nổi dậy, phá tề, giành quyền làm chủ của nhân dân trong vùng địch tạm chiếm. Kết hợp tiền tuyến và hậu phương từ Bắc đến Nam. Cả nước dốc sức cho mặt trận chính theo khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Mọi hoạt động của lực lượng vũ trang và nhân dân đã diễn ra theo một kế hoạch tác chiến chiến lược thống nhất, nhằm mục đích đánh bại cố gắng chiến tranh lớn nhất và cuối cùng của thực dân Pháp trong kế hoạch Nava, giành thắng lợi quyết định cho kháng chiến. Các chiến dịch, các trận đánh lớn, các đợt hoạt động... diễn ra kế tiếp nhau, đồng thời với nhau, xen kẽ vào nhau, tạo điều kiện và hỗ trợ cho nhau, các chiến trường phối hợp với nhau đã dẫn tới thắng lợi của chiến dịch quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta hình thành và phát triển dần trong thực tiễn

đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp. Tư tưởng đó lại đã phát triển lên một trình độ mới rất cao trong kháng chiến chống Mỹ. Đó là một di sản quân sự cực kỳ quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có vị trí quan trọng quyết định trong chiến tranh giải phóng, chiến tranh giữ nước vừa qua. Nó vẫn giữ nguyên vị trí và ý nghĩa trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ta ngày nay.

Tư tưởng đó – phù hợp với nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử – xuất phát từ truyền thống quân sự “cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc” của dân tộc Việt Nam, từ lòng yêu nước nồng nàn của con người Việt Nam hun đúc qua nhiều thế kỷ giữ nước và dựng nước, được phát huy mạnh mẽ sau cách mạng tháng Tám.

Lòng yêu nước của người Việt Nam với nội dung mới hướng về chủ nghĩa xã hội sau Cách mạng tháng Tám 1945 - đã được Bác Hồ biểu thị thành quyết tâm sắt đá “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng quyết giành cho được độc lập tự do”. Trong kháng chiến chống Pháp, đó là tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Trong kháng chiến chống Mỹ, đó là khẩu hiệu có ý nghĩa thời đại “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Đó là động lực tinh thần có sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện của Bác Hồ và của Đảng ta thể hiện thành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong kháng chiến. Tư tưởng đó thấm sâu vào quần chúng, vào đầu óc thông minh sáng tạo và chí khí quật cường của nhân dân và Quân đội, trở thành nền tảng của khoa học và nghệ thuật quân sự độc đáo của chiến trường nhân dân – mà Điện Biên Phủ và cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 là một thành công tiêu biểu trong kháng chiến chống Pháp. Chiến tranh nhân dân Việt Nam ở thời đại Hồ Chí Minh đã trở thành vũ khí bất khả chiến thắng của nhân dân và Quân đội ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện của Bác Hồ mang nhiều nội dung rất phong phú. Mọi người còn nhớ lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến nổi tiếng của Bác Hồ ngày 20 tháng 12 năm 1946.

Đó thực sự là tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện một cách triệt để, một tư tưởng lớn mà rất cụ thể. Toàn dân là mọi

người dân, từ thành thị đến nông thôn, ở vùng tự do và cả trong vùng tạm bị chiếm. Toàn thể dân tộc Việt Nam là mọi người dân yêu nước đều tham gia đánh địch, bằng mọi vũ khí và dụng cụ, công cụ có trong tay, bằng nhiều cách đánh sáng tạo. Vừa chiến đấu, vừa tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến. Làm vườn không nhà trống, bất hợp tác với giặc, tản cư cũng là yêu nước. Toàn diện là đánh địch trên mọi mặt: đánh bằng quân sự là chủ yếu, kết hợp đánh địch bằng chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng và ngoại giao. Kháng chiến toàn diện, diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vừa kháng chiến vừa kiến quốc...

Trong kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã có rất nhiều thư gửi đồng bào, đồng chí, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân... kêu gọi, động viên, cổ vũ thi đua yêu nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của kháng chiến. Người còn gửi thư kêu gọi những người làm đường lạc lối trở về với nhân dân, với Tổ quốc; thư gửi tướng lĩnh và binh lính Pháp, nhân dân Pháp giải thích sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc Việt Nam; thư gửi cá nhân, đoàn thể, nhân dân các dân tộc trên thế giới kêu gọi ủng hộ cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta.

Sức mạnh của chiến tranh toàn dân, của cả dân tộc Việt Nam với động lực mới là quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân (như Bác nói: “Công nông là gốc của cách mạng”), kết hợp với sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, sức mạnh của thời đại, đã đưa đến cao trào của cuộc tiến công chiến lược, đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đến thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp.

Cũng từ sức mạnh đó phát triển lên một đỉnh cao mới, dân tộc Việt Nam ta lại đã làm nên thắng lợi lịch sử vĩ đại trong kháng chiến chống Mỹ.

Chiến tranh toàn dân phải có lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt. Trong chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân từ tháng 12 năm 1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ vai trò của quân đội, của đội quân chủ lực và của lực lượng vũ trang địa phương trong kháng chiến toàn dân. Lực lượng vũ trang nhân dân phải dựa vào sức mạnh của toàn dân; sức dân phải được bồi dưỡng không ngừng, mới có thể đánh thắng được quân đội nhà nghề và chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

Bác Hồ dành sự quan tâm đặc biệt cho các lực lượng vũ trang nhân dân, hết lòng chăm lo dạy bảo cán bộ và chiến sĩ, chăm lo xây dựng quân đội ta thành một quân đội cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực sự của dân, do dân và vì dân. Người chăm lo xây dựng quân đội ta từ một đội quân du kích dân dân trở thành một quân đội ngày càng chính quy và hiện đại, từ một đội quân chủ yếu là bộ binh tiến dần lên thành một quân đội gồm nhiều binh chủng và quân chủng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là Người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Cán bộ và chiến sĩ ta luôn luôn cố gắng xứng đáng là “Bộ đội Cụ Hồ”.

Bác Hồ đánh giá rất cao vai trò của dân quân du kích, dân quân tự vệ, coi đó là “bức tường đồng, vách sắt”, kẻ thù nào đụng đầu vào cũng phải thất bại. Người rất coi trọng vai trò của du kích, của chiến thuật du kích. Tự tay Người đã biên soạn “Cách đánh du kích”, giới thiệu “Kinh nghiệm du kích Nga”, “Kinh nghiệm du kích Tàu”, “Kinh nghiệm du kích Pháp” cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ ta.

Sự phân công nhiệm vụ giữa quân đội và dân quân du kích đã được Bác nêu ngắn gọn và dễ hiểu, như trong thư gửi báo Quân du kích (tháng 7- 1949): “Nhiệm vụ của du kích là: ngăn cản giặc, tiêu hao giặc giữ gìn quê hương, để cho Vệ Quốc quân được rảnh tay, tìm cơ hội đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của giặc...”

Đó cũng là tư tưởng kết hợp ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui, kết hợp chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực trong tư tưởng chiến tranh toàn dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đã trở thành một quy luật giành thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, điều đó đã thể hiện nổi bật trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân năm 1953 – 1954 mà chúng ta đã thấy. Trong kháng chiến chống Mỹ, điều đó lại đã phát triển lên một trình độ mới, cả trong chiến tranh giải phóng ở miền Nam và trong chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc...

Đại tướng Văn Tiến Dũng. Tạp chí Quốc phòng toàn dân, th.5, 1989

**BÁC HỒ CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ BÀN PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG TRONG ĐÔNG XUÂN 1953-1954***

... Vào hạ tuần tháng 9 này, Bộ Chính trị họp để xét duyệt phương án hoạt động Đông Xuân mà Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị và trình Tổng Quân ủy.

Dưới mái nhà tre núp dưới lùm cây, Bác và các đồng chí trong Bộ Chính trị ngồi quanh chiếc bàn tre rộng, trên có trải tấm bản đồ chiến sự đã được bổ sung những tình hình mới nhất. Hồ Chủ tịch trực tiếp điều khiển cuộc họp có tầm quan trọng đặc biệt này. Hội nghị nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày bản đề án của Tổng Quân ủy và nghe báo cáo bổ sung những vấn đề được đặt ra. Bộ Chính trị đặc biệt quan tâm đến âm mưu xây dựng khối cơ động chiến lược và tập trung lực lượng ở đồng bằng Bắc Bộ. Hội nghị đánh giá hoạt động của chúng ta mấy tháng qua, đánh giá sức mạnh mới của hậu phương đang thực hiện chính sách ruộng đất; sức chiến đấu mới được tăng cường của bộ đội qua đợt củng cố tổ chức biên chế, tăng cường trang bị và học tập chính trị, chỉnh huấn quân sự ... Căn cứ vào tình hình mới nhất, Bộ Chính trị đi sâu phân tích mọi mặt thuận lợi, khó khăn của ta và của địch. Không khí trang nghiêm nhưng bình thản, nói lên sự tập trung trí tuệ của tập thể bộ thống soái tối cao, nhằm tìm ra phương hướng đúng đắn nhất để giáng cho địch những đòn mạnh mẽ, làm thất bại từng kế hoạch chiến lược mới của đế quốc Pháp – Mỹ, đưa quân và dân ta tiến đến thắng lợi.

Bác ngồi đó, ung dung, chăm chú, nghe tình hình mọi mặt. Người tỏ ra hài lòng thấy Tổng Quân ủy đã nắm được những nét cơ bản trong kế hoạch chiến lược của địch, đã biết rút kinh nghiệm cũ để kịp thời triển khai mọi công tác chuẩn bị chiến lược sớm hơn mọi năm, ... Bác hỏi thêm nhiều điểm cụ thể về tình hình địch, về kết quả huấn luyện vừa qua, về sức khỏe bộ đội, về các binh chủng mới được thành lập, về kế hoạch bảo vệ các vùng tự do đang tiến hành cải cách ruộng đất...

Hoàng Văn Thái. Điện Biên Phủ chiến dịch lịch sử :
Hồi ức .- H.: QĐND .- 2001, tr: 18 - 19

... Tôi vẫn nhớ lại bức thư của Bác Hồ ngay sau ngày chiến thắng, Bác khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương “đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang...”. Nhớ lại và suy nghĩ về những gì đã diễn ra nửa năm qua, những khó khăn mà quân và dân ta đã vượt lên để giành thắng lợi trên cách đồng Mường Thanh và chính trên mặt đường này, tôi thấy mỗi người đều xứng đáng với lời khen của Bác. Cũng chính trong bức thư đề ngày 8 tháng 5 ấy Bác đã chỉ rõ: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới bắt đầu”.

Thật ra ngay lúc ấy, tôi chưa nhận thức hết ý nghĩa sâu xa của hai từ “bắt đầu” ấy. Cũng chưa lường đến trường hợp đất nước bị chia cắt và dân tộc ta phải tiếp tục cuộc chiến đấu lâu dài gian khổ hơn 20 năm để có ngày hôm nay, cả nước độc lập, thống nhất.

Trên phạm vi rộng lớn hơn, ngay lúc đó, tôi cũng chưa nhận thức hết tầm vóc quốc tế và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ. Suy nghĩ lúc đó mới chỉ dừng lại ở chỗ quân và dân ta đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, đã đập tan vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp và mưu đồ can thiệp của đế quốc Mỹ, tạo thế có lợi cho ta trong cuộc đấu tranh ngoại giao ở Giơnevơ, mà chưa nhận thức sâu sắc rằng chiến thắng Điện Biên Phủ là một đòn tiến công mạnh mẽ, đột phá thành trì của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra một bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc. Chỉ sau này, qua các văn kiện đánh giá của Đảng, những lời nói chân thành của bạn bè năm châu đến thăm Việt Nam, thăm chiến trường Điện Biên Phủ và qua thực tế phát triển của ba dòng thác cách mạng trên thế giới, tôi mới nhận thức ngày càng đầy đủ tầm vóc và ý nghĩa vĩ đại của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Do chức năng của mình, điều mà tôi tập trung suy nghĩ sau ngày chiến thắng là làm thế nào phát huy thắng lợi to lớn của cuộc tiến công Đông Xuân và chiến dịch Điện Biên Phủ để tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược, tiếp tục phát triển thế tiến công chiến lược.

Quân ta phải tiến công về đồng bằng, phải giải phóng đồng bằng Bắc Bộ. Đó là yêu cầu tất yếu mà cục diện chiến trường mùa hè 1954 đặt ra đối với quân đội. Nhưng điều băn khoăn lúc này là, địch đang sa sút cả về tinh thần, ý chí và lực lượng sau thất bại to lớn ở Điện Biên Phủ, phải tranh thủ thời cơ đánh như thế nào để

phát huy và củng cố được thắng lợi vừa qua trên các chiến trường, tiếp tục giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn.

Muốn tiến về đồng bằng, một vấn đề cấp bách được đặt ra là phải gấp rút củng cố lực lượng, mở rộng khối chủ lực để đáp ứng yêu cầu đánh lớn.

Đế quốc Mỹ có thể tăng cường viện trợ trang bị kỹ thuật cho quân viễn chinh Pháp. Cuộc chiến đấu sẽ còn lâu dài, ác liệt trong điều kiện chiến trường đồng bằng, với những khó khăn mới, khác so với mùa khô vừa qua.

Phải xây dựng quả đấm chiến lược lớn mạnh hơn.

Cơ sở vật chất để làm việc đó, ngoài yếu tố cơ bản nhất là sức mạnh của hậu phương, ngoài số trang bị kỹ thuật mới thu được của địch, sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em có tầm quan trọng đặc biệt.

Một đoàn cán bộ binh chủng cao xạ đã nhận lệnh chuẩn bị lên đường gấp để học tập và tiếp nhận trang bị mới.

Về đến cơ quan, đến báo cáo công việc với các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng, tôi được biết anh Dũng sắp dẫn đầu phái đoàn quân sự của ta đi họp hội nghị Trung Giã. Cuộc chiến đấu trên chiến trường đã ác liệt, cuộc chiến tranh trên bàn hội nghị cũng không kém phần khó khăn. Có tin Nava đang trù tính một kế hoạch chiến lược mới. Hắn lại mưu toan dựa vào bọn cầm đầu Nhà Trắng và Lầu năm góc hòng “thua keo này, bày keo khác”. Nhưng nội tình nước Pháp đang biến động mạnh sau Điện Biên Phủ đang phân hoá sâu sắc thành hai phe chủ chiến, chủ hoà. Tình hình đang diễn biến phức tạp.

Đầu tháng 6, giữa lúc tôi đang cùng các đồng chí chủ trì trong cơ quan chuẩn bị tổng kết hoạt động Đông Xuân, nghiên cứu đề án xây dựng lực lượng và kế hoạch tác chiến thời gian tới thì được đồng chí Giáp trao nhiệm vụ dẫn đoàn chiến sĩ đại diện bộ đội chiến thắng ở Điện Biên Phủ đến gặp Bác Hồ.

Đoàn gồm đại biểu các đơn vị bộ binh, công binh, lựu pháo, cao pháo. Các chiến sĩ còn rất trẻ. Mới từ nhiều đơn vị về đây, nhưng anh em đã nhanh chóng quen nhau.

Từ trạm đón tiếp của Bộ, chúng tôi theo đường lên hướng đèo Cóc, nơi ở và làm việc của Bác.

Dọc đường, chúng tôi nói chuyện rất vui. Anh em kể lại chuyện chiến đấu của đơn vị mình. Anh em đổ nhau Bác sẽ hỏi chuyện gì và thưa với Bác thế nào.

Đi hết cả buổi sáng, chúng tôi đến trạm đón tiếp. Một chiến sĩ cảnh vệ dẫn chúng tôi và cho biết Bác đang đợi. Vừa tới, chúng tôi đã thấy Bác từ trong ngôi nhà lá cộ bước ra. Vẫn đôi dép cao su trắng, bộ quần áo vệ quốc quân đã bạc màu. Bác bắt tay và ôm hôn từng chiến sĩ như người ông đón các cháu mới ở xa về. Bác vui vẻ chỉ mọi người đến ngồi ở hai dãy ghế ngay trước cửa hầm, nơi Chính phủ vẫn họp. Trên chiếc bàn tre đơn sơ, đã có sẵn mấy đĩa kẹo, bình nước và mấy lọ hoa rừng.

Bỗng Bác hỏi:

- Thế chú Vinh đâu?

Vinh nhỏ tuổi nhất đoàn và là một trong những chiến sĩ đầu tiên xông vào hầm chỉ huy của Đờ Cát và bắt sống viên tướng này cùng với toàn bộ ban chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Bác kéo tay Vinh cho ngồi xuống bên cạnh.

Các chiến sĩ xúc động im lặng, chăm chú nhìn Bác. Thấy vậy, Bác bảo:

- Chú nào cười lên thì Bác thưởng kẹo.

Các chiến sĩ cùng cười. Bác cũng cười vui vẻ. Bác cháu ăn kẹo, uống nước. Bác hỏi thăm sức khỏe, tin tức gia đình từng người. Bác bảo các chiến sĩ kể chuyện kéo pháo, chuyện chiến đấu, chuyện bắt bọn chỉ huy địch, chuyện ăn uống sinh hoạt, chuyện hành quân mang nặng ... Bác chăm chú nghe từng người và khen các chiến sĩ đánh giặc giỏi, chịu đựng gian khổ tốt, đoàn kết tốt. Các chiến sĩ phấn khởi được biết Bác sẽ tặng mỗi người tham gia chiến dịch một huy hiệu Chiến thắng Điện Biên Phủ, kỷ niệm trận đánh lịch sử. Bác nói ý nghĩa to lớn của chiến thắng vừa qua, khuyên mọi người không được kiêu ngạo mà phải khiêm tốn học tập để lập công lớn hơn.

Rồi Bác dẫn các chiến sĩ đi dạo chơi quanh nơi Bác ở, bãi tập thể dục, vườn rau, nơi nuôi gà...

Buổi chiều, Bác cháu cùng ăn cơm. Bữa cơm Bác thết các chiến sĩ có thịt, có cá nhưng các chiến sĩ thích nhất món rau muống luộc chấm tương. Rồi chiến trường đã một tháng nhưng mọi người vẫn thấy thèm rau, thấy vậy, Bác gấp thức ăn cho từng người. Không khí thật ấm cúng, gia đình.

Riêng tôi, từ cuộc họp hồi tháng 9 đến nay mới được gặp Bác. Thật sung sướng khi thấy Bác vui, khoẻ và hài lòng về chiến thắng to lớn vừa qua của quân và dân cả nước.

Trước khi đoàn chiến sĩ ra về, Bác gọi tôi vào phòng làm việc và căn dặn. Đại ý Bác nói:

- Dù kết quả Hội nghị Giơnevơ như thế nào, nhiệm vụ quân đội vẫn còn rất nặng nề. Sắp tới Trung ương sẽ họp và ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới. Chú về báo cáo với Tổng Quân uỷ phải có kế hoạch phát triển lực lượng về mọi mặt, cả chủ lực và địa phương. Thắng lợi vừa qua là to lớn... Trung ương, Chính phủ và nhân dân rất phấn khởi. Nhưng bộ đội còn phải cố gắng nhiều hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, phải chú ý chỉ đạo bộ đội và cơ quan rút kinh nghiệm chiến đấu và chỉ huy. Phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành nhiệm vụ. Đừng vì thắng lợi to lớn mà chủ quan tự mãn dừng lại. Cuộc chiến đấu sắp tới sẽ còn lâu dài gian khổ. Là cán bộ quân sự, hơn ai hết, các chú trong Quân uỷ phải nắm vững điều đó. Chuyển lời thăm của Bác tới các chú trong Quân uỷ và Bộ Quốc phòng – Tổng tư lệnh, tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ. Bác chúc các chú cùng toàn quân tiến bộ không ngừng.

Bác siết chặt tay tôi. Năm bàn tay ấm cúng của Bác, tôi vô cùng xúc động trước sự chăm sóc ân cần của Bác, của Bộ Chính trị và Trung ương đối với quân đội. Tôi hứa quyết tâm thực hiện bằng được lời dạy của Bác.

Trở về cơ quan, tôi đang cùng cán bộ chủ trì các cục chuẩn bị gấp cho hội nghị tổng kết vào tuần sau và thảo luận bản đề án hoạt động quân sự sắp tới theo hai khả năng, hoặc hoà bình được lập lại, hoặc chiến tranh tiếp diễn, thì được tin Hội nghị Giơnevơ kết thúc...

Hoàng Văn Thái. Điện Biên Phủ chiến dịch lịch sử : Hồi ức .- H.: QĐND .- 2001, tr: 154 - 159

BÁC HỒ VỚI CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với lịch sử cách mạng Việt Nam là một. Tên tuổi và hoạt động của Người không tách rời cuộc đấu tranh của nhân dân ta vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do và chủ nghĩa xã hội. Mỗi một bước phát triển, mỗi một thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ nói chung, của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng, đều không tách rời sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng tạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu.

*

* *

Như chúng ta đều biết, sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rõ rệt ở đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Đường lối đúng đắn, sáng tạo này đã đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và đi tới thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ tháng 1/1953, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IV, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc một bản báo cáo quan trọng về lãnh đạo quân sự và chính sách ruộng đất. Trên cơ sở thảo luận, nhất trí với báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phân tích khách quan, khoa học hình thái chiến sự trên chiến trường Việt Nam và trên chiến trường toàn Đông Dương, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IV đã khẳng định phương châm chiến lược là: “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”. Và xác định mục đích của ta lúc đó là “đánh chắc, ăn chắc, mở rộng vùng tự do”.

Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ IV là ánh sáng soi đường đưa nhân dân ta vượt qua khó khăn, giành thêm thắng lợi mới, chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 và cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953 – 1954, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc tiến công lớn: tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và phối hợp với quân giải phóng Lào giải phóng Phong Xaly; phối hợp với quân giải phóng Lào và quân giải phóng Campuchia, tiêu diệt một bộ phận địch ở Trung Lào, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng tới sau lưng Sài Gòn, đánh thông đường chiến lược Bắc Nam Đông Dương, giành lấy địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của địch.

Bộ Chính trị nhấn mạnh các nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là: đánh chắc thắng chắc, đánh tiêu diệt, đánh nơi địch sơ hở và tương đối yếu, buộc địch phải phân tán. Phương châm chung cần quán triệt trong toàn bộ cuộc tiến công chiến lược là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Và chỉ 3 tháng sau, 6/12/1953, Bộ Chính trị lại thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Song song với việc đề ra những chủ trương đúng đắn, sáng tạo về mặt quân sự, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ đã rất quan tâm đến việc thực hiện chính sách cải cách ruộng đất nhằm bồi dưỡng lực lượng nhân dân, trước hết là nông dân và đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ IV (1-1953), dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định mở cuộc phát động quần chúng thực hiện triệt để giảm tô, tiến hành cải cách ruộng đất. Vì sao phải tiến hành cải cách ruộng đất ngay trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở vào giai đoạn quyết liệt? Bác Hồ đã chỉ rõ: “Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố và phát triển quân đội, củng cố Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố công nông liên minh. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi”. Người đề ra hai nhiệm vụ trung tâm của năm 1954 là: “Ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất”.

Những chủ trương đúng đắn, sáng tạo trên đây của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã mở đường thắng lợi cho cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chẳng những là linh hồn của Đảng ta trong việc vạch ra đường lối, chủ trương kháng chiến đúng đắn,

sáng tạo mà còn là người chỉ đạo sát sao, giáo dục động viên, cổ vũ kịp thời quân dân ta trong suốt cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 và trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, một cuộc đổ sức toàn diện nhất, quyết liệt nhất giữa ta và địch. Thắng, bại của quân dân ta trong chiến dịch này sẽ có ảnh hưởng lớn đối với dân tộc ta và nhân dân thế giới đang chiến đấu vì độc lập, tự do. Vì vậy, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải có quyết tâm và nỗ lực rất cao. Trong thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp tháng 12- 1953, Bác Hồ viết: “chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy toàn dân, toàn quân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”.

Cũng vào thời gian trên, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: các cán bộ và chiến sĩ ta “phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh: Quyết tâm tiêu diệt địch; Quyết tâm giữ vững chính sách; Quyết tâm giành nhiều thắng lợi”.

Quyết tâm chiến lược của Đảng, của Bác Hồ, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, đã biến thành ý chí và hành động của toàn quân và dân ta. Đúng 17 giờ ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tiến công cứ điểm Him Lam, mở đầu cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Để kịp thời động viên, cổ vũ và tiếp thêm sức mạnh cho quân ta vượt qua khó khăn và đánh thắng quân địch ở Điện Biên Phủ ngay từ trận mở đầu, ngày 11-3-1954, nghĩa là trước khi quân ta nổ súng tiến công trung tâm đề kháng Him Lam 2 ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho các chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ. Người căn dặn: “Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới”. Và, ngay sau khi quân ta tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và đập tan đợt phản kích của địch hòng chiếm lại Him Lam, ngày 15-3-1954, Bác Hồ lại gửi điện khen ngợi, cổ vũ và căn dặn toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ: “Trung ương Đảng và Bác được báo cáo về hai

trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng và Bác có lời khen các đồng chí.

Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng. Dịch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan, khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này”.

Phân khởi trước sự động viên, cổ vũ của Trung ương Đảng và Bác Hồ, đêm 30-3-1954, quân ta bước vào đợt chiến đấu thứ hai của chiến dịch Điện Biên Phủ, một đợt kéo dài và ác liệt hơn hết. Biết bao nhiêu khó khăn, trở ngại lớn mà quân và dân ta đã gặp phải trong đợt này. Để khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, bảo đảm cung cấp cho tiền tuyến, Bộ Chính trị và Bác Hồ đã kịp thời ra Nghị quyết, chỉ rõ: “Toàn dân, toàn Đảng, và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”.

Để đảm bảo toàn thắng cho chiến dịch, đi đôi với việc hạ quyết tâm chiến lược, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, Trung ương Đảng và Bác Hồ không quên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực trong cán bộ và chiến sĩ ta... Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 19-4-1954 đã khẳng định phải “Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, củng cố và đề cao quyết tâm, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc đồng thời phải ra sức tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ, giành toàn thắng cho chiến dịch”.

Được sự chỉ đạo sát sao và được sự giáo dục, động viên, cổ vũ kịp thời của Trung ương Đảng và Bác Hồ, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục đã đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ. Lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cho các chiến sĩ quân đội ta tung bay hiên ngang trên nóc hầm sở chỉ huy của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

“Hết sức phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta, ngày 8- 5- 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư “khen ngợi bộ đội, chiến

sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang”. Người căn dặn: “Thắng lợi tuy lớn, nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để đấu tranh giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ, gian khổ mới đi đến thắng lợi”

Điều đáng lưu ý nữa là, chỉ 5 ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ (12- 5- 1954), hoà chung với niềm vui lớn của dân tộc, Bác Hồ đã làm một bài thơ, miêu tả thắng lợi oanh liệt của quân dân ta và thất bại nhục nhã của thực dân Pháp:

“Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn lại một đồn
Quân giặc chống cự tuy rất hăng.
Quân ta anh dũng ít ai bằng
Nava, Cônhi đều méo mặt
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta.
Quân ta vui hát khải hoàn ca.
Mười ba quan năm đều hàng nốt.
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt
Một vạn sáu nghìn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thân”.

Đúng 10 năm sau, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3- 1964), tiếng nói của Bác Hồ lại vang lên: “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại ngày nay: Chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc của các dân tộc nhất định thành công”.

*

* *

Đã ba mươi năm qua, kể từ sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trong ba mươi năm đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nhân dân ta nhất tề đứng dậy, đập bằng mọi trở lực, vượt qua mọi khó khăn, lập nên những chiến công chói lọi...

Chiến thắng Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chiến thắng vĩ đại trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cũng như những thành tựu khác mà nhân dân ta đã và sẽ giành được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mãi mãi là niềm tự hào lớn của dân tộc ta, mãi mãi gắn liền với sự nghiệp của Đảng, với tên tuổi của Bác Hồ kính yêu, hiện thân của con đường cách mạng Việt Nam, của cuộc đấu tranh cách mạng Việt Nam, của thắng lợi Cách mạng Việt Nam.

Nguyễn Hoài// Mấy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

-H.: Khoa học xã hội, 1985

TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Kế thừa truyền thống quân sự của ông cha ta từ trong lịch sử, Hồ Chí Minh đã đưa nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam lên một đỉnh cao mới. Đó là nghệ thuật tạo lực, tạo thế, tranh thời, dụng mưu, luôn luôn đánh địch trên thế mạnh:

... Lạc nước hai xe đành bỏ phí

Gặp thời một tốt cũng thành công.

Trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã nói: “Đánh địch bằng mưu, thắng địch bằng thế”. Nhỏ đánh lớn, phải “di nhu xử cương”. “Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái cứng một cái mềm thì khi chọi nhau, một cái mới còn”.

Phép dùng binh của Tôn Tử là một tác phẩm Bác Hồ dịch và giới thiệu, do Cục Chính trị xuất bản năm 1947. Từ một pho sách dày nhiều quyển, nhiều chương, Người lược lại chỉ còn 74 trang khổ nhỏ, như một cầm nang bỏ túi, mà vẫn diễn đạt đầy đủ tinh thần và các nội dung chính của “Tôn Tử binh pháp”.

Đổi chiều cuộc tiến công Đông Xuân 1953- 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ với những di cảo của người xưa cùng những lời bình phẩm quân sự sâu sắc của Bác Hồ, có thể thấy không ít chỗ gặp nhau. Sau đây là một số đoạn nói về đánh chắc thắng: “Biết sức ta, biết sức địch thì trăm trận đều thắng. Biết sức ta mà không biết sức địch thì một thắng một bại. Quân đội thắng lợi là vì họ chắc thắng rồi mới ra đánh. Quân đội thất bại thì ra đánh rồi mới cầu thắng”.

Muốn chắc thắng, còn phải quan tâm đào tạo, sử dụng cán bộ, vì: “Tướng là người giúp nước. Tướng giỏi (đủ cả trí, tin, nhân, dũng, nghiêm, trung) thì nước mạnh. Tướng xoàng thì nước hèn. Cho nên do 5 điều sau này mà có thể biết sự thắng lợi:

1. Tướng biết có thể đánh và không thể đánh.
2. Tướng biết cách dùng chủ lực và các bộ phận của bộ đội.
3. Trên dưới một lòng.
4. Ta luôn luôn chuẩn bị để chờ dịp địch không chuẩn bị.
5. Tướng giỏi mà Chính phủ cho tướng đủ quyền” .

Đến đây, tôi chợt nhớ lời dặn của Bác Hồ khi giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước khi lên đường đi chiến dịch Điện Biên Phủ: “Tổng tư lệnh ra mặt trận “Tướng quân tại ngoại”. Trao cho chủ toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh” .

Rất sớm, Bác đã thấy vị trí quan trọng của hướng chiến lược Tây Đông Dương trải dài từ Tây Bắc Việt Nam qua Thượng Lào và Trung, Hạ Lào. Năm 1947, Người đã chỉ thị cho các đội vũ trang tuyên truyền phải kiên trì chiến đấu và gây cơ sở trong đồng bào các dân tộc Tây Bắc, phải “đem được lá cờ đỏ sao vàng cắm lên đất Điện Biên Phủ”. Nhân quan chiến lược ấy thể hiện trong bức thư gửi các chiến sĩ bộ đội Tây Bắc đề ngày 1 tháng 2 năm 1947 của Bộ tổng chỉ huy: “Bảo vệ được lãnh thổ và nhân dân miền Tây tức là gián tiếp bảo vệ được đại hậu phương của chúng ta, góp một phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng... Nếu trong cuộc kháng Nhật,

chúng ta đã thành công với các khu Giải phóng, Việt Bắc, thì trong cuộc kháng Pháp, chúng ta phải thành công với công cuộc Tây tiến”. Và cũng từ năm 1948, khi đi thị sát vùng Tây Bắc, vị Tổng chỉ huy cũng đã có mấy vần thơ:

“Sông Đà, Sông Mã uốn dòng
Ghềnh rêu thác bạc ghi công anh hào
Trời Tây sương lạnh núi cao
Con Vàn cất cánh: Ngôi sao dẫn đường”

Mùa thu năm 1952, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng chủ trương chuyển hướng chiến lược lên vùng rừng núi Tây Bắc. Trong hội nghị phổ biến kế hoạch chiến dịch Thu Đông năm ấy, Người căn dặn cán bộ: “Trung ương Đảng và Tổng quân uỷ đã cân nhắc kỹ chỗ dễ và chỗ khó của chiến trường mới đến, và quyết tâm là chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi”.

Tháng giêng năm 1953, Bác lại định ra mười chính sách quân sự, chỉ đạo cuộc kháng chiến trong giai đoạn phản công và tiến công chiến lược. Người chỉ rõ: “Phương hướng chiến lược của ta là: tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”.

Trên chiến trường chính Bắc Bộ, bộ đội chủ lực phải thực hiện “đánh ăn chắc, mở rộng vùng tự do”. Trên các chiến trường sau lưng địch, “phải mở rộng du kích chiến để tiêu diệt và tiêu hao những bộ phận nhỏ của địch, để chống địch càn quét, bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân, để khuấy rối, phá hoại, kiểm chế địch, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Ngoài việc tăng cường bộ đội chủ lực và xây dựng bộ đội địa phương, cần phải “xây dựng những tổ chức dân quân du kích không thoát ly sản xuất”. Về mặt chỉ đạo quân sự, phải phối hợp mặt trận trước mặt địch với mặt trận sau lưng địch một cách linh hoạt, phải “nhận rõ tính chất trường kỳ của cuộc kháng chiến”. Phải có kế hoạch xây dựng và bổ sung bộ đội chủ lực, tăng cường trang bị “nhất là xây dựng pháo binh”.

Trên cơ sở tư tưởng chỉ đạo ấy, bộ đội ta trên khắp các chiến trường cả nước đã triển khai chuẩn bị cho kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953- 1954. Bộ đội chủ lực được bổ sung quân số, vũ khí, huấn luyện đánh tập đoàn cứ điểm. Pháo binh được trang bị thêm nhiều súng nặng. Bộ đội địa phương và dân quân du kích phát

triển mạnh. Các đợt chinh quân chính trị và chinh huấn quân sự tiến hành hết sức khẩn trương, nhằm đối tượng chủ yếu là cán bộ cao cấp và trung cấp. Công tác tham mưu, công tác hậu cần vươn lên đáp ứng yêu cầu đánh lớn. Tất cả đã sẵn sàng để thực hiện quyết định của Bác Hồ trong cuộc họp Bộ Chính trị ở Tỉn Keo (Việt Bắc) đầu tháng 10 năm 1953, mà trong bài hồi tưởng của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kể lại như sau:

“Bác ngồi họp, thái độ bình thản, điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay. Đôi mắt Người chột lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn bồng giờ lên và nắm lại. Người nói:

- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón trở về một hướng”

Như một lời tiên tri, năm hướng của năm ngón tay Bác Hồ trùng hợp với 5 đòn chiến lược của quân ta. Còn hướng tiến công chiến lược chủ yếu vẫn là quyết tâm nhất quán mà Người đã khẳng định khi kết thúc cuộc họp:

“Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hoá” .

Nhắc lại chuyện xưa, thấy sáng lên một kết luận lịch sử: Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ. Công đầu trong chiến thắng Điện Biên Phủ thuộc về lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.

Đại tá Phạm Chí Nhân

Nguyên Chủ nhiệm Chính trị

Trung đoàn 102 - đại đoàn 308 trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Taếp chũ “Xưa vaê nay”, tháng 5 – 1999, tr. 4 - 5

HỒ CHÍ MINH VỚI ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Điện Biên Phủ – trận đánh để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hoà bình

Hồ Chí Minh là Người chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho hoà bình, hoà bình cho dân tộc Việt Nam và hoà bình cho cả thế giới, một nền hoà bình chân chính trong độc lập, tự do và bình đẳng. Người đã kiên trì bằng mọi cách, không sợ gian lao, vất vả để giải quyết mọi xung đột bằng hoà bình và thương lượng. Một tháng trước khi có “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Song khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng kiên quyết hy sinh”. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Hai ngày sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trong một bức thư gửi nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp, nhân dân các nước đồng minh. Hồ Chí Minh viết: “Chúng tôi, Chính phủ và nhân dân Việt Nam nhất định đấu tranh giành độc lập và thống nhất toàn quốc, nhưng sẵn sàng hợp tác thân thiện với nhân dân Pháp... Chúng tôi yêu chuộng các bạn và muốn hợp tác thành thực với các bạn trong khối Liên hiệp Pháp, vì chúng ta có một lý tưởng chung: Tự do, bình đẳng, và độc lập”.

Trong suốt 9 năm kháng chiến, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc lại thiện chí của Chính phủ và nhân dân Việt Nam, đồng thời nêu quyết tâm: “Dân tộc Việt Nam không bao giờ muốn trở lại nô lệ nữa. Dân tộc Việt Nam thà chết chứ không chịu mất độc lập và tự do”. Cho đến cuối tháng 11- 1953, “Đêm trước của trận Điện Biên Phủ”, trong khi trả lời một nhà báo Thụy Điển, Hồ Chí Minh vẫn khẳng định: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu bảy, tám năm chống kẻ xâm lược chính để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hoà bình. Hiện nay, nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến

tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà tiếp ý muốn đó”.

Như vậy, cùng với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và tư tưởng “Quyết chiến Quyết thắng” vì độc lập- tự do, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh vẫn mở rộng cánh cửa hoà bình, thương lượng để giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Cần nói thêm rằng, trong kế hoạch Nava, cũng như đề án hoạt động Đông Xuân của ta chưa hề xuất hiện 3 chữ: Điện Biên Phủ. Sau ngày 20 và 21 tháng 11 năm 1953, với sự có mặt của 6 tiểu đoàn quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, đến tháng 12-1953, địch có ở đây khoảng 10 tiểu đoàn, thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mới xuất hiện giữa rừng núi Tây Bắc. Như vậy, về phía thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Điện Biên Phủ – tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có ở Đông Dương – là khâu cuối cùng trong toàn bộ dây xích chiến tranh ở Đông Dương. Còn về phía ta, Điện Biên Phủ là trận đánh tiếp tục của tư tưởng tự do, độc lập, hoà bình của Hồ Chí Minh. Bởi vì: “Ngọn cờ hoà bình do tay ta nắm lấy và giương cao lên... Chúng ta tuyệt đối không nên có ảo tưởng rằng hoà bình sẽ đến một cách mau chóng và dễ dàng”.

2. Điện Biên Phủ trong tâm trí Hồ Chí Minh

I/ Như phần trên đã nêu, khi Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953- 1954, địa danh Điện Biên Phủ chưa được nhắc tới. Nhưng trước đó, tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phê chuẩn phương án tác chiến do Tổng quân uỷ trình bày với các hướng tiến công chiến lược là Tây Bắc, Tây Nguyên và Trung Hạ Lào, thì Hồ Chí Minh đã kết luận: “Phương hướng chiến lược không thay đổi”. Giải thích rõ thêm kết luận của mình, Hồ Chí Minh nói: “Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi. Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hoá”.

Thực tế là từ giữa tháng 11- 1953, khi bộ đội chủ lực của ta mới tiến quân theo hướng chiến lược đã chọn: Đại đoàn 316 tiến lên Tây Bắc (hướng thứ 1), trung đoàn 101, thuộc Đại đoàn 325 và trung đoàn 66 thuộc đại đoàn 304 tiến sang Trung Lào (hướng thứ

hai), thì kế hoạch của địch đã bị đảo lộn. Phải chăng kết luận của Hồ Chí Minh “Lấy Tây Bắc làm hướng chính” là sự “nhìn trước” một Điện Biên Phủ, nhưng là Điện Biên Phủ “có thể đánh địch và có lợi cho ta”. Từ đó, diễn ra một cuộc “chạy đua”, “giành giật” Điện Biên Phủ: Nava ra tay trước cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ từ 6 tiểu đoàn lên 10 tiểu đoàn trong vòng 10 ngày. Ta điều gấp 2 đại đoàn 316 và 308 lên Lai Châu và Tây Bắc. Cái khác nhau giữa ta và địch trong khi tiến quân về Tây Bắc và Điện Biên Phủ là ở chỗ địch tuy “ra tay trước” nhưng trong thế bị động đối phó. Ta tuy cũng phải “tiến gấp” – nhưng như Hồ Chí Minh đã nói: “Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn”.

II/ Điện Biên Phủ, như mọi người đã nói rõ, là một pháo đài rất mạnh. Nava hy vọng tập đoàn cứ điểm này có thể đè bẹp bộ đội chủ lực của ta và y quyết giữ căn cứ này với bất cứ giá nào.

Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị và Tổng quân uỷ biết rõ điều đó. Nhưng với phương châm hành động “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, ta thấy Điện Biên Phủ “căn bản vẫn có lợi cho ta” và “có thể đánh địch ở Điện Biên Phủ”. Một nguyên tắc chỉ đạo tác chiến chung được Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị nhấn mạnh là : “Tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta. Đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt. Chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh. Giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán”. Khi Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thì Người thường xuyên theo dõi diễn biến của toàn bộ chiến trường Điện Biên Phủ với một sự quan tâm đặc biệt. Khi đồng chí Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ Mặt trận Điện Biên Phủ lên đường chỉ huy chiến dịch, Bác hỏi: “Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?”. Người đã nhiều lần có thư, điện gửi cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ. Trong các bức thư và điện, Người xác định rõ: “Điện Biên Phủ là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”. Người rất vui lòng vì những thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật, vì bộ đội ta đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt nhiều địch ngoài mặt trận. Người động viên bộ đội “Phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh”. Và như thường lệ, Hồ Chí Minh bao giờ cũng “chờ tin thắng lợi để khen thưởng”. Theo dõi Điện Biên Phủ, nắm tin

tức từng ngày, từng giờ, Hồ Chí Minh đã đem tới cho cán bộ và chiến sĩ ngoài mặt trận một sức mạnh lớn lao và niềm tin vào thắng lợi, niềm tin bắt nguồn từ chính Người và lòng tin con người, những cán bộ chiến sĩ ngoài mặt trận: dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc, đồng bào vùng địch tạm chiếm... Người tin ở sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy Mặt trận. Người có niềm tin tất thắng vì cuộc chiến đấu của chúng ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ nhân phẩm con người, vì nền độc lập, tự do, hoà bình của nhân loại. Trả lời nhà báo úc Bócsét về triển vọng cuộc chiến đấu của Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh đã dùng hình tượng “chiếc mũ lật ngược”, trong đó quân ta thì ở trên vành mũ, còn quân Pháp thì ở dưới lòng mũ. Hình tượng đó thể hiện lòng tin tuyệt đối vào thắng lợi cuối cùng của quân dân ta ở Điện Biên Phủ.

Hồ Chí Minh tin ở con người, tức là tin vào thắng lợi của “Chiến dịch lịch sử”, nói rộng ra là tin ở sự nghiệp giải phóng con người. Phạm Văn Đồng kể lại: “Tháng 4 năm 1954, cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đang ác liệt, tôi đến chào Bác trước khi đi Giơnevơ, Bác cho biết là sẽ có món quà quý tặng đoàn đại biểu của ta, và chiến thắng Điện Biên Phủ, món quà vô giá ấy, đã đến ngay chiều hôm trước ngày Hội nghị Giơnevơ khai mạc”. ở đây không chỉ là niềm tin vào thắng lợi bắt nguồn từ lòng tin vào con người mà còn là tầm nhìn xa, trông rộng lạ thường gắn với lòng dũng cảm và tinh thần kiên trì, quyết tâm chiến đấu tới thắng lợi cuối cùng, mặc cho mọi trở lực và thử thách.

3. Tướng quân tại ngoại – Tư tưởng lớn, chiến thắng lớn

Một trong những quan điểm xuyên suốt có ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh là: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Tình thương yêu nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, lòng tin vào con người, suốt đời phấn đấu quên mình vì lý tưởng tự do, độc lập, hạnh phúc của con người... ở Hồ Chí Minh là không bao giờ thay đổi.

Trong chiến trận, Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhấn mạnh tới phương châm “cơ động, linh hoạt”. Người nói: Phép dùng binh là phải thiên biến, vạn hoá. Sự thay đổi trong “phép dùng binh” như Hồ Chí Minh nói không phải tùy tiện, thiếu cơ sở căn cứ, mà bao giờ cũng phải “tích cực, chủ động, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống”. Đó là trong trường hợp bàn tới phương châm tác chiến, hướng hoạt động. Còn ở ngoài mặt trận, khi “mặt giáp mặt

với quân thù”, Hồ Chí Minh nói: “Tổng tư lệnh mặt trận, Tướng quân tại ngoại. Trao cho chủ toàn quyền quyết định”. Tư tưởng này ở Hồ Chí Minh đã có từ năm 1951 khi Người viết cuốn “Phép dùng binh của Tôn Tử”. Trong cuốn sách này, Hồ Chí Minh đã chỉ ra “Tướng biết có thể đánh và không thể đánh”. “Tướng giỏi mà Chính phủ cho tướng đủ quyền”. “Quân đội thắng lợi là vì họ chắc thắng rồi họ mới ra đánh, quân đội thất bại thì ra đánh rồi mới cầu thắng”.

Ngoài biên ải, Tổng chỉ huy có toàn quyền quyết định, nhưng phải trên cơ sở một nguyên tắc cao nhất là “chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Đó là tư tưởng lớn, vinh dự lớn, trách nhiệm lớn.

Tư tưởng “tướng quân tại ngoại” chi phối mạnh mẽ suy nghĩ và hành động của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp lúc bấy giờ. Trong một bài viết nhân dịp kỷ niệm 35 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp kể lại: “Quyết định khó khăn nhất” khi hầu hết Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm chính trị, Chủ nhiệm hậu cần; các cán bộ cao trung những đại đoàn tham gia chiến đấu, nhiều cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn đều thấy “nên đánh ngay, giải quyết nhanh”. Các chuyên gia cũng đều nhất trí là cần đánh sớm, có khả năng giành chiến thắng bằng “đánh nhanh thắng nhanh”. Trong những giờ phút căng thẳng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã lấy lời dặn của Bác làm kim chỉ nam cho hành động: Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Và khi vị Tổng chỉ huy đã “đạt được một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình” thì chính anh – theo tư tưởng Bác Hồ – đã gọi điện cho các binh chủng báo chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” và cho các đơn vị tùy điều kiện cụ thể mà sử dụng binh lực tiêu diệt, tự giải quyết hậu cần...”.

Một quyết định lui quân được chấp hành như mệnh lệnh chiến đấu. Mấy ngày sau khi thư hỏa tốc về báo cáo Bộ Chính trị, Tổng tư lệnh biết được rằng: “Bác và các anh ở nhà nhất trí cho rằng quyết định thay đổi phương châm là hoàn toàn đúng đắn”.

Chỉ huy trưởng đã xử trí tình huống theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách thông minh, táo bạo, với một niềm tin tất thắng không gì lay chuyển nổi, để đến ngày 7 tháng 5 năm 1954, lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” tung bay trên nóc hầm Đờ Cátxtơri. Hơn một vạn quân Pháp tại Điện Biên Phủ đầu hàng.

4. Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ

Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ – nhân loại tiến bộ đã từng tung hô như vậy. Nhưng mấy ai hiểu được sợi dây bền chặt liên kết Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ là gì? Đó chính là tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, tư tưởng giải phóng con người, lòng tin vào con người và một niềm tin tất thắng không có gì phá vỡ nổi. Hồ Chí Minh là linh hồn của chiến dịch Điện Biên Phủ. Tư tưởng “Tướng quân tại ngoại và đánh chắc thắng” là hành trang của Tổng tư lệnh nơi biên ải, đem lại một niềm tin – sức mạnh, nguồn cổ vũ lớn lao, là bó đuốc soi đường đi tới thắng lợi trọn vẹn, vẻ vang.

Bùi Đình Phong

Tạp chí “Nghiên cứu lịch sử”, số 2 – 1994, tr. 14- 17

HỒ CHÍ MINH – ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ MỘT NỀN HOÀ BÌNH

Cho đến những năm gần đây, vấn đề ai là kẻ đã trực tiếp gây tái diễn cuộc chiến tranh Đông Dương (1945- 1954) mới được làm sáng tỏ. Việc mở cửa các kho lưu trữ của Pháp (tuy còn hạn chế) nhưng đã đủ cứ liệu để khẳng định: Cuộc chiến tranh Pháp – Việt xảy ra không thuộc trách nhiệm của Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo các nhà sử học Pháp (như H.Azô, J.Misen Hêtrich, P.Đovile, S.Phuốcniô...) thì trong những ngày cuối năm 1946, Hồ Chí Minh liên tiếp kêu gọi Chính phủ Pháp không nên “phí sức gây một cuộc chiến tranh khốc hại và nếu phải kiến thiết trên đồng hoang tàn thì thật là một điều tai hại”.

Tuy nhiên, ngay sau khi cuộc chiến do thực dân Pháp cố tình và trực tiếp châm ngòi chính thức bùng nổ, Hồ Chí Minh một mặt lãnh đạo nhân dân kiên quyết kháng chiến, mặt khác vẫn kiên trì tìm kiếm khả năng cứu vãn hoà bình, khả năng quan hệ hữu nghị và hợp tác với nước Pháp. Bài viết dưới đây sẽ chủ yếu đề cập đến những cố gắng tìm kiếm hoà bình của Hồ Chí Minh ngay trong những giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

*

* *

Giai đoạn đầu của chiến tranh, những nỗ lực của Hồ Chí Minh nhằm cứu vãn hoà bình có cơ sở từ chính tình hình nước Pháp lúc đó, khi chính quyền còn ở trong tay Đảng Xã hội, có Đảng Cộng sản tham gia nội các.

Được tin Chính phủ Pháp cử hai đoàn, một do Bộ trưởng Hải ngoại Mariuýt Mutê và một do tướng Lơcléc cầm đầu sang điều tra tình hình Đông Dương, Hồ Chí Minh đã gửi điện cho Thủ tướng Pháp Lêông Blum, vạch rõ trách nhiệm gây hấn thuộc về quân đội Pháp, tỏ ý muốn duy trì hoà bình, thi hành nghiêm chỉnh các hiệp định và cam kết đã ký giữa hai bên. Ngày 25- 12- 1946, Mutê đến Sài Gòn thì Cao uỷ Pháp ở Đông Dương Đácgiăngliơ đã chủ động báo cáo sai tình hình và ngăn cản không cho ông ta gặp Hồ Chí Minh. Sự thật này đã bị Hồ Chí Minh vạch trần trước dư luận Pháp. Trong “Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp” đề ngày 10- 1- 1947, Người viết: “Ông Bộ trưởng Mutê đã đến điều tra. Tiếc thay ông đã chẳng muốn gặp tôi. Vì thế ông đã trở về với một nhận định sai lầm về tình hình Việt Nam. Người đã vu cho chúng tôi có ý gây cuộc chiến tranh này. Điều đó hoàn toàn sai sự thật...”. Và, nhân danh toàn thể nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh bày tỏ:

“Chúng tôi muốn gì?

Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em, trong hoà bình và tin tưởng lẫn nhau...

Chúng tôi muốn hoà bình để máu của người Pháp và người Việt Nam ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”.

Trong bức thư riêng gửi cho tướng Lơcléc đề ngày 1- 1- 1947 Người viết: “Lừng danh với những chiến công, Ngài lại đi đánh một dân tộc chỉ muốn độc lập, thống nhất quốc gia và một nước chỉ muốn hợp tác như anh em với nước Ngài sao? Phải chăng đó là một công việc bạc bẽo, đau đớn cho ngài?

Ngài đã từng chiến đấu. Có lẽ Ngài có thể tạo được một nền hoà bình công lý và xứng đáng, thuận tiện cho hai dân tộc chúng ta”.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến (19- 12- 1946) đến đầu tháng 3- 1947, Hồ Chí Minh đã 8 lần gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội và

nhân dân Pháp. Người mong đợi cử chỉ hoà bình từ phía Pháp và cảnh cáo: “Nếu không, chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu đến cùng để giải phóng hoàn toàn đất nước. Nước Việt Nam có thể bị tàn phá, nhưng nước Việt Nam sẽ hùng mạnh hơn sau cuộc tàn phá đó. Còn nước Pháp chắc chắn sẽ mất hết và sẽ biến hẳn khỏi cõi á châu”.

Làm ngơ trước những thông điệp đầy thiện chí của Hồ Chí Minh, người đứng đầu Nhà nước Pháp, Lêông Blum vẫn im lặng, về sau lại quả quyết rằng những thông điệp ấy đến với ông ta không kịp thời. Quả là khó có thể tìm ra một lý do nào vô lý hơn thế. Sự thực, Lêông Blum có điều kiện để làm cho Đắcgiăngliơ và những kẻ cuồng chiến thấy được lẽ phải, nhưng ông ta không có ý làm điều đó.

Vào tháng 5- 1947, theo yêu cầu của các nghị sĩ cộng sản, Chính phủ Pháp chỉ thị cho các Cao uỷ mới của Pháp ở Đông Dương là Bôlaéc phải tiếp xúc với tất cả “các lực lượng chính trị và tinh thần của Việt Nam”. Vì vậy, ngày 11- 5- 1947, Bôlaéc đã cử Pôn Muýt nguyên là giáo sư, giám đốc trường Viện Đông bắc cổ, đến thị xã Thái Nguyên để gặp Hồ Chí Minh. Nhưng Pôn Muýt đã chuyển đến Hồ Chí Minh những “đề nghị” mà thực chất là tối hậu thư đòi lực lượng kháng chiến Việt Nam phải đầu hàng. Để trả lời, Hồ Chí Minh đã đưa ra những câu chất vấn mà Pôn Muýt không thể bác bỏ:

- “Việt Nam là một nước có chủ quyền, tại sao Việt Nam lại không thể trưng trị bọn Việt gian như nước Pháp đã làm đối với bọn Pháp Pétanh, Lavan? Các ông đòi phải nộp vũ khí và phải để cho quân Pháp tự do đi lại trên đất nước chúng tôi. Tôi hỏi ông, nếu ở vào địa vị tôi, ông có chịu nhận những điều kiện như vậy không?

Pôn Muýt trả lời:

- Thưa Ngài Chủ tịch, Ngài nói đúng. Chấp nhận những điều kiện trên đây có nghĩa là đầu hàng. Tôi đoán trước thế nào Chủ tịch cũng không nhận. Tuy vậy, vì nhiệm vụ, tôi vẫn phải đi. Xin hứa với Chủ tịch, sau khi tôi về, sẽ có công hàm chính thức của Chính phủ Pháp trả lời những ý kiến của Chủ tịch”.

Ngày 25- 5- 1947, Hồ Chí Minh lại gửi thư cho nhân dân Pháp nói rằng Chính phủ Pháp đã đưa ra “những điều kiện vô lý và nhục nhã để cho hai dân tộc không thể thiện chí với nhau được”, và Người kêu gọi “Các bạn hãy giúp chúng tôi cứu lấy tính mạng

của bao nhiêu thanh niên Pháp và Việt, cứu lấy tình thân thiện giữa hai dân tộc và cứu lấy khối Liên hiệp Pháp”.

Cho đến cuối tháng 9- 1947, trước khi quân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, để rồi chịu thất bại đau đớn và chấp nhận sự phá sản hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, Hồ Chí Minh vẫn cố gắng thuyết phục dư luận Pháp hãy tỉnh táo ngăn chặn những hành động đen tối của Bôlaéc và kêu gọi xây dựng sự hợp tác hoà bình Việt – Pháp trên cơ sở bình đẳng, tự do và tin cậy lẫn nhau. Nhưng, đi ngược lại với truyền thống nhân đạo và tinh thần bác ái của dân tộc Pháp, bọn thực dân xâm lược Pháp đã không thực tâm muốn hoà đàm.

Song, từ những năm 1949, 1950 trở đi, sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã chuyển sang một thời kỳ mới. Thành công của cách mạng Trung Quốc (10- 1949) và chiến thắng Biên giới (Thu Đông 1950) đã đưa công cuộc chống Pháp xâm lược của Việt Nam ra khỏi thế bị cô lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi được Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác công nhận, chính thức đi vào đời sống chính trị quốc tế và buộc các cường quốc thế giới phải tính đến như là một trong những đối tượng chủ yếu khi giải quyết vấn đề Đông Dương.

Đầu năm 1953, sau khi Stalin mất, Liên Xô đã có những điều chỉnh về chính sách đối ngoại theo hướng phần đầu làm dịu tình hình quốc tế mà biểu hiện quan trọng của quá trình hoà dịu Đông – Tây là việc ký hiệp định đình chiến ở bán đảo Triều Tiên ngày 27- 3- 1953. Cũng theo hướng giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng hoà bình, ngày 4- 8- 1953, Liên Xô đề nghị Mỹ, Anh, Pháp họp hội nghị 5 nước lớn có Trung Quốc tham gia để tìm biện pháp làm giảm tình hình căng thẳng ở Viễn Đông.

Trong khi tình hình chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thì quân Pháp liên tiếp bị sa lầy. Tính đến năm 1953, sau 8 năm chiến tranh xâm lược, Pháp bị thiệt hại gần 390.000 quân. Kinh tế tài chính nước Pháp lâm vào khó khăn nghiêm trọng; chiến phí Đông Dương từ 3,2 tỷ phờrăng năm 1945 đã lên tới 556 tỷ phờrăng năm 1953, trong đó 71% là viện trợ Mỹ. Những khủng hoảng nội các do ảnh hưởng trực tiếp của cuộc chiến tranh Đông Dương, và phong trào phản đối “Cuộc chiến tranh bẩn thỉu” của nhân dân Pháp và dư luận thế giới diễn ra mạnh mẽ khiến cho ý chí xâm lược của thực dân Pháp bị lung

lay. Đồng thời, đã xuất hiện trong chính giới Pháp ý đồ muốn giải quyết cuộc chiến tranh thông qua con đường thương lượng.

Tất cả những diễn biến trên đây đã không nằm ngoài sự phân tích sáng suốt của Hồ Chí Minh, và từ đó, Người tiếp tục cuộc vận động hoà bình của mình.

Ngày 26- 11- 1953, trả lời phỏng vấn của báo échprétxen (Thụy Điển), Người nói: “Nếu Chính phủ Pháp đã rút ra được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó”. Và Người cũng đưa ra những quan điểm có tính nguyên tắc: “... Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam. Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Chính phủ Pháp”.

Tuy nhiên, thế lực hiếu chiến trong giới cầm quyền Pháp vẫn chủ trương tranh thủ viện trợ Mỹ, tập trung mọi cố gắng hòng tìm ra “một lối thoát danh dự”, nghĩa là “một giải pháp trên thế mạnh” cho cuộc ngừng chiến. Còn Mỹ, kẻ chi tiền cho Pháp trong cuộc chiến không chỉ dừng lại ở đây, mà còn muốn đẩy Pháp đi xa hơn trong việc mở rộng chiến tranh, đồng thời nắm lấy bọn tay sai bản xứ, chuẩn bị thay chân Pháp, chiếm đóng lâu dài Đông Dương. Vì thế, sự thoả thuận để đi tới triệu tập một hội nghị quốc tế về Đông Dương là cả một quá trình đấu tranh gay go và phức tạp.

Ngày 26- 4- 1954, giữa lúc Quân đội nhân dân Việt Nam đang chuẩn bị mở cuộc tấn công thứ 3 để quyết định số phận quân Pháp ở Điện Biên Phủ thì Hội nghị Giơnevơ (Thụy Sĩ) về Đông Dương khai mạc. Nhưng phải đến ngày 8- 5, tức một ngày sau sự kiện Điện Biên Phủ, “canh bạc” cuối cùng “giải pháp trên thế mạnh” của Pháp và “niềm hy vọng” lớn trong việc lập “Phòng tuyến chống cộng sản” ở Đông Nam á của Mỹ bị đập tan (7-5) thì phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới được mời vào bàn hội nghị với tư thế đại biểu cho một dân tộc chiến thắng.

Đến đây những cố gắng nhằm văn hồi hoà bình của Hồ Chí Minh diễn ra trên cả hai phương diện: trong nước và quốc tế.

Đối với trong nước, một lần nữa Hồ Chí Minh lại tìm được sự thống nhất trong Đảng về quan điểm thương lượng hoà bình. Đến nay, đa số giới nghiên cứu chỉ nghĩ rằng việc Hồ Chí Minh ký với Pháp Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9-1946 là nhằm mục đích sách lược. Nhưng không chỉ với ý đồ sách lược, mà vượt lên trên tất cả là tư tưởng lớn vì một nền hoà bình thực sự cho các dân tộc, mà cội nguồn của nó chỉ có thể là những kinh nghiệm xương máu của một đất nước đã từng đau khổ vì chiến tranh, cũng như tâm nhìn của một con người có nhân cách lớn. Do vậy, lần thứ hai sau chín năm trường kỳ kháng chiến, trước khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký với Pháp hiệp định hoà bình tại Giơnevơ (1954), Hồ Chí Minh lại sáng suốt chuẩn bị tinh thần cho nhân dân. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI (khoá II) ngày 15- 7- 1954, Người nói: “Trước kia khẩu hiệu của ta là: Kháng chiến đến cùng”, nay vì tình hình mới ta cần nêu khẩu hiệu mới là “Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”. “...Dùng lối nói chuyện thì phải nhân nhượng nhau đúng mức. Trước nói: đánh đuổi và tiêu diệt quân Pháp, nay ta nhận bàn việc tham gia Liên hiệp Pháp một cách bình đẳng và tự nguyện. Trước kia ta chủ trương tiêu diệt nguy quân nguy quyền để thống nhất, bây giờ ta dùng chính sách khoan貸, dùng cách tuyển cử để đi đến thực hiện thống nhất toàn quốc. Muốn hoà bình thì phải chấm dứt chiến tranh; muốn chấm dứt chiến tranh thì phải ngừng bắn; muốn ngừng bắn thì phải điều chỉnh, nghĩa là quân đội địch phải tập trung vào một vùng để rút dần, quân đội ta cũng phải tập trung vào một vùng. Ta phải có một vùng rộng lớn, đủ những phương tiện để xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng của ta để ảnh hưởng đến các vùng khác, do đó đi đến thống nhất. Điều chỉnh khu vực không phải là chia cắt, đó là việc tạm thời để đi tới thống nhất...”.

Cục diện “vừa đánh vừa đàm” kéo dài gần 3 tháng mới đi đến thoả thuận cuối cùng. Hồ Chí Minh đã theo dõi chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời cho phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong quá trình đàm phán tại Giơnevơ.

Ngày 21- 7- 1954, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương được ký kết. Để chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam, Hiệp định quy định: Cả hai bên tham chiến cùng thực hiện ngừng bắn tập kết chuyển quân và chuyển giao khu vực; lấy vĩ tuyến 17 (dọc sông Bến Hải) làm ranh giới giữa hai miền. Giới tuyến quân sự chỉ có tính chất tạm thời hoàn toàn không thể coi là ranh giới về chính

trị và lãnh thổ. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng Tổng tuyển cử tự do trong cả nước tổ chức vào tháng 7-1956 dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế (gồm Ấn Độ, Ba Lan, Canada, do Ấn Độ làm Chủ tịch).

Hội nghị Giơnevơ đã chính thức bằng văn bản pháp lý quốc tế chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp có Mỹ giúp sức ở Việt Nam và Đông Dương. Hoà bình ở mức độ nhất định được vãn hồi. Công lao đó trước hết thuộc về Hồ Chí Minh – con người đã biết kiềm chế những xúc động nhất thời để tránh cho dân tộc những bi kịch tập thể ở những thời điểm cần có sự lựa chọn mang tính lịch sử. Người không chỉ tập trung mọi nỗ lực để ngăn chặn chiến tranh khi nó chưa xảy ra mà khi chiến tranh đã bùng nổ vẫn tìm cách để cứu vãn hoà bình.

Tìm kiếm hoà bình nhưng không có nghĩa là bán rẻ quyền lợi dân tộc, đó là quan điểm có tính nguyên tắc của Hồ Chí Minh. Vừa ra sức dàn xếp thương lượng vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến. Và để có một Hội nghị Giơnevơ thắng lợi, Hồ Chí Minh đã phải cùng với nhân dân của Người làm nên một Điện Biên Phủ có sức chấn động toàn thế giới.

Như Hồ Chí Minh đã nói một cách hình ảnh: “Thực lực là cái chiêng, ngoại giao như tiếng chiêng; chiêng có to, tiếng mới lớn”, đấu tranh quân sự và chính trị là cơ sở, thực lực của đấu tranh ngoại giao. Mặt khác, mặt trận ngoại giao cũng có vai trò quan trọng, tích cực và chủ động tạo điều kiện cho thắng lợi quân sự và chính trị cũng như góp phần quan trọng cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Ngay trong khi cuộc đụng đầu giữa nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp xâm lược diễn ra khốc liệt nhất, Hồ Chí Minh vẫn thực hiện phương châm “liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp”, Người không chống lại nước Pháp nói chung, mà thậm chí còn tôn trọng và sẵn sàng giúp Pháp phát triển các quyền lợi kinh tế và văn hoá của Pháp ở Việt Nam. Mong muốn quan hệ Việt – Pháp là mối quan hệ hữu nghị hợp tác hai bên cùng có lợi luôn luôn là tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh.

Trong tình hình quốc tế hiện nay quan hệ Việt – Pháp đang mở ra những triển vọng sáng sủa. Người Pháp từ lâu đã tỏ ra muốn lãng quên quá khứ bi thảm và tích cực vun đắp cho tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Chuyến viếng thăm chính thức của F.Míttrăng vị tổng thống Pháp và cũng là nguyên thủ một nước phương Tây

đầu tiên đến Việt Nam hồi tháng 2- 1993 đã cho thấy, nước Pháp chưa hoàn toàn để mất đi những giá trị cao cả của cuộc Đại cách mạng năm 1789; đã quyết tâm nắm lấy những cơ hội mà thời đại mang lại để lật một chương mới trong quan hệ hữu nghị và hợp tác với Việt Nam, một nước từng bị Pháp gây chiến xâm lược sớm hơn so với những nước đồng minh của Pháp.

Mục đích của chuyến thăm cũng còn nhằm đạt được sự thoả thuận mà trong đó Việt Nam sẽ là người hướng dẫn nước Pháp hoà nhập vào Đông Nam á, và ngược lại, Pháp sẽ là cầu nối để Việt Nam đi vào châu Âu.

Vũ Oanh, Phạm Quốc Sử. *Tạp chí Lịch sử quân sự*, số 1, 1994

BÁC HỒ DỰ ĐOÁN VỀ “TRẬN CUỐI CÙNG” KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Mọi người đều biết, trong kế hoạch Nava cũng như đề án hoạt động Đông Xuân 1953-1954 của ta, địa danh Điện Biên Phủ chưa được nhắc tới. Chỉ sau ngày 20-11-1953, với sự có mặt của 6 tiểu đoàn quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, và từ ngày 03 tháng 12 năm 1953 với quyết định “chấp nhận giao chiến ở Tây Bắc, bảo vệ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào” địch tập trung xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có ở Đông Dương. Chính từ thời điểm đó Điện Biên Phủ mới trở thành trận quyết chiến chiến lược của cả địch và ta.

Nhưng ít người biết trước đó 5 năm, vào tháng 6-1949, “trận cuối cùng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp” đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới bút danh Trần Lực dự báo trong tác phẩm Giác ngộ mười năm. Tác phẩm này được Tổng bộ Việt Minh xuất bản năm 1949. Với sự mãn cảm tuyệt vời, Người đã phác hoạ trận đánh ấy trên một số nét cơ bản:

Một là, Pháp được một nước đế quốc khác giúp.

Trong Giác ngộ mười năm, tác giả nêu tóm tắt như sau: Sau thất bại trong cuộc tiến công lên Việt Bắc, giặc Pháp quay về tập trung lực lượng, tiến hành bình định các vùng chúng chiếm đóng, đánh phá quyết liệt phong trào du kích, đồng thời ra sức vơ vét sức

người, sức của ở các vùng tạm chiếm nhằm kéo dài cuộc chiến tranh, “chúng tiếp được viện binh bằng máy bay. Quân ta bắn rơi mấy chiếc, xét ra không phải máy bay của Pháp, mà của một nước ngoài”. Điều đó khiến người đọc cảm nhận trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Pháp được các nước cùng phe để quốc tiếp tay, giúp sức.

ở thời điểm này (năm 1949), tuy Pháp không mở được một cuộc tiến công nào có ý nghĩa chiến lược quan trọng vào vùng tự do của ta, nhưng lực lượng quân sự của chúng trên chiến trường còn rất mạnh: Mỹ đang phải tập trung vào khu vực chính là châu Âu, ít ai nghĩ Mỹ sẽ can thiệp quân sự vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam. Nhưng thực tế cho thấy, từ tháng 5-1950, Mỹ đã công khai viện trợ cho Pháp, và ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam. Mục đích của Mỹ là vừa giúp Pháp giành thắng lợi về quân sự, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở á Phi, Mỹ Latinh, ngăn chặn làn sóng cộng sản tràn xuống Đông Nam á; vừa đặt cơ sở để khi có điều kiện sẽ thay thế Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Tính đến thời điểm Pháp triển khai tổ chức phòng thủ ở Điện Biên Phủ, viện trợ của Mỹ đã chiếm tới 78% tổng ngân sách chiến tranh của Pháp ở Đông Dương. Và tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hình thành dựa trên những cố gắng cao nhất của Pháp và viện trợ lớn nhất của Mỹ. Nhờ sớm xác định được chiều hướng diễn biến trong âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh hoạt động trên các chiến trường, đồng thời giương cao ngọn cờ hoà bình, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế; chống âm mưu kéo dài và mở rộng cuộc chiến tranh của Pháp và Mỹ.

Hai là, Trận đánh có qui mô rất lớn và ác liệt.

Về “trận cuối cùng” kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân vật trong Giác ngộ mười năm tự thuật như sau: Trong trận ấy, giặc Pháp phải huy động “từng đàn, từng lũ máy bay... tủa ra như ong”. “Chúng giội bom xuống như mưa. Tốp máy bay này về thì tốp khác tới, chúng thay nhau ném bom... tiếng nổ long trời chuyển đất, khói lên nghi ngút như mây”. Và “theo kế hoạch của giặc, thì trận ấy phải là một trận khủng khiếp nhất”. Qua đoạn trích trên, có thể hình dung, đây là trận đánh có qui mô lớn và ác liệt.

Điện Biên Phủ, như mọi người đã rõ, là trận “quyết chiến chiến lược” lớn nhất giữa ta và Pháp. Về phía địch, đó là nơi tập trung binh lực lớn với mật độ cao nhất, với những đơn vị tinh nhuệ nhất, cùng những cố gắng chiến tranh cao nhất của Pháp và viện trợ lớn nhất của Mỹ. Lực lượng địch ở Điện Biên Phủ, lúc cao nhất lên tới 16.200 tên, chiếm 1/3 lực lượng cơ động của Nava ở đồng bằng Bắc Bộ.

Đặc biệt, bộ chỉ huy Pháp với quan điểm coi không quân là con “chủ bài” của chiến trường, đã sử dụng hầu hết lực lượng không quân có trong tay ở Đông Dương lúc bấy giờ (khoảng 80% tổng số máy bay) làm nhiệm vụ tiếp tế, chi viện cho Điện Biên Phủ. Vào giai đoạn cuối của chiến dịch, chúng lại được không quân Mỹ giúp sức, với tổng số 3.691 lần chiếc xuất kích, trong đó riêng loại ném bom hạng nặng, hạng trung B26, B24 là 1.043 lần chiếc.

Còn về phía ta, chỉ trong vòng 1 tháng sau khi hạ quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, Bộ Tổng tư lệnh đã điều lên đây cả thấy 4 đại đoàn bộ binh (thiếu 1 trung đoàn), 1 đại đoàn công pháo, với tổng số quân hơn 5 vạn người. Ngoài ra ta còn huy động 3 vạn dân công và nhiều thanh niên xung phong, đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải và tiếp tế hậu cần. So với tất cả các chiến dịch trước đó, đây là chiến dịch ta huy động lực lượng tham chiến đông nhất.

Như vậy là, trận đánh ở Điện Biên Phủ là cuộc đọ sức giữa hai lực lượng quân sự tập trung lớn nhất, nó có qui mô rất lớn và ác liệt, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán.

Ba là, Quân ta thắng lớn.

Cũng trong tác phẩm Giác ngộ mười năm, kết quả trận đánh được Chủ tịch Hồ Chí Minh dự báo: “Quân địch bị ta vây kín. Chúng không thể cứu viện được nhau, bị ta tiêu diệt gần hết”. Quân ta toàn thắng trong “trận cuối cùng” của cuộc kháng chiến.

Cùng mạch tư duy trên, khi trận đánh đang diễn ra ác liệt, trả lời một nhà báo nước ngoài về triển vọng cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng hình tượng “chiếc mũ lật ngược”, trong đó quân ta ở trên vành mũ, còn quân Pháp thì ở dưới lòng mũ. Hình tượng đó thể hiện niềm tin tưởng mạnh mẽ vào thắng lợi cuối cùng của quân dân ta ở Điện Biên Phủ.

Trong tác phẩm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dự báo số phận của bọn xâm lược ở trận “quyết chiến chiến lược”: “Kết quả trận ấy khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp cho giặc” (mà thực tế đã diễn ra đúng như vậy). Người còn đoán định thiệt hại cụ thể của chúng là “hơn một vạn giặc chết và bị thương” chưa kể các chiến trường khác. Thật kỳ lạ, dự báo đó của Người so với thực tế trận đánh diễn ra sau đó 5 năm rất sát hợp, tổng số quân địch bị ta tiêu diệt và bắt sống ở Điện Biên Phủ gồm hơn 1,6 vạn tên.

Bốn là, Pháp phải đàm phán với ta và ký kết hiệp định đình chiến.

Trong Giấc ngủ mười năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành hẳn một đoạn nói về sự việc này. Đoạn văn ấy như sau: “Tin thất bại về đến Pháp, cả nước xôn xao, đòi lập tức giảng hoà với ta. Quốc hội Pháp đánh đổ chính phủ cũ, bầu ra chính phủ mới. Chính phủ này liền phái đại biểu qua thương lượng với chính phủ ta.

Cuộc đàm phán tiến hành rất nhanh chóng, vì ngay từ lúc đầu kháng chiến, Chính phủ và nhân dân ta đã định rõ lập trường của Việt Nam, lập trường ấy là “Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập, có quốc hội riêng, chính phủ riêng, quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế tài chính riêng. Việt Nam bằng lòng hợp tác thân thiện với nước Pháp trên lập trường bình đẳng và sẽ thừa nhận những lợi ích chính đáng của Pháp ở Việt Nam”... Chính phủ Pháp không thể “cò bè bớt một thêm hai” được nữa. Đoàn đại biểu Pháp ban đầu tuy cũng tìm cách này hay cách khác để cãi lầy được, nhưng rồi cũng phải thừa nhận những điều kiện chính đáng của ta”.

Tình hình sau chiến thắng Điện Biên Phủ diễn ra đúng như Hồ Chí Minh đã hình dung trong đoạn văn nêu trên. Nhắc lại chuyện này, đồng chí Phạm Văn Đồng kể: “Tháng 4 năm 1954, cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đang ác liệt, tôi đến chào Bác trước khi đi Genève. Bác cho biết là sẽ có món quà quý tặng đoàn đại biểu của ta, và chiến thắng Điện Biên Phủ, món quà quý vô giá ấy, đã đến ngay chiều hôm trước ngày Hội nghị Genève khai mạc”.

Rõ ràng là, bị thua đau trên chiến trường, lại do sức ép đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, Pháp buộc phải ngồi thương lượng với ta tại Hội nghị Genève. Vì theo đuôi Mỹ cố tình phá hoại hội nghị, chính phủ phản động Pháp do Laniel cầm đầu mất tín nhiệm và bị đổ, Quốc hội Pháp với đa số

phiếu cử Mendès France lập chính phủ mới, đi đến ký với ta hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Cũng bằng phương pháp tư duy khoa học trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dự báo về thời gian thắng lợi của cuộc kháng chiến. Năm 1950, trên đường ra mặt trận trong chiến dịch Biên Giới, Người tiên đoán: “Cuộc kháng chiến của chúng ta tuy rất gian khổ, nó có thể kéo dài bốn, năm năm nữa, nhưng cuối cùng chúng ta nhất định thắng lợi”. Như vậy, tính từ năm 1950 đến 1954, khái niệm thời gian được Người xác định thật rõ rệt và chính xác đến kỳ lạ “bốn, năm năm nữa”.

Tuy chưa phải là đầy đủ, nhưng qua một số nội dung nêu trên, có thể thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm dự báo một cách chính xác, tài tình về trận “quyết chiến chiến lược” giữa ta và địch, khi cuộc kháng chiến còn đang ở giai đoạn gian lao, đầy thử thách. ở đây Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng, niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi mà còn chứng tỏ tầm nhìn xa trông rộng đến lạ thường.

Là bậc thầy của chiến tranh cách mạng Việt Nam, trong hoạt động thực tiễn và trong nhiều bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần dự đoán chính xác về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, những bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến, về thời cơ của những đòn tiến công và hành động quân sự quyết định... Lý giải điều này, đồng chí Trường Chinh viết: “Thế giới quan của chủ nghĩa Mác – Lênin và những kinh nghiệm đấu tranh lâu năm đã làm cho Người có khả năng đoán trước thời cuộc, mau lẹ nhận ra những bước ngoặt của lịch sử và đề ra khẩu hiệu thích hợp nhằm xoay chuyển tình hình”.

Nguyễn Minh Đức. Tạp chí “Xưa và nay”, số 63, th.5, 1999

BÁC HỒ GIÁO DỤC QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU CHO BỘ ĐỘI ĐÁNH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã đặc biệt chăm lo giáo dục quyết tâm chiến đấu cho bộ đội. Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị bàn về chủ trương tác

chiến Đông – Xuân 1953-1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác đã huấn thị cho cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng. Các chú phải đánh cho thắng. Tất cả các chú, cán bộ cũng như chiến sĩ đều phải:

- Quyết tâm chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh lệnh.
- Bền bỉ dẻo dai, vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.
- Tiêu diệt thật nhiều địch, giành cho được toàn thắng”.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội được tạo thành bởi tổng hợp các yếu tố giữa con người và vũ khí, giữa các nhân tố chính trị tinh thần với trình độ tổ chức chỉ huy... trong đó nhân tố chính trị tinh thần, trước hết là ý chí quyết tâm chiến đấu, đóng vai trò rất to lớn. Bác phân tích một cách sâu sắc rằng: “Quyết tâm của Trung ương chưa đủ, còn phải để cho các chú cân nhắc kỹ thấy rõ cái dễ và cái khó để truyền cái quyết tâm đó cho các chú. Trung ương và các chú quyết tâm cũng chưa đủ, mà phải làm cho quyết tâm đó xuống đến mọi người chiến sĩ... Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên”.

Trong suốt quá trình chuẩn bị chiến dịch Bác luôn luôn nhấn mạnh, bộ đội phải có quyết tâm chiến đấu cao, mới vượt qua được khó khăn trở ngại, để đi đến thắng lợi “phải quyết tâm gây một tác phong chiến đấu anh dũng... quyết tâm chịu khổ chịu khó, quyết tâm khắc phục khó khăn, quyết tâm chấp hành chính sách... Bất kỳ việc lớn hay việc nhỏ đều phải quyết tâm làm cho bằng được”.

Khi chiến dịch sắp mở màn, Bác lại gửi thư cho cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận và Bác đã khích lệ: “Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới”.

Thấm sâu lời dạy của Bác, cán bộ, chiến sĩ Điện Biên Phủ đã luôn luôn nêu cao quyết tâm chiến đấu và đã chiến đấu vô cùng dũng cảm ngoan cường. Trong những tháng ngày chuẩn bị chiến dịch sục sôi, bộ đội ta đã anh dũng “mở đường thắng lợi”, dùng sức người kéo những khẩu pháo nặng hàng tấn, vượt qua bao đèo cao, suối sâu, lập kỳ công bí mật đưa pháo vào trận địa. Đến khi phương châm “đánh chắc tiến chắc” được xác định, để tăng cường công tác chuẩn bị, bộ đội ta lại kiên quyết kéo pháo ra. Trong 20

ngày đêm liên tục kéo pháo đầy gian khổ hi sinh, cán bộ, chiến sĩ Điện Biên đã giữ vững quyết tâm, nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh, dũng cảm vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với quyết tâm sắt đá ấy, bộ đội Điện Biên đã anh dũng vượt qua mưa bom bão đạn, dũng mãnh tiến công, lập nên những kỳ tích hào hùng, những chiến công hiển hách.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm chấn động địa cầu. Từ chiến thắng vĩ đại ấy, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học quý báu về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, về khoa học nghệ thuật quân sự. Riêng về xây dựng sức mạnh chiến đấu của bộ đội, thì vấn đề giáo dục, nâng cao quyết tâm chiến đấu theo lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh, là bài học vô giá.

Ngày nay, yêu cầu nhiệm vụ mới đang đòi hỏi chúng ta phải xây dựng quyết tâm chiến đấu cao cho bộ đội một cách thường xuyên liên tục. Chính vì thế, việc thấu triệt những nội dung giáo dục quyết tâm chiến đấu của Bác Hồ cho bộ đội Điện Biên Phủ đang có những ý nghĩa to lớn và thiết thực trong nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các nhà trường quân đội hôm nay.

Hà Huy Thông. Tạp chí Nhà trường quân đội, số 1, 1994

BÁC HỒ VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Việc chuẩn bị cho Chiến dịch Điện Biên Phủ được ráo riết triển khai từ những ngày cuối năm 1953, Bác Hồ chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”. Quyết tâm của Bác được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quán triệt.

Kể từ khi bắt đầu chuẩn bị cho chiến dịch đến khi kết thúc chiến dịch, Bác thường xuyên chỉ đạo và theo dõi sát sao. Trong thời gian diễn biến của chiến dịch, Bác đóng “đại bản doanh” tại Hồng Thái, Sơn Dương, Tuyên Quang. Khi chiến dịch sắp kết thúc, Bác chuyển về làng Hản, cũng thuộc huyện Sơn Dương. Khi

thắng lợi hoàn toàn, Bác chuyển ra ở Văn Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên. Tuy ở Việt Bắc, song mọi diễn biến về phía ta cũng như mọi hoạt động của địch, Bác nắm rất vững. Trong một quyển sổ ghi chép, Bác viết: “10-1950, sau khi Pháp thất bại ở biên giới, Bộ trưởng Quốc phòng mới là Plêven nói “Từ nay Pháp sẽ bắt ép quân đội Việt Minh rời xa căn cứ của họ. Pháp sẽ chọn những mặt trận có lợi cho mình để trả thù cho những binh sĩ Pháp đã hi sinh ở Cao Bằng và Lạng Sơn”; 12-1951, Plêven lại nói: “Kế hoạch của Pháp hiện nay sẽ đưa đến thắng lợi trong 15 hoặc 18 tháng”; 2-1954, khi sang Đông Dương, Plêven nói: “Tôi sang để giúp Nava chuẩn bị kế hoạch tiến công”. Khi trở về Pháp, Plêven nói: “Tướng Nava đoán chắc rằng Chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ không đưa lại kết quả gì cho Việt Minh”... Qua những tình hình đó, Bác rút ra kết luận là: “Bọn chúng rất chủ quan”.

Đầu tháng 3-1954, tại một địa điểm ở Việt Bắc, nhà báo Ôxtrâyliya Bốcxét hỏi Bác về tình hình Điện Biên Phủ. Bác liền đặt ngửa chiếc mũ lên bàn, chỉ vào đáy mũ nói: “Đây là Điện Biên Phủ, thung lũng có núi bao bọc chung quanh”. Sau đó, Bác vòng tay theo vành mũ, nói tiếp: “Quân viễn chinh Pháp ở dưới thung lũng này, chúng tôi từ trên núi ở chung quanh bao vây chúng. Chúng nhất định không thể thoát được”. Thực tiễn ở Điện Biên Phủ đã chứng minh cho nhận định của Bác là hoàn toàn đúng.

Khi chiến dịch nổ ra, Bác theo dõi từng giờ, từng phút những diễn biến của trận đánh. Bác nói với các đồng chí làm việc gần Bác là hề có bất kỳ tin tức gì về Điện Biên Phủ phải báo cáo ngay cho Bác biết. Bác rất vui mỗi khi nhận được những tin tức chiến thắng từ mặt trận báo về.

Bác viết nhiều bài báo có giá trị về chiến dịch lịch sử này. Những bài cùng mang chung một tên: “Điện Biên Phủ” của Bác đã vạch trần âm mưu xảo quyệt và tính chủ quan ngạo mạn của địch. Tính chủ quan ấy dường như đã trở thành “truyền thống” của quân đội thực dân. Song, như Bác nói, chúng có biết đâu rằng “xưa kia vua Pháp là Napôlêông đã gặp một Điện Biên Phủ ở Mạc Tư Khoa (năm 1812) và một Điện Biên Phủ khác ở Oatêclô (năm 1815)”. Bác còn vạch trần âm mưu của Mỹ tiếp tay cho Pháp ở mặt trận Điện Biên Phủ, Mỹ dần dần trở thành kẻ địch chính của nhân dân Việt Nam.

Thực dân Pháp hung hăng về những thắng lợi tưởng tượng trước khi có Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhưng đến khi chiến dịch

kết thúc, thắng lợi hoàn toàn về phía ta thì kẻ địch lại buồn thiu. Không những Pháp mà Mỹ đứt từng khúc ruột vì bao nhiêu âm mưu, kế hoạch của chúng gửi gắm ở Điện Biên Phủ bỗng chốc bị tiêu tan ra mây khói.

“Nước Mỹ bị xúc động sâu sắc bởi cái thảm kịch Điện Biên Phủ”. Một tờ báo Mỹ lúc ấy viết như vậy. Còn cơn đau thất của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, được Bác mô tả (bằng thơ) qua cảnh tượng tướng Nava phải rút về “nước mẹ”, bài “Nava Chinh phu ngâm”:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khiến Nava nhiều nỗi truân chuyên
Thua to ở trận Điện Biên,
Vì ai kẻ hoạch mà nên nỗi này
Cút về Tây tâm lòng xấu hổ
Xấu hổ này biết đổ ai đây?
Bước chân lên chiếc tàu bay
Bước đi một bước giây giây lại dừng
Quân kháng chiến tướng chừng dễ xức
Nào ngờ Na hết sức chủ quan
Hơn hai mươi một tiểu đoàn
Chỉ trong một trận tan hoang tơi bời
Thôi, Na hẵng rút về nước mẹ,
Quyền chỉ huy để lại Salăng
N. đi S. lại lảng nhãng
Thằng đi, thằng ở, chẳng thằng nào hơn...”

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, nội bộ trong tướng tá Pháp càng thêm lục đục to. Tướng Nava đổ tội cho tướng Cônhi vì bắt tài mà thất bại. Tướng Cônhi nói vì tướng Nava bắt lực mà thua to. Các tướng tá thực dân khác đều đổ lỗi cho nhau, chẳng tên nào muốn chịu nhận phần thất bại về mình. Hơn thế nữa, vấn đề Điện Biên Phủ còn tiếp tục ám ảnh đầu óc những cỡ chóp bu trong chính phủ Pháp. Trước sự thất bại ở Điện Biên Phủ, Chính phủ Pháp đã cử tướng già Catoru điều tra xem trách nhiệm tại ai. Sau

một năm khảo sát tình hình, Catoru công bố kết quả cuộc điều tra cho in thành một quyển sách. Bác có đọc quyển sách này, cho rằng, những kết luận của tác giả cuốn sách có phần nào đúng khi nêu nguyên nhân thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ là do bọn tướng tá bất tài và chính phủ Lanien ương hèn, và Catoru coi đây là cái tang lớn của nước Pháp. Song Bác cũng chỉ rõ có những điều mà tướng Catoru không thấy rõ, hoặc không dám nói, đó là thực dân Pháp sở dĩ thất bại vì chúng là bọn cướp nước, chúng tiến hành chiến tranh thực dân, chiến tranh phi nghĩa. Còn Việt Nam sở dĩ thắng lợi là vì quân và dân ta đoàn kết nhất trí, kháng chiến anh dũng, vì chính nghĩa ở về phía ta. Bác cho rằng, tướng già Catoru cũng quên một chân lý là khi một dân tộc đã đoàn kết chặt chẽ, vùng dậy chiến đấu để giành lại quyền độc lập của mình thì không có lực lượng phản động nào ngăn cản được họ, họ nhất định thắng lợi. Bác chỉ rõ là chừng nào còn chủ nghĩa thực dân thì bọn thực dân ấy còn bị nhiều Điện Biên Phủ ở các nước thuộc địa khác.

Đức Vượng, Đức Lượng. Báo “Nhân dân”, ngày 1-4-1984

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trong sự phát triển của xã hội loài người, các vĩ nhân tuy chịu sự ảnh hưởng, sự chi phối của những yêu cầu chung của thời đại, nhưng bao giờ cũng đóng một vai trò hết sức to lớn, có khi quyết định theo hướng phát triển của lịch sử.

Các Mác đã từng viết “Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại của nó, và nếu không có những con người vĩ đại như thế thì thời đại sẽ sáng tạo ra những con người như thế”.

Trên ý nghĩa đó, thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội ở nước ta theo con đường xã hội chủ nghĩa không thể tách rời công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ không chỉ là sự tiếp theo những chiến công trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, mà còn thể hiện quan điểm tư tưởng của Hồ Chí Minh về

đường lối cứu nước, đường lối kháng chiến về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh nhân dân.

Mỹ can thiệp giúp Pháp đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương trong thế yếu, mong tìm ra một “lối thoát danh dự” nghĩa là “lối thoát trong thắng lợi”. Để thực hiện âm mưu đó, thực dân Pháp đã thông qua kế hoạch quân sự Nava nhằm củng cố lực lượng, tập trung binh lực, từng bước tiến hành tiến công chiến lược giành những thắng lợi to lớn, buộc ta phải điều đình theo hướng có lợi cho chúng. Bằng việc phân tích chính xác tình hình và âm mưu của kẻ địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã chủ trương: “tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng bị động, phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do địch phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng”.

Với chủ trương chiến lược đó, ta đã giữ vững được thế chủ động chiến lược và giành được thắng lợi, buộc địch phải xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh sẵn sàng nghiền nát chủ lực của ta khi rơi vào bẫy này của chúng. Song mọi mưu toan của thực dân Pháp đã hoàn toàn bị thất bại trước đường lối chủ trương của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kết cục bi thảm của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ đã dẫn tới việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và việc lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ diễn ra trong thế chủ động của quân và dân ta thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của cả đường lối cứu nước nói chung, kháng chiến chống Pháp nói riêng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đường lối chiến lược cứu nước của Hồ Chí Minh được hình thành từ khi Người xác định con đường cứu nước đúng đắn. Điều này là do “thế giới quan của chủ nghĩa Mác – Lênin và những kinh nghiệm đấu tranh lâu năm đã làm cho Người có khả năng đoán trước được thời cuộc, mau lẹ nhận ra được bước ngoặt của lịch sử và đề ra những khẩu hiệu thích hợp nhằm xoay chuyển tình thế”.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực tự cường do Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra. Chiến thắng

lịch sử Điện Biên Phủ là biểu hiện sinh động tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế nhằm không ngừng củng cố lực lượng của ta lớn mạnh về mọi mặt, dồn kẻ địch vào thế bị cô lập, giành thắng lợi ở những trận quyết chiến chiến lược. Có thể khẳng định rằng không tiến hành phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất nhằm bồi dưỡng sức dân, thực hiện quyền dân chủ - ước mơ ngàn đời của người dân Việt Nam thì không thể đoàn kết chặt chẽ được giai cấp nông dân đông đảo phục vụ cho chiến trường, không thể làm phần chân người chiến sĩ Điện Biên – mà ngày hôm qua còn đi làm thuê cấy rẽ – xả thân xông lên giết giặc lập công.

Những ngày chuẩn bị đòn quyết định đánh vào Điện Biên Phủ, một đoàn nhà báo lên thăm Việt Bắc và đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết về khả năng trận Điện Biên Phủ. Bình tĩnh và tự tin pha chút hóm hỉnh, Người nói: “Đây là Điện Biên Phủ – Người lật ngược chiếc mũ trên bàn - đưa mấy ngón tay vòng quanh vành mũ, đây là rừng núi nơi có lực lượng của chúng tôi, dưới kia là thung lũng Điện Biên – tay Người đặt xuống đáy mũ – ở đó là người Pháp với những đội quân tinh nhuệ nhất. Chúng không thể thoát ra khỏi đây được. Có thể mất một ít thời gian, nhưng dứt khoát không thể thoát ra được”.

Trong suốt thời gian diễn biến của chiến dịch (từ 13-3 đến 7-5-1954) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự và chủ tọa nhiều cuộc họp của Bộ Chính trị để nhận định, đánh giá tình hình diễn ra trên mặt trận, chỉ đạo sát sao không chỉ trên chiến trường Điện Biên Phủ mà trên khắp các mặt trận nhằm phục vụ cho thắng lợi Điện Biên Phủ. Có thể khẳng định rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn cho chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ từ việc hoạch định đường lối cứu nước chung đến việc chỉ đạo từng trận đánh, từng chiến dịch. Là lãnh tụ của dân tộc, đồng thời là người chỉ huy tối cao của chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ ân cần dạy bảo cán bộ chiến sĩ ta những vấn đề rộng lớn, nói lên những chân lý lớn nhất của thời đại, những quan điểm cơ bản về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, mà còn động viên, chỉ bảo cán bộ, chiến sĩ trong từng chiến dịch, từng trận đánh, từng việc làm và cách cư xử cụ thể, Người đã truyền cho quân và dân ta sức mạnh phi thường của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập tự do” một niềm tin sắt đá,

một ý chí “quyết chiến thắng” vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm để giành thắng lợi hoàn toàn.

Trịnh Tùng. Báo “Nhân dân”, ngày 1-4-1984, tr.2

BÁC HỒ VIẾT VỀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ SỰ THẤT BẠI CỦA KẾ HOẠCH NAVA

Trong quá trình chỉ đạo cuộc đổ sức chiến lược của ta với thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, thực hiện chủ trương đập tan kế hoạch Nava – niềm hi vọng thắng lợi trên chiến trường Đông Dương của chính phủ phản động Pháp – Mỹ bằng hình thức tuyên truyền, Bác Hồ đã viết một loạt bài đăng trên báo Nhân dân và báo Cứu quốc về sự thắng lợi của quân dân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ và các mặt trận phối hợp khác trong toàn quốc.

Một số bản viết tay, đánh máy các bài viết trên hiện vẫn được lưu giữ tại Cục lưu trữ Nhà nước, nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày sinh của Bác và lần thứ 30 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chúng tôi xin giới thiệu nội dung những tư liệu quý này.

Tháng 3-1954, trong khi Nava vẫn huyênh hoang tuyên bố trước binh sĩ của hắn: “... Chỉ còn vài tuần lễ nữa thôi đã đến lúc quân đội Pháp chuyển sang tấn công... chắc chắn rằng Pháp sẽ thắng, Việt Minh sẽ bị đánh tan ở Điện Biên Phủ”. Bác đã viết bài “Kế hoạch AV-AN” vạch rõ sự đảo lộn, bị động của kế hoạch này trước chủ trương chiến lược của ta. Với cách viết ngược 2 chữ NAVA thành AV-AN ở đầu đề, bài viết đã có tác dụng tuyên truyền mạnh mẽ về sự thất bại không thể cứu vãn nổi của kế hoạch Nava trên chiến trường Đông Dương và Việt Nam nói riêng. Bài viết này được đăng trên báo Nhân dân ngày 21-3-1954 dưới bút danh CB. Bác đã khẳng định chủ trương chiến lược của ta trong việc giam chân lực lượng cơ động chiến lược của địch ở Điện Biên Phủ và việc tổ chức đánh giao thông địch trong toàn quốc là đúng đắn... “... ngoài việc kìm hãm hàng chục tiểu đoàn địch ở Điện Biên Phủ... bộ đội ta đã dùng cách “đánh què giặc” tức là đánh giao thông vận tải của chúng...”. Nói tóm lại, ta đã đánh cho kế hoạch Nava què hoá ra kế hoạch AV-AN”. Bác đã phân tích những cố gắng trong âm mưu thôn tính Đông Dương và Việt Nam dựa trên kế hoạch Nava

của Pháp – Mỹ và khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của chúng:

“Với kế hoạch ấy, địch mong thắng một trận to trong Đông Xuân này. Để thực hiện nó, Mỹ đã “giúp” thêm nhiều tiền bạc và vũ khí. Giặc Pháp đã phái thêm 9, 10 tiểu đoàn viện binh. Nhưng kế hoạch đó đã thất bại một phần và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn...”

Với chiến thắng lừng lẫy của ta ở Điện Biên Phủ, kế hoạch Nava của địch hoàn toàn thất bại, để mỉa mai bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ, Bác đã viết bài thơ “Nava Chinh phu ngâm” đăng trên báo Cứu quốc ngày 16-6-1954 với bút danh DX:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khiến Nava nhiều nỗi truân chuyên
Thua to ở trận Điện Biên
Vì ai kế hoạch mà nên nỗi này!...
Quân kháng chiến tưởng chừng dễ xức
Nào ngờ Na hết sức chủ quan
Hơn hai mươi một tiểu đoàn
Chỉ trong một trận tan hoang tơi bời...

Sau vài ngày ta giành toàn thắng ở Điện Biên Phủ, để động viên thắng lợi của quân dân ta, Bác viết bài thơ: “Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ”. Bài thơ được đăng trên báo Nhân dân ngày 12-5-1954 dưới bút danh CB.

20 tháng 11 năm cũ
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất
Chúng khoe rằng: Kế hoạch Nava
Thật là mạnh dạn và tài hoa
Phen này Việt Minh phải biết tay
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!
Các báo phản động khắp thế giới

Inh ỏi tăng bóc Nava tới
Bên ta thì:
Bộ đội, dân công quyết một lòng
Xẻ non, đập suối, vượt qua sông
Khắc phục khó khăn và hiểm trở
Đánh cho giặc tan mới hả dạ
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày
Không quản gian khổ và đắng cay
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ
Và kết quả cuối cùng
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt
1 vạn 6 ngàn tên giặc Tây
Đều làm tù binh hoặc bỏ thây.

Để phân tích tâm cơ của chiến thắng Điện Biên Phủ cùng những thảm kịch trong nội bộ thực dân Pháp và hiểu chiến Mỹ trước và sau thất bại của chúng ở Điện Biên Phủ, Bác đã viết 6 bài gồm:

- Nói láo trên trời dưới đất nghe
- Nội bộ Pháp lung củng
- Pháp vỡ đầu, Mỹ càng méo mặt
- Trời đất Việt không dung giặc Pháp
- Quan binh Pháp không thương binh Pháp
- Từ biên giới đến Điện Biên Phủ.

Những bài này được đăng trong mục “Mẩu chuyện về Điện Biên Phủ” trên báo Cứu quốc từ 26-5 đến 7-6-1954 dưới bút danh ĐX.

Trên cương vị người đứng đầu Chính phủ kháng chiến, Bác đã theo dõi chặt chẽ hoạt động của chính phủ phản động Mỹ ở Đông Dương và Việt Nam. Bác đã vạch rõ dã tâm của đế quốc Mỹ trong việc giúp đỡ thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Nava – kẻ đang mưu toan thiết lập một lần nữa chủ nghĩa thực dân ở Đông

Dương và Việt Nam. Trong bài “Pháp vỡ đầu, Mỹ càng méo mặt” Bác đã viết:

“Điện Biên Phủ là một thất bại đau đớn cho thực dân Pháp, càng là một thất bại nhục nhã cho bọn can thiệp Mỹ, vì Mỹ đã định ra kế hoạch Nava, đã giúp tiền bạc và vũ khí để thực hiện kế hoạch ấy”.

Sau khi đưa ra một loạt dẫn chứng về hoạt động và tham vọng xâm lược Đông Dương của đế quốc Mỹ trong những năm 1953-1954, Bác đã khẳng định kẻ thù chính lúc bấy giờ của nhân dân ta là đế quốc Mỹ. “Thế là, Mỹ dần dần trở nên kẻ địch chính của quân đội và nhân dân ta”.

Trở lại những bài viết của Bác Hồ cách đây 30 năm khi khói súng trên trận địa Điện Biên Phủ còn chưa tan hết, chúng ta càng thấm thía lời dặn của Người.

“Để tranh lấy thắng lợi mới, chúng ta phải ra sức vượt khó khăn mới, quân dân và cán bộ ta, mỗi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ, tuyệt đối chớ khinh địch, chớ chủ quan. Nhiều Điện Biên Phủ khác đang chờ đợi chúng ta”.

Nguyễn Xuân Vượng. Báo “Quân đội nhân dân”, ngày 19-5-1984

“TRUNG ƯƠNG VÀ BÁC LÚC NÀO CŨNG Ở BÊN CẠNH CÁC CHÚ”

Ý kiến Bác Hồ

Tôi nhận được chỉ thị lên gặp Trung ương để duyệt kế hoạch hậu phương phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. 6 giờ tối, tôi cùng đồng chí Võ Nguyên Giáp đến chỗ ở của Bác. Bác vừa ăn cơm xong, đang ngồi nghỉ dưới gốc cây. Thấy tôi, Bác hỏi ngay:

- Các chú lên để duyệt kế hoạch cung cấp đây à? Vào đây, nghỉ một lúc cho đỡ mệt rồi làm việc.

Tôi bắt đầu báo cáo. Các đồng chí Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Nguyễn Văn Trân... chăm chú theo dõi, Bác tập trung tinh thần lắng nghe, hình như không bỏ sót chữ nào. Câu nào, ý nào tôi trình bày chưa rõ, Bác hỏi lại ngay. Bác và các đồng chí Trung ương bổ sung cho kế hoạch hậu phương nhiều ý kiến quyết định:

- Huy động nhân lực, vật lực ở các khu cần thiết, với tinh thần: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng.

- Tổ chức Ban cung cấp tiền phương từ trung ương xuống tới các khu, các tỉnh (tổ chức này lần đầu tiên thành lập ở nước ta trong kháng chiến, nó có tác dụng nhất định góp phần quyết định chiến thắng Điện Biên Phủ).

Sau đó, Bác phát biểu. Tôi nhớ mấy ý kiến chính của Bác:

- Các đồng chí đề ra vận động các dân tộc Thái, Mèo, tận dụng khả năng của địa phương, là đúng. Nên nhớ, công tác cung cấp trên chiến dịch hiện nay phải là công tác vận động quần chúng Tây Bắc, giáo dục cho nhân dân biết căm thù Pháp, hợp sức để chống Pháp. Mình đặt ra tỷ lệ giữa toàn quốc và Tây Bắc không phải để dùng mệnh lệnh bắt dân nộp thóc.

- Chiến trường xa, điều kiện tiếp tế khó, bộ đội có thể khổ, dân công cũng vậy, nhưng chớ để thương bệnh binh khổ.

Đến 12 giờ đêm, kế hoạch hậu phương duyệt xong, Đồng chí Võ Nguyên Giáp còn ở lại làm việc với Trung ương, nên tôi xin phép về trước. Bác đồng ý và bảo:

- Được, nếu chú bận, không ngủ lại đây thì về, nhưng hãy vào ăn cháo đã. Trung ương họp khuya nên có tổ chức cháo đường bồi dưỡng.

Ăn xong bát cháo nóng, tôi báo cáo:

- Thưa Bác, cháu xin phép về chuẩn bị ngay. Ngày kia, chúng cháu sẽ lên đường, Bác có dặn gì thêm không ạ?

Bác trả lời:

- Các chú cứ đi, yên tâm mà đi. Chiến dịch này có rất nhiều khó khăn đấy, cần cố gắng nhiều. Trung ương và Bác lúc nào cũng ở bên cạnh các chú.

Tôi xuống đến chân đồi, ngoảnh lại thấy đèn trong nhà Bác vẫn sáng. Tôi biết các đồng chí Trung ương đang tiếp tục làm việc. Bác của chúng ta đêm hôm đó cũng không ngủ.

MỘT BÀI HỌC VỀ ĐƯỜNG LỐI QUẦN CHÚNG

Những ai đã lên Điện Biên Phủ mới thông cảm hết khó khăn trong chiến dịch này. Chiến trường xa hậu phương 5, 6 trăm cây số, quân số tham gia chiến đấu nhiều, làm thế nào có đủ gạo nuôi chiến sĩ, nuôi dân công cầu đường, tải thương...? Ôtô của chúng ta lúc đó chỉ có hạn và còn phải dùng tiếp tế súng, đạn, thuốc men... Điều động dân công lại gặp phải trở ngại lớn. Nếu không khéo tổ chức, một dân công yếu gánh không đủ xuất gạo ăn của mình từ đồng bằng lên tới Điện Biên. Lên đây, lại còn cân gạo cho dân công ăn hàng ngày và ăn đường trở về. Theo kế hoạch đã có, chúng tôi dựa vào nguồn gạo của địa phương. Bộ Chỉ huy mặt trận, Ủy ban hành chính các cấp ở Tây Bắc, đã trù tính khả năng của nhân dân và đặt kế hoạch thu mua. Nhân dân đã bán gạo, bò lợn cho Chính phủ đúng theo qui định. Như vậy, khả năng cung cấp của địa phương đã cạn và dù có còn cũng chẳng là bao.

Lúc đó, những người cán bộ hậu cần chúng tôi thật khó nghĩ. Chúng tôi biết chiến dịch còn kéo dài, nhưng chưa tìm được cách gỡ mỗi bí. Vào những ngày này, lời của Bác dạy như văng vẳng bên tai tôi “Công tác cung cấp trên chiến dịch hiện nay phải là công tác vận động quần chúng, giáo dục cho nhân dân biết căm thù giặc Pháp, hợp sức chống Pháp...” Tôi thấy tôi chưa làm đúng chỉ thị của Bác. Tây Bắc là vùng mới giải phóng, có thể nào chỉ vì chiếc công văn và số ít cán bộ đi vận động mà mọi người đã thông hiểu nhiệm vụ của mình? Thực tế, những cán bộ hậu cần chúng tôi cũng chưa thật hiểu rõ đời sống và khả năng kinh tế của nhân dân ra sao, chưa biết được những bản hẻo lánh không có trên bản đồ. Chúng tôi chưa làm cho nhân dân hợp sức chống Pháp.

Chúng tôi đặt kế hoạch sửa chữa. Khác với tất cả mọi chiến dịch trước, chúng tôi mạnh dạn tung cán bộ xuống từng thôn, từng bản, kể cả những nơi thâm sơn cùng cốc nhất, để cùng cán bộ địa phương phát động quần chúng chống Pháp. Nhân dân nhận rõ nhiệm vụ của mình và xung phong đóng góp cho mặt trận. Kết quả thật là không ngờ. Tổng số gạo chúng tôi thu mua được nhiều hơn lần trước gấp bội. Riêng huyện Tuần giáo đã bán cho Nhà nước cả hai đợt được 1.069 tấn và ở Lai Châu, mới giải phóng, cũng cung cấp được 1.670 tấn gạo. Trâu, bò, gà, lợn được nhân dân dắt đến bán nhiều vô kể (cũng chỉ tính riêng ở Lai Châu đã có 156 tấn và huyện Tuần giáo được 94,4 tấn). Có gia đình đem bán cả bò giống,

lợn giống cho Chính phủ, chúng tôi giải thích là nên để lại, cũng không nghe. Đồng bào nói: “Các anh đồng chí cứ ăn cho khoẻ, đánh hết thằng Tây đi. Nó còn ở đây, nó cướp hết của của dân đây. Nó chết đi, nhân dân làm ra cả, không lo gì đâu”.

Khi nhân dân đã giác ngộ, không phải chỉ cung cấp gạo cho bộ đội, mà còn đảm đương làm rất nhiều việc. Máy bay địch thả bom nổ chậm, thả biệt kích xuống vùng nào, thì lập tức nhân dân nơi đó báo cho bộ đội biết tin ngay. Đường lầy, ô tô hay bị “pan”, mỗi người dân cho 1, 2 cây gỗ để rải rác dọc đường. Đường ở chiến dịch Điện Biên thật vô cùng quan trọng. Kẻ địch chủ quan, cho rằng chúng ta gặp trời mưa, đường xa, không thể nào tiếp tế lương thực trên con đường độc đạo 41 nếu chúng tích cực phá hoại. Thế nhưng, ta đã có dân. Một đoạn đường nào bị phá buổi sáng, tối đến, lập tức có bộ đội, dân công hoặc nhân dân địa phương lấy những cây gỗ có sẵn làm thành đường mới. Lốp gỗ này dùng hết, nhân dân địa phương lại đưa đến lốp gỗ mới dự phòng. Ta chỉ có đôi tay, kẻ địch có bom, đạn; chúng dốc hết sức, triệt đường tiếp tế của chúng ta; ta ra công hàn gấn. Chúng cố làm cho bọn binh lính bị vây no đủ bằng cách tổ chức con đường máy bay nối liền Hà Nội - Điện Biên liên tục hoạt động. Ta cũng dốc hết sức mình thi đua với kẻ địch. Chúng ta nối một “con đường người” từ đồng bằng lên mặt trận, đem tốc độ 4 cây số một giờ của người đi chân dưới đất thi với 400 cây số trên trời của máy bay. Cuối cùng, chúng ta đã thắng. Nhân dân địa phương đã chỉ cho cán bộ hậu cần chúng tôi nhiều con đường đi bí mật. Chúng tôi thấy đi lên Tây – Bắc không phải chỉ riêng có đường độc đạo 41, mà mỗi làng, mỗi bản, mỗi khu rừng có một đường tắt lên mặt trận. Kẻ địch không khi nào phát hiện được con đường này, cũng như không tài nào hiểu được con đường của Đảng, của Bác đã vạch ra cho chúng tôi trước khi đi lên Điện Biên: đó là con đường đi theo đường lối quần chúng. Chúng tôi thấy tự hào vì mình đã đi đúng con đường này. Lúc đó, có lẽ chúng tôi sung sướng hơn ai hết, vì chúng tôi thấy mình đã tận dụng được và biết quý, rất quý nguồn tiếp tế ở địa phương. Chúng tôi coi một hạt gạo, một người dân công ở đây giá trị rất lớn, vì được phục vụ trực tiếp ngay cho mặt trận. Chúng tôi biết mãi lúc này ngành hậu cần ở chiến dịch Điện Biên Phủ mới thực hiện đúng lời dạy của Bác.

KHÔNG ĐỂ THƯƠNG BỆNH BINH KHỔ

Ngày 7-5-1954, chúng ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ. Kẻ địch bị tiêu diệt rồi. Những người dân công lúc này mới cảm thấy nhớ nhà. Ai cũng mong mau chóng trở lại gia đình thăm vợ con sau 7, 8 tháng xa cách. Chúng tôi rất thông cảm nỗi lòng anh chị em dân công. Nửa năm qua, anh chị em đã chịu đựng gian khổ không kém bộ đội, để chờ đến ngày giải phóng Điện Biên. Lúc này, dân công muốn mau chóng được trở về với gia đình, là yêu cầu chính đáng. Nhưng còn thương bệnh binh? Thắng lợi của chúng ta rất lớn, thương bệnh binh của chúng ta cũng có nhiều hơn các chiến dịch khác. Trước đây, trong lúc chiến dịch đang tiếp diễn, chúng tôi đã thực hiện lời Bác dạy, dồn lực lượng tiếp tế cho thương bệnh binh. Giờ đây, đưa thương bệnh binh về hậu phương bằng ô tô rất dễ làm cho người bị thương đau đớn, khó chịu, thậm chí có thể mất máu vì đường khó đi, người ngồi trên xe bị xóc như đi ngựa.

Trước mắt chỉ còn một biện pháp duy nhất. Chúng tôi tập hợp toàn thể dân công, nói rõ công lao của những chiến sĩ bị thương đối với chiến dịch và kể lại những lời Hồ Chủ Tịch căn dặn. Anh chị em dân công sẵn có truyền thống đoàn kết quân dân cả nước, nay được nghe truyền đạt đầy đủ tinh thần những lời Bác dạy, nên vui lòng nhận, cứ bốn người chuyển một thương binh về hậu phương. Gần 1.000 “bệnh viện lưu động” được thành lập. Các đồng chí chúng ta nằm trên cáng hơn một tháng ròng rã, thiếu thuốc men, ngày đêm lo lắng tránh bom đạn địch oanh tạc bất ngờ, nhưng có tình thương yêu ruột thịt của đồng bào tận tâm săn sóc, nên tất cả đều được đưa về tới bệnh viện an toàn. Nhân dân đã cùng chúng tôi thực hiện tốt chính sách thương bệnh binh, chấp hành đúng chỉ thị của Bác, một chỉ thị xuất phát từ lòng thương của Người đối với cán bộ, chiến sĩ bị thương, bị bệnh trong chiến đấu.

“TRUNG ƯƠNG VÀ BÁC LÚC NÀO CŨNG Ở BÊN CẠNH CÁC CHÚ”

Cũng như các cán bộ khác, Đảng đã đào tạo chúng tôi có ý thức tự lực cánh sinh. Chỉ khi nào chúng tôi không còn khả năng giải quyết khó khăn, lúc đó mới yêu cầu cấp trên giúp đỡ, vì vậy ở chiến dịch Điện Biên, chúng tôi đã tự túc được rất nhiều. Chỉ kể riêng đoàn Chiến thắng, đã tổ chức đi thu mua, đi săn bắn được 54,7 tấn thịt; đi kiếm rau rừng hoặc tự trồng trọt ngay trên các công sự được 134 tấn rau, trong đó có 52 tấn củ mài, và tát suối, nổ mìn bắt được 12 tấn cá. Tuy thế, khó khăn còn rất nhiều, nhưng lúc nào chúng tôi cũng thấy như có Trung ương Đảng và Bác ở bên cạnh giúp đỡ. Những ngày chúng tôi lo thiếu gạo, anh Nguyễn Văn Trân và anh Nguyễn Tạo, hồi đó ở trong Ban cung cấp tiền phương, thay mặt Trung ương và Bác lên Tây Bắc truyền đạt lại cho chúng tôi biết sẽ được nhận nguồn gạo tiếp tế từ Thanh Hoá ra (9.052 tấn), từ Sơn La xuống (3.670 tấn), từ đồng bằng Bắc Bộ lên, và từ Việt Bắc sang. Các đồng chí bác sĩ nổi tiếng: Tôn Thất Tùng, Vũ Đình Tung... cũng được Hồ Chủ tịch và Chính phủ phái lên Điện Biên tiếp sức với quân y tiền phương cứu chữa thương bệnh binh. Đặc biệt là lực lượng dân công và cán bộ chính trị được điều động đủ đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến. Có thể nói, chưa bao giờ khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến – Tất cả cho chiến thắng” được áp dụng triệt để như chiến dịch này. Tết đến, trong khi đang chiến đấu, bộ đội nhận được hàng chục vạn lá thư từ hậu phương gửi tới, từ các nước bạn chuyển sang. Cờ, huy hiệu rồi thịt mỡ, bánh chưng cũng được dồn dập chuyển tới tay chiến sĩ. Mỗi người nhận được một phần rất nhỏ món quà có hương vị ngày Tết, nhưng ai cũng biết đó là mối tình quốc tế, là cả tấm lòng hậu phương. Tấm lòng đó nhất định là do Trung ương Đảng và Bác Hồ, lúc nào cũng quan tâm đến những người đang chiến đấu ngoài mặt trận mới có.

Tin chiến thắng Điện Biên và bắt được tướng Đờ Cát chưa hết mừng, thì bộ đội nhận ngay được điện của Bác. Bác viết cho cán bộ, chiến sĩ biết rằng Người rất hài lòng vì nghe được tin thắng trận Điện Biên Phủ. Người dặn bộ đội thắng không được kiêu và cuối cùng Người báo tin “Bác đã đề nghị với Trung ương và Chính phủ quyết định tặng các chú huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”. Các chú có đồng ý không?”

Bộ đội reo lên vì sung sướng. Suốt chiến dịch, từ khi bắt đầu hành quân lên Tây Bắc, đến những ngày ăn cơm nắm ngủ hầm và giờ phút chiến thắng, không lúc nào người chiến sĩ không thấy có Đảng, có Bác Hồ bên cạnh.

Thiếu tướng Đặng Kim Giang kể – Nguyễn Trần Thiết ghi. Báo Quân đội nhân dân, ngày 7-9, th. 5, 1960 .- tr.: 3

BÁC HỒ VỚI CÁC CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trong một khu rừng Việt Bắc cây cao vút, nhiều lá, thấp thoáng mây ngôi nhà lá cọ đơn sơ nhưng khang trang, mát mẻ. Bác bước ra, hai tay ôm choàng lấy chúng tôi, như người ông đón những đứa cháu đi xa mới về. Người Bác cao cao, da hồng hào, với bộ ka ki bạc màu, khác với khuôn mặt gầy gầy trong chiếc ảnh Bác mà đội du kích thôn tôi vẫn treo khi họp và kết nạp đội viên.

Cùng đi hôm đó, ngoài tôi ra còn có các đồng chí đại biểu của các đơn vị pháo binh, công binh, cao xạ... Mới gặp nên chưa kịp hỏi tên nhau.

- Các chú có khoẻ không?

Chúng tôi cùng thưa:

- Dạ thưa Bác, khoẻ ạ!

- Ăn có đủ không?

- Dạ thưa Bác, đủ ạ!

Tôi đứng ngây người ra ngắm Bác. Đến lúc Bác hỏi: “Thế chú Vinh đâu?”. Lúc đó tôi mới giật mình, thưa:

- Dạ, cháu đây ạ!

Bác kéo tôi vào lòng, khen: “Bé mà giỏi lắm”, rồi Bác dẫn chúng tôi vào phòng khách.

Trên chiếc bàn gỗ mộc, để sẵn mấy đĩa kẹo, bình nước và một lọ hoa rừng đủ màu sắc, trông gian phòng đơn sơ nhưng ấm cúng. Bác chỉ chỗ ngồi cho từng người. Riêng tôi được vinh dự ngồi gần Bác.

Phòng khách im lặng. Chúng tôi vẫn ngồi yên nhìn Bác. Thú thật khi ở nhà đã chuẩn bị kỹ lắm, nào chuyện kéo pháo, chuyện đào hào, đánh trận Him Lam tôi được thưởng Huân chương, và trận cuối cùng của chiến dịch đã cùng anh em bắt Đờ Cát... Nhưng không hiểu sao lúc đó tôi quên đi hết, chỉ biết ngồi ngắm Bác.

Bác bảo:

- Chú nào cười lên thì Bác thưởng kẹo!

Tất cả cùng cười. Bác cháu cùng ăn kẹo, và uống nước trà. Bác hỏi thăm sức khỏe, tình hình chiến đấu của đơn vị. Bác hỏi kỹ về tin gia đình của từng người, bấy lâu có tiếp được thư không, nhà được chia bao nhiêu ruộng? Bác vừa nghe, vừa khen, và tỏ sự vui mừng... trên nét mặt.

Tôi mạnh dạn kể về chuyện bắt Đờ Cát. Bác chú ý từng lời, hỏi tỉ mỉ.

Đến đoạn bọn chúng giơ tay hàng, Bác nói: “Tướng thực dân mà cũng sợ chú cơ à!” Mọi người cùng cười vui vẻ.

Bác khen chúng tôi đánh giặc giỏi, chịu đựng gian khổ tốt. Bác giảng giải cho chúng tôi nghe về ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Điện Biên trên trường quốc tế và khuyên phải khiêm tốn học tập, chiến đấu tốt hơn nữa để lập công to hơn.

Chiều xuống. Trời Việt Bắc nắng, gió mát. Bác dắt chúng tôi dạo thăm vườn rau, bãi tập thể dục, nơi nuôi gà, sau đó về ăn cơm với Bác. Thấy chúng tôi ăn nhỏ nhỏ, Bác gấp thức ăn cho từng người. Bác bảo: “Hôm nay Bác đãi các chiến sĩ Điện Biên Phủ đây”. Bác vừa ăn, vừa nói chuyện tình hình trong nước, thế giới cho chúng tôi nghe.

Bữa cơm, thức ăn thịt, cá còn nhiều, nhưng tôi cứ gấp món rau luộc chấm tương mà chén, vì suốt chiến dịch ít được ăn rau, nên người háo đã sẵn. Thấy thế, Bác nhìn tôi, đùa: “Chú Vinh toàn đi thăm món tương Bần quê nhà chú ấy à?” Ai nấy đều nhìn tôi cười... Riêng tôi, nghe hai tiếng tương Bần lòng xúc động! Thăm nghĩ Bác trăm công, nghìn việc thế mà vẫn biết đến những cái nhỏ của từng địa phương, từng chiến sĩ.

Tối. Rừng Việt Bắc xuống hơi lạnh, ngoài trời mưa nặng hạt. Nhớ đến hình ảnh Bác: “Bóng Bác cao lồng lộng”, lại nhớ đến đồng đội, đồng bào đang tiếp tục chiến đấu, phát huy chiến thắng Điện Biên Phủ. Tôi cảm động ứa nước mắt, thầm nghĩ: chiến công của

cháu còn bé quá, thế mà được hưởng vinh dự lớn này... Thưa Bác, cháu sẽ cố gắng nhiều hơn nữa...

20 năm qua, cứ nhớ đến lần gặp Bác, trong lòng tôi lại định ninh làm sao cho xứng đáng với sự quan tâm trời biển của Người.

Nguyễn Quang Vinh. Báo Quân đội nhân dân, ngày 6-5-1974

KỶ NIỆM ĐIỆN BIÊN NHỚ BÁC

Mỗi lần kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta càng nhớ đến công ơn của Bác Hồ, vì có Người chúng ta mới có trang sử oanh liệt đó.

Chúng ta đều biết Bác đã chủ trì các cuộc họp thông qua kế hoạch tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mà giặc Pháp được đế quốc Mỹ viện trợ để xây dựng thành “chiến hạm nổi bất khả xâm phạm” giữa rừng xanh Tây Bắc.

Bác đã quan tâm theo dõi từng bước phát triển của chiến dịch. Trong hội nghị phổ biến kế hoạch Đông Xuân 1953-1954, Hồ Chủ Tịch đã giáo dục kỹ về phương châm “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” cho các đồng chí chỉ huy các đại đoàn, các quân khu họp ở Việt Bắc cuối tháng 11 năm 1953.

Tháng 1 năm 1954, Bác đã căn dặn thêm đại tướng Võ Nguyên Giáp trước ngày đồng chí lên mặt trận: “Cần nắm chắc nghị quyết của Trung ương và chủ trương của Bộ Chính trị là: “Đánh chắc thắng”.

Bác đã tặng cờ “Quyết chiến Quyết thắng” làm giải thưởng luân lưu để khích lệ mọi người, lập công trong chiến dịch. Tết đến, Bác đã gửi tặng mỗi cán bộ, chiến sĩ ở mặt trận một chiếc ca rất đẹp có in đậm hai hàng chữ đỏ tươi: “Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ”.

Trước ngày nổ súng, Hồ Chủ Tịch đã gửi thư động viên với những lời thân thiết: “Các chú sắp ra trận... chúc các chú thắng to. Bác hôn các chú”.

Khi quân ta toàn thắng, Bác đã điện khen ngay và quyết định tặng huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ ” cho các đồng chí tham gia chiến dịch lịch sử này.

Vinh dự cho binh chủng chúng ta là được nhận cờ “Quyết chiến Quyết thắng” đầu tiên trên mặt trận. Lá cờ của Bác đã được trao lại cho đại đội 806, Trung đoàn 45, đơn vị đã bắn những phát đạn pháo đầu tiên vào Him Lam, mở màn chiến dịch. Các đơn vị pháo binh khác đã làm lễ rước tượng trưng cờ Bác về hầm pháo và đài quan sát của mình.

Rất lý thú là, giữa những ngày chiến dịch đang diễn biến gay go ác liệt, cuối tháng 3 năm 1954, trong một buổi tiếp nhà báo úc Bócsét, để trả lời câu hỏi về triển vọng của mặt trận Điện Biên. Hồ Chủ tịch đã lật ngửa cái mũ đặt trên bàn rồi ung dung nói:

- Đây là Điện Biên Phủ.

Bác lại đưa tay quanh vành mũ:

- Núi ở đây và chúng tôi cũng ở đây

Tiếp đó Bác nắm tay lại, đặt vào trong lòng mũ mà nói:

- Còn đây là quân Pháp, chúng không thể thoát khỏi chỗ này được. Thời gian không lâu nữa chúng sẽ bị đánh bại.

Tất cả mọi người ngồi nghe đều nhiệt liệt tán thành. Sau này nhiều lần chúng ta được nghe, được đọc những bài nói, những bài viết của Hồ Chủ tịch càng giúp chúng ta nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn về chiến công vĩ đại này của dân tộc.

Ngày 12 tháng 5 năm 1954, tức là sau 5 ngày quân Pháp đầu hàng ở Điện Biên, Bác đã viết ngay bài “Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ”, trong đó có những câu:

...Hơn 50 ngày ta đánh đồn

Ta chiếm một đồn, lại một đồn

Quân giặc chống cự tuy rất hăng

Quân ta anh dũng ít ai bằng

Nava, Cônhi đều méo mặt

Quân giặc hoang mang ta vây chặt

Giặc kéo từng loạt ra hàng ta

Quân ta vui hát khải hoàn ca

Mười ba quan năm đều hàng nốt
Tên tướng chỉ huy cũng bị nốt
Một vạn sáu nghìn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thân...

Khi tướng Nava, tổng tư lệnh các lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương, nguyên là tham mưu trưởng lục quân Trung Âu khối Bắc Đại Tây Dương bị thả hồi, Hồ Chủ tịch đã làm một bài thơ tổng tiền:

“Nava chinh phu ngâm”
Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khiến Nava nhiều nỗi truân chuyên
Thua to ở trận Điện Biên
Vì ai kẻ hoạch mà nên nỗi này
Cút về Tây tám lòng xấu hổ
Xấu hổ này biết đổ ai đây!

Đánh giá về chiến thắng này, từ cuối những năm 50 Hồ Chủ tịch đã nói: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”.

Tuần Minh. Pháo binh, th.5, 1984

Bác Hồ với các chiến sĩ xuất sắc Điện Biên Phủ

Ông Nguyễn Quang Thuận, hội viên cựu chiến binh xã Đại Hợp, tiếp tôi tại nhà bên bờ biển Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Đã một thời chúng tôi cùng ở một đại đội pháo cao xạ từ Điện Biên về bảo vệ Thủ đô vừa giải phóng. Gần 40 năm mới có dịp gặp lại, ông hồ hởi khoe với tôi một tập bản tin Liên Xô cũ, in tiếng Việt. Ông cẩn thận gỡ từng trang đã sờn cả các góc và dừng lại trước một bài viết nhân kỷ niệm 95 năm ngày sinh Hồ Chủ tịch. Có 2 tấm ảnh in cùng bài viết đó. Tấm thứ nhất là hình ảnh Bác Hồ đang gắn huân chương cho 5 chiến sĩ Điện Biên Phủ. Tấm thứ hai là hình ảnh Bác Hồ và một số đồng chí trong Bộ Chính trị năm 1954, chụp chung với 5 chiến sĩ Điện Biên tại trụ sở Trung ương Đảng ta trong rừng Việt Bắc. Tác giả của 2 tấm ảnh đó là nhà làm phim Nga Vladimira Esurin.

Nguyễn Quang Thuận là một trong 5 chiến sĩ đó. Ông từng là pháo thủ số 2, trực tiếp đập cò bắn rơi chiếc máy bay Pháp đầu tiên khi ta vừa mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông cũng là người nêu gương dũng cảm bảo vệ pháo trong một lần đưa pháo xuống dốc bị tuột dây tời và trong nhiều lần địch ném bom, bắn phá vào trận địa. Ông đã trở thành chiến sĩ xuất sắc nhất của bộ đội pháo cao xạ, được chọn cùng 4 chiến sĩ khác tiêu biểu cho các đơn vị chiến đấu ở Điện Biên Phủ về báo cáo thành tích với Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ đúng dịp kỷ niệm lần thứ 64 ngày sinh của Bác.

Tuy đã mấy năm sống cùng đơn vị, nhưng tôi vẫn chưa có dịp nghe đầy đủ về những ngày sau Điện Biên, Nguyễn Quang Thuận được gặp Bác Hồ ra sao. Lần này theo đề nghị của tôi, ông đã vui lòng kể lại những ngày đáng ghi nhớ ấy. Phần viết dưới đây, tôi ghi được theo lời ông kể:

Chiều 19-5-1954, năm chiến sĩ chúng tôi từ Điện Biên về tới căn cứ kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ ta tại một vùng rừng núi Thái Nguyên, Đồng chí Trường Chinh đang chờ ở nhà khách, ân cần thăm hỏi sức khỏe rồi nhắc chúng tôi tranh thủ tắm rửa, ăn uống và nghỉ ngơi cho lại sức để sáng mai vào gặp Bác Hồ.

Nghe nói được gặp Bác Hồ, chúng tôi đều run lên vì vui sướng. Sau bữa cơm chiều, chúng tôi còn ngồi bàn luận cùng nhau tới 10 giờ đêm vẫn chưa muốn nghỉ. Bỗng nhiên Bác đến. Chúng tôi đều sững sờ, lát sau như mới bừng tỉnh. Tôi lúng túng thốt lên: “Thưa Bác! Chúng cháu chào Bác ạ!” Bác yên lặng nhìn chúng tôi hồi lâu, rồi Bác nói: “Bác bận việc bây giờ mới đến thăm các cháu được. Các cháu đi đường có mệt không?”. Chúng tôi đều đồng thanh thưa với Bác: “Thưa Bác, chúng cháu khỏe lắm ạ!”. Bác lại nói: “Các cháu về chậm một ngày, Bác mong lắm! Bây giờ thấy các cháu khỏe, Bác yên tâm. Thôi, Bác về để các cháu nghỉ”.

Bác về rồi, nhưng chúng tôi vẫn đứng lặng như trong mơ. Và trong giấc ngủ đêm hôm đó, chúng tôi vẫn còn mơ được gặp Bác...

Sáng hôm sau, vì tôi lớn tuổi hơn cả, nên được chỉ định phụ trách chung anh em vào gặp Bác. Năm chúng tôi ngồi quây quần trước mặt Bác. Bác Tôn Đức Thắng và các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Hoàng Văn Thái đều ngồi bên Bác, Bác rất vui, Bác nêu ngay câu hỏi: “Đơn vị cháu nào bắn rơi

chiếc máy bay đầu tiên và bắn rơi nhiều máy bay nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ?”. Tôi mạnh dạn đứng lên: “Thưa Bác, đơn vị cháu ạ!”.

Bác cho phép chúng tôi cứ ngồi nói hoặc giơ tay cũng được. Bác lại hỏi: “Cháu tên là Thuận, đã lấy mũ sắt của mình đập lên kính ngắm khẩu pháo khi địch ném bom phải không?”

Tôi bỗng thấy nghẹn ngào xúc động, vì Bác bận trăm công nghìn việc mà một hành động nhỏ của chiến sĩ ngoài mặt trận, Bác cũng biết đến. Tôi rụt rè đáp: “Thưa Bác, đúng ạ!”. Bác lại hỏi: “Thế cháu nào dẫn đầu đơn vị bắt sống tướng Đờ Cát?”. Đồng chí Hoàng Đăng Vinh, chiến sĩ nhỏ tuổi nhất đoàn lúng túng giơ tay: “Thưa Bác, cháu cùng với anh Luật và anh Nhỏ ạ!”. Bác khen: “Cháu Vinh khá lắm!”... Rồi Bác hỏi, đại ý: Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng là sự cố gắng chung của đồng bào cả nước, nhưng trước hết là nhờ công lao và sự hi sinh to lớn của các chiến sĩ ngoài mặt trận... Các cháu là những chiến sĩ tiêu biểu của một nhân dân anh hùng, một quân đội anh hùng. Bác, Trung ương Đảng và Chính phủ rất vui lòng khen ngợi các cháu. Chính phủ đã quyết định tặng thưởng các cháu huân chương Chiến công hạng nhất. Các cháu chớ vì thắng lợi mà kiêu, chớ chủ quan thoả mãn, phải luôn luôn khiêm tốn học tập, cố gắng làm tròn mọi nhiệm vụ.

Tôi thay mặt 5 anh em, đứng lên mừng thọ Bác, kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu và hứa với Bác, với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước luôn luôn ghi nhớ và thực hiện tốt những lời Bác dạy. Tiếp đó, chúng tôi cùng đứng lên, dàn hàng ngang trước mặt Bác.

Bác nói: “Hôm nay, Bác thay mặt Đảng và Chính phủ trao cho các chiến sĩ lập công xuất sắc nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ huân chương Chiến công. Riêng Bác còn tặng thêm mỗi cháu một ngôi sao đỏ và một tấm huy hiệu”.

Chúng tôi lần lượt đưa tay lên mũ chào Bác, khi Bác gắn huân chương cho mình. Phía sau Bác là các phóng viên Việt Nam, Liên Xô... tranh thủ chụp ảnh, quay phim.

Sau buổi gặp Bác không thể nào quên ấy, chúng tôi được bố trí đi báo cáo thành tích và kể chuyện chiến đấu Điện Biên Phủ tại các cơ quan Trung ương và Chính phủ. Ngày 10-6-1954, chúng tôi hoàn thành và trở về ngôi nhà khách của Bộ Chính trị. Chúng tôi lại có niềm vui không ngờ là được dự bữa cơm thân mật với Bác.

Mở đầu bữa cơm, Bác nói vui: “Đây là bữa cơm riêng Bác mời các cháu, chứ không phải Nhà nước mời đâu. Toàn cây nhà lá vườn cả, nhưng các cháu phải ăn no. Các cháu ăn nhiều, Bác sẽ vui, sẽ khỏe”.

Bữa cơm hôm đó, tôi ghi nhớ suốt đời. Tôi nghĩ rằng vinh dự này không phải Bác chỉ dành riêng cho 5 chiến sĩ. Đây là vinh dự lớn lao mà Bác dành cho toàn quân, cho tất cả cán bộ, chiến sĩ vừa qua đã góp sức làm nên chiến thắng.

Xuân Mai. Báo Cựu chiến binh Việt Nam, th.5, 1994 .- tr.: 1

BÁC HỒ VỚI CÁC CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch – Bộ tham mưu tối cao trong chiến dịch Điện Biên Phủ luôn quan tâm săn sóc đến từng chiến sĩ ở Mặt trận. Ngay từ khi chiến dịch bắt đầu mở Bác đã viết cho các chiến sĩ “Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất vinh quang... Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng cho những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất. Chúc các chú thắng to. Bác hôn các chú” (Thư Bác Hồ gửi chiến sĩ tháng 3 năm 1954 – QĐND 14-3-1954). Ngày 8-5-1954 Bác lại gửi thư khác khen ngợi các chiến sĩ, dân công và thanh niên xung phong vừa chiến thắng. Thư viết: “Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng...” (Thư Bác ngày 8-5-1954 QĐND, 19-5-1954). Và ngày 10-5-1954, Bác lại gửi tiếp thư khác cho các chiến sĩ Điện Biên. Bác viết: “Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh, toàn thể các chú cũng như toàn thể cán bộ, chiến sĩ toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi để chúc thọ Bác. Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng quyết định khao... Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu Chiến sĩ Điện Biên Phủ. Các chú có tán thành không? Bác dặn các chú một lần nữa chớ vì thắng lợi mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm

tròn nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho các chú. Bác hôn các chú” (Thư Bác, QĐND, 10- 5- 1954).

Trước đó, tháng 12 năm 1953 khi quân ta còn đang trên đường tiến vào Điện Biên Phủ, Bác đã gửi thư cho các chiến sĩ. Bác viết “Thân ái gửi cán bộ, chiến sĩ Mặt trận Điện Biên Phủ. Thu đông năm nay, các chú có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén... Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú” (Hồ Chí Minh – Với các lực lượng vũ trang nhân dân, QĐND, 1975, tr: 246)

Ngô Hoàng. Tạp chí “Văn nghệ quân đội” tháng 5- 1984, tr: 123

ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ

Bác ngồi trước đèn trong căn nhà cao ráo giữa rừng Việt Bắc. Đêm nay tâm lòng chứa chan nhân đạo và hoà bình của Bác thổn thức trước nỗi khổ của nhân dân Tây Bắc, nhân dân Điện Biên. Bác ngồi đó mà lòng Bác làm rạo rức cả lòng ta; quyết tâm sắt đá của Bác đã biến thành sức mạnh của ngàn vạn cánh tay chúng ta, đang nắm chặt vũ khí, chờ diệt quân thù.

Một buổi chiều, Bác ngồi nghe báo cáo phát động quần chúng. Bác mỉm cười sung sướng khi thấy gia đình chúng ta đã có ruộng, mẹ già ta đang ướm chiếc áo ấm mới may, vợ ta đang nhanh nhẹn đi quải mạ chiêm, con ta hơn hở được lên lớp Bình dân. Bác chỉ con đường sáng cho gia đình chúng ta ở hậu phương, tiến lên tiêu diệt quân thù địa chủ.

Đêm nay Bác không ngủ.

Ngọn đèn phòng Bác lung linh, vằng vặc một quyết tâm chói lọi. Trong căn buồng làm việc yên tĩnh, tấm bản đồ Điện Biên Phủ mở rộng trên bàn, trắng toát dưới ánh đèn.

Ngọn chì đỏ của Bác men theo các khe suối thẳm, leo lên những đỉnh đèo cao đánh dấu theo gót ta đi. Ngọn chì đỏ của Bác ngập ngừng trên các Bản rải rác bên bờ Nậm Rốm. Đây là những Bản tập trung một trong ngàn vạn địa ngục cầm hờn. Gần 1 vạn đồng bào Thái, Mèo, Thổ, Xá ở Điện Biên Phủ mới được sống có 1

nằm trong hạnh phúc tự do giải phóng đã lại sa vào tay giặc. Bác nghĩ đến các cháu nhỏ Mường Thanh, những cụ già Hồng Cúm, áo rách, bụng đói còng lưng khuôn vác trên sân bay giặc. Bác nghĩ đến các cháu gái trong trắng Bản Mỹ đã bị bọn quỷ khốn nạn Pháp, nguy thay nhau đánh đập và hãm hiếp.

Ngọn chì đỏ của Bác ngừng trên đồn giặc, rồi thông thả khoanh một vòng xung quanh trận địa, như một cái thông lọng lớn quàng vào cổ giặc. Đêm nay rừng Việt Bắc bỗng chuyển một cơn mưa lạnh. Dưới ánh đèn, trong đôi mắt người Cha nhân từ, hiện lên hình ảnh từng đoàn chiến sĩ lăn lộn trong mưa rét và bùn lặn dưới chiến hào, đang náo nức thắt chặt vòng vây quanh đồn giặc. Bác dường như suy nghĩ: ngọn chì đỏ của Bác gõ khẽ xuống tấm bản đồ như cùng nhịp với những nhát sừng chắc nịch của chúng ta đang hì hục khoét sâu thêm công sự tác chiến, dưới ánh chớp hốt hoảng của đại bác địch. Rồi từ trong đoàn chiến sĩ lớp lớp lao vào đồn giặc, nổi bật lên hình ảnh dũng cảm của những người con ưu tú nhất, đã đem tuổi trẻ tươi đẹp của mình cống hiến cho giai cấp, cho Tổ quốc... nào Bé Văn Đàn, lấy thân mình làm giá súng bắn giặc, nào Hoàng Văn Nô, dũng sĩ đâm lê, nào Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai giặc...

Đôi mắt người Cha bỗng ứa hai giòng nước mắt, từ từ chảy trên gò má, rồi rơi xuống tấm bản đồ, xoa nhoè mấy chấm đồn giặc.

Bác nâng tay lên, thông thả và quả quyết, cầm bút gạch chéo trên đồn giặc.

Nghiêm lệnh cho chúng ta đây! Phải tiêu diệt những cứ điểm này. Giết và bắt kỳ hết lũ đầu trâu mặt ngựa đã dày xéo lên cánh đồng Mường Thanh yêu quý của Tổ quốc vĩ đại chúng ta. Phải đánh vào đầu tên giặc khát máu Nava và cả bè lũ quan thầy Mỹ ngoan cố của chúng một đòn kinh khủng!

Đêm nay dù hàng rào dây thép gai đồn giặc có dày, dù đại bác địch có hếch nòng nhả đạn điên cuồng, dù xe tăng địch có ập ạch bò ra bịt đột phá khẩu, dù quân cơ động địch có phản kích định đánh chiếm trận địa ta, dù phi cơ địch có điên cuồng lao xuống...

Tất cả, tất cả những sức mạnh bề ngoài ấy của giặc sẽ bị nghiền nát vụn trước sức tấn công vô cùng mãnh liệt của quân ta.

Vì trái tim sôi nổi của chúng ta đã được thấm nhuần cái quyết tâm gang thép của Bác; vì chúng ta đã sống trong cái hơi thở âm áp và mong mênh của Bác...

*

* *

Thưa các đồng chí! Đêm nay Bác không ngủ!

Đèn phòng Bác vẫn thức, chờ tin thắng trận của chúng ta.

Bác đang rời theo lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” đỏ rừng rực, đang băng qua tiền duyên, vượt qua đột phá khẩu, lướt qua tung thâm và phân phát oai nghiêm bay trên nóc lô cốt giặc.

Bác cười vui sướng!

Bác hôn tất cả chúng ta, mỗi người một cái!

Trần Cư - Phú Bằng. Báo “Báo Quân đội nhân dân xuất bản tại mặt trận”,
ngày 24-3-1954

TÂM LÒNG CỦA BÁC HỒ

Trong khi diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp theo dõi hàng ngày, hàng giờ và đã 4 lần Bác gửi thư, điện tới cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch. Ngày 10-3-1954, trước ít ngày quân ta nổ súng mở màn chiến dịch, Bác đã gửi một bức thư, trong đó Bác viết:

“Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang. Các chú vừa được chỉnh huấn chính trị và quân sự và đã thụ được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận, Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to. Bác hôn các chú”.

Ngày 13-3-1954 quân ta nổ súng mở đợt tấn công thứ nhất vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và giành được thắng lợi quan

trọng. Nhận được tin, Bác Hồ và trung ương Đảng đã gửi điện khen ngợi cán bộ, chiến sĩ. Bức điện viết:

“Trung ương Đảng và Bác được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Trung ương Đảng và Bác có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng. Dịch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này”.

Đầu tháng 5-1954, Bác đã gửi thư khen (không ghi ngày) và quyết định khen thưởng và tặng cho mọi người tham gia chiến dịch huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”. Trong thư, Bác viết:

“Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh. Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc quyết tâm giành được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác. Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy điều kiện, nhưng nhất định khao. Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới. Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”, các chú tán thành không? Bác dặn các chú một lần nữa: Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú”.

Khi nhận được tin vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ đã hoàn thành thắng lợi, địch đã đầu hàng, Bác liền viết thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc – những người trực tiếp làm nên chiến thắng vĩ đại này. Trong thư, Bác viết:

“Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Thắng lợi tuy lớn, nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ hoà bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều

phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn, Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt”.

Chuyên san của Sở Văn hoá - Thông tin Hà nội, th.4, 1994

TÔI GẶP CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAY PHIM Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Rôman Căcmen (1906-1978), nhà điện ảnh chính luận nổi tiếng của Liên Xô và thế giới, là tác giả nhiều phim có tiếng vang như Tây Ban Nha (1936-1939), Béclin (1945), Tòa án quốc tế Nurembe (1947), Chuyện về những người thợ dầu mỏ Caxpien (1953), Hòn đảo rực lửa (1961), Chilê, thời gian đấu tranh, thời gian lo âu (1974), Trái tim Coócvalan (1975) và bộ phim tài liệu sử thi cuối cùng dài 20 tập: Cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Cách đây 30 năm, R. Căcmen đã sang quay phim ở Việt Nam giữa lúc chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử đang diễn ra quyết liệt. Ngay trong những ngày đầu, R. Căcmen được gặp Bác Hồ. “Cả thế giới đang chú ý đến Điện Biên Phủ. Trong phim của chúng tôi không thể thiếu hình ảnh Điện Biên Phủ được. Nếu chúng tôi có hi sinh, chúng tôi cũng rất vinh dự là những người Xô viết đầu tiên hi sinh cho cách mạng Việt Nam...”, R. Căcmen nói như thế.

Sau tám tháng ở Việt Nam, ngoài phim Việt Nam trên đường thắng lợi, R. Căcmen còn hoàn thành cuốn sách ánh sáng trong rừng sâu mà chúng tôi trân trọng trích đăng dưới đây.

*

* *

Có những cuộc gặp gỡ ghi nhớ suốt đời, để lại trong tâm trí và trái tim dấu vết sâu sắc có một không hai. Đó là cuộc gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chúng tôi đi theo con đường nhỏ hẹp chạy sát một sườn núi dựng đứng, phía dưới là dòng suối róc rách. Sau đó chúng tôi đi sâu vào một khu rừng rậm rạp với những cây tre, cây cọ và chuối rừng. Chẳng bao lâu chúng tôi nhìn thấy một ngôi nhà sàn và một người mặc quần áo nông dân bước xuống đón chúng tôi.

Nếu mấy ngày trước chúng tôi có gặp Chủ tịch ở đường hoặc ở ngoài ruộng, thì sẽ tưởng rằng đó là một nông dân giản dị. Bây giờ tôi nhận ra ngay khuôn mặt thanh tao quen thuộc qua nhiều bức ảnh, chòm râu thưa và nụ cười tươi tắn, cởi mở.

- Chào các đồng chí! Các đồng chí có khoẻ không?- Người hỏi vui vẻ, chìa hai bàn tay bắt tay chúng tôi và mời chúng tôi vào nhà.

Ngay từ phút đầu tiên, từ những câu nói đầu tiên của Người, đã tiêu tan cái cảm giác căng thẳng và hồi hộp của chúng tôi trước cuộc gặp gỡ nhà cách mạng kiệt xuất của Đông Dương, vị Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kể cho chúng tôi nghe về chiến dịch Điện Biên Phủ vừa kết thúc thắng lợi, một chiến thắng lịch sử của nhân dân Việt Nam. Mười bảy nghìn binh sĩ Pháp bị bắt làm tù binh. Báo chí tư sản Pháp trong những ngày đó viết: “Quân đội viễn chinh Pháp đã bị chặt đầu”.

Người cho chúng tôi xem lá thư của Giơnevơ Gala, người phụ nữ duy nhất có mặt tại Điện Biên Phủ và bị bắt làm tù binh. Trong thư, cô xin Chủ tịch Hồ Chí Minh thả cô và hứa nếu được khoan hồng cô sẽ hết sức đấu tranh cho hoà bình ở Việt Nam.

Nở nụ cười hiền hậu, Chủ tịch nói:

- Tôi đã viết thư trả lời rằng thư của cô đã đến tay tôi mấy ngày sau khi tôi ra lệnh thả cô ta. Hội phụ nữ Việt Nam đã đề nghị tôi như vậy...Tôi tin rằng cô ta sẽ trở thành người tích cực đấu tranh cho hoà bình ở Việt Nam. Chính cô đã tận mắt nhìn thấy những khủng khiếp và tàn bạo của chiến tranh thực dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất giản dị và khiêm tốn. Người không dùng thư ký, tự mình đọc và xử lý khối lượng lớn báo chí, tài liệu, tự trả lời, tự đánh máy. Người thường đi bộ qua những chặng đường dài, nhiều ngày. Vừa cười, Người vừa kể cho chúng tôi nghe một lần gặp hổ trong đêm. Sợ ánh đèn, con hổ bỏ chạy. Chủ tịch nói:

- Con thú hung dữ nhất là thực dân, đế quốc. Hổ chỉ vồ người khi nó đói, còn bọn thực dân, đế quốc thì hút máu người để làm giàu. Nhưng công việc của chúng là vô vọng. Bọn thú dữ ấy đã thấy không thể nào bóc lột và tiêu diệt được một dân tộc đã đứng lên giành tự do.

Các đồng chí làm việc sẽ khó khăn đấy- Người tiếp tục. Nhưng chúng tôi sẽ làm hết sức mình để giảm bớt khó khăn cho các đồng chí.

Chủ tịch sôi nổi nói về tình cảm yêu mến của nhân dân Việt Nam đối với Liên Xô.

- Các đồng chí là những người Xô viết đầu tiên đến nước chúng tôi. Các đồng chí sẽ thấy tình cảm ấy ở mọi nơi.

Khi chúng tôi kể cho Người nghe về những biểu hiện hữu nghị, sự thông cảm và tình đoàn kết của người dân Liên Xô đối với nhân dân Việt Nam đang chiến đấu, kể chuyện tại Liên hoan thanh niên thế giới lần thứ 4 ở Bucarét, các đại biểu công kênh các chiến sĩ Việt Nam như thế nào, thì Người xúc động, rơm rớm nước mắt và vè vè điều thuốc trên những ngón tay mảnh khảnh.

Người nói chuyện với chúng tôi bằng tiếng Nga. Chúng tôi hỏi:

- Chủ tịch học tiếng Nga có khó không?

Người trả lời:

- Người cách mạng phải nắm được ngôn ngữ của Lênin.

- Chủ tịch làm việc mỗi ngày bao nhiêu tiếng?

- Buổi sáng chim đánh thức tôi, còn buổi tối tôi đi ngủ khi sao hiện trên trời.

Sau này chúng tôi thấy không phải như vậy. Nhiều đêm chúng tôi thấy Người chong gậy đi với đồng chí bảo vệ và trở về rất muộn.

Gần như cả ngày hôm đó, chúng tôi ở bên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thỉnh thoảng Người xin lỗi ra bàn làm việc để đọc thư khẩn hoặc nói chuyện điện thoại. Những lúc ấy, Người đưa cho chúng tôi tập báo chí Pháp mới hoặc đề nghị chúng tôi dạo xem quanh “dinh” của Người.

Tham gia cuộc trò chuyện giữa Chủ tịch và chúng tôi có nhà thơ Tố Hữu và đồng chí Hoàng Tùng. Đó là những người bạn đầu tiên mà chúng tôi gặp tại Ban Chấp hành Trung ương. Chia tay với chúng tôi, Chủ tịch nói:

- Chúng ta sẽ gặp nhau luôn. Các đồng chí cứ mạnh dạn yêu cầu tất cả những gì cần thiết cho công việc của các đồng chí.

- Thưa Chủ tịch Hồ Chí Minh – tôi nói – chúng tôi chỉ có một yêu cầu duy nhất. Điều đầu tiên và quan trọng đối với chúng tôi là

nhìn thấy đất nước. Nhưng việc đi lại ban đêm không cho chúng tôi thấy được. Chúng tôi tha thiết xin Chủ tịch cho phép chúng tôi được đi lại ban ngày bằng ô tô. Xin Chủ tịch yên tâm là cả ba chúng tôi có đủ kinh nghiệm chiến tranh, chúng tôi sẽ luôn luôn kịp thời tránh những trận oanh tạc của máy bay địch.

Chủ tịch Hồ Chí Minh im lặng một lúc.

- Không được đâu các đồng chí ạ! Chúng tôi đã bị mất nhiều cán bộ tốt của Đảng vì bom đạn của máy bay địch. Tôi rất hiểu khó khăn của các đồng chí, nhưng chúng tôi không thể để các đồng chí bị nguy hiểm. Nếu các đồng chí cần đi lại ban ngày thì phải đi bộ, đi ngựa hoặc đi xe đạp...

Nhìn bộ mặt thất vọng của chúng tôi, Người vừa cười vừa bắt tay và nói:

- Ta thoả thuận thế, rõ rồi nhé!...

Rôman Cácmen – Vũ Quang Chính lược dịch. Báo "Nhân dân",
ngày 6-5-1984, tr.2

ĐỌC LẠI MỘT BÀI THƠ CỦA BÁC: “QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ”

Ngày 7-5-1954, lá cờ Quyết chiến, Quyết thắng đã phất cao trên nóc hầm Đờ Cát ở Điện Biên Phủ.

Ngày 12-5-1954, bài thơ của Bác, hồi đó ký tên tác giả là C.B, đăng trang trọng trên báo Nhân Dân.

Trong hai chặng đường ở căn cứ địa Việt Bắc chặng đường chuẩn bị khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945 và chặng đường 9 năm kháng chiến chống Pháp, Bác đã làm hơn sáu chục bài thơ đủ các loại: thơ tuyên truyền, kêu gọi và thơ cảm hứng trữ tình (bằng tiếng Việt và bằng chữ Hán) nhưng thường thì ngắn, gọn; lần này bài thơ của Bác dài bốn mươi sáu câu.

Gọi là thơ cũng được mà có thể gọi đây là nỗi vui mừng viết bằng hình thức thơ mà ta thường gặp ở những bài báo của Bác: có một số vần thơ kết thúc bài xã luận bằng văn xuôi.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Đảng, năm 1951 ở Việt Bắc, báo Nhân Dân, cơ quan trung ương của Đảng chính thức ra đời. Dù bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn tham gia viết bài cho báo rất đều đặn. Bạn đọc tinh ý, dễ thấy hai chữ C.B. ghi ở phần tên tác giả thì hiểu ngay là của Bác.

Bốn mươi sáu câu thơ của Bác về chiến thắng Điện Biên Phủ tập trung vào một chủ đề, không giống chín mươi sáu câu trong bài “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” của Tố Hữu có chức năng phản ánh khác.

Bài thơ chia làm bốn phần.

Ta có thể dựa vào nội dung từng phần mà ghi một tiêu đề cho thích hợp.

Phần I: ảo tưởng và võ miệng của đối phương

Phần II: Quân dân ta lạng lẽ chuẩn bị và quân thù vẫn “còn ở trong giấc mơ màng”

Phần III: Kịch chiến nổ ra và quân thù đại bại.

Phần IV: Niềm vui toàn thắng và niềm vui đầm ấm.

Bài thơ không nhằm phản ánh các chiến công hiển hách mà chủ yếu biểu hiện một thế đứng: thế đứng của một dân tộc trước một tình thế gắt gao, ở vào một thời điểm quyết liệt trong lịch sử chiến tranh vệ quốc.

Thế đứng ấy là thế đứng bình tĩnh, sáng suốt và vô cùng kiên dũng.

Ở phần I bài thơ, tác giả nhắc đến thời gian: ngày “20 tháng 11 năm cũ” và không gian xảy ra sự việc: giấc “nhảy dù Điện Biên Phủ” với số lượng khổng lồ “51 tiểu đoàn tinh nhuệ nhất” với một chất lượng vũ khí đáng gờm: “xe tăng, súng lớn đầy chồng chất”.

Tất cả những thứ đó không phải là chuyện ngẫu nhiên mà là biểu hiện của âm mưu lớn, âm mưu chung của hai đế quốc Pháp – Mỹ hòng đè bẹp cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ của dân tộc ta.

Sự ồn ào, rầm rộ của đối phương nhằm che đậy một thế nao núng từ sau chiến thắng Biên giới của ta năm 1950.

Núng thế, chúng vẫn huyênh hoang, khoác lác:

Chúng khoe rằng: kế hoạch Nava
Thật là mạnh dạn và tài hoa

nhằm lừa bịp dư luận mà điều quan trọng là làm cho “quan thầy Mỹ” “vui lòng thay” để khom lưng xin viện trợ.

Một số tờ báo lá cải của đế quốc cũng “inh ỏi tâng bốc Nava tới” coi tên tướng này như một cứu tinh của quân đội viễn chinh Pháp.

Lời thơ diễm đạm có pha chút đùa vui, thể hiện tầm nhìn sáng suốt và thế đứng vững vàng của người tổng chỉ huy chiến cuộc.

Nếu phần I là những thước phim sinh động về dáng vẻ tất tả, om sòm của địch thì phần II là cuộn phim về khung cảnh tấp nập trong tư thế chuẩn bị bình tĩnh “lặng lẽ” của ta.

Bộ đội, dân công quyết một lòng

Xẻ non, đắp núi vượt qua sông

Những câu thơ khoẻ khoắn mang nhịp đôi, nhịp ba, miêu tả những động tác, những công việc có tính chất dõng dạc, lấp lánh.

Chúng ta quyết:

Vượt mọi khó khăn và hiểm trở

là nhằm đích duy nhất

Đánh cho giặc tan mới hả dạ

Tất cả đều kiên trì, bền vững

Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày

Không quản gian khổ và đắng cay

Ban đầu, tôi hơi ngỡ ngợ về hai chữ đắng cay. Phải chăng Bác dùng hai từ này cho hợp vần với hai chữ “tháng ngày” của câu trên. Thực ra nghĩ cho kỹ “đắng cay” ở đây không chỉ có nghĩa đen là thiếu thốn mà cả nghĩa bóng. Đó là nỗi căm tức, uất hận, đau khổ vì những âm mưu và hành động của kẻ địch. Nỗi đắng cay này là nguyên nhân sâu xa thúc đẩy quân dân ta vì đâu, vì ai mà chiến đấu.

Sự chuẩn bị đầy đủ tất yếu dẫn đến sự đùng độ.

13 tháng Ba, ta tấn công

Giặc còn ở trong giấc mơ màng

Kẻ thù còn đang sống trong huyền tưởng

Mình có thầy Mỹ lo cung cấp

Máy bay cao cao, xe tăng thấp

Câu thơ miêu tả khá tài tình giấc mơ màng và cái tâm lý lộng
bông, phập phồng của những tên lính xâm lược.

Những tên quân ấy vẫn hi vọng hảo huyền

Lại có Nava và Cônhi

Những tên tướng giỏi nắm chỉ huy

Hình ảnh những quân lính viễn chinh Pháp thật là thảm hại,
chỉ quen trông chờ và ảo vọng.

Xu thế ấy dẫn đến lẽ bại vong là tất yếu.

Sang phần III: Cuộc kịch chiến nổ ra và quân thù đã đại bại.

Mười hai câu thơ miêu tả sự tiến công liên tục của quân dân ta
và thế tan rã, sụp đổ tất yếu của quân thù.

Người đọc hôm nay vẫn còn hồi hộp: qua những vần thơ khoẻ
khoắn, nhớ lại những giờ phút quyết liệt của lịch sử đã diễn ra
cách đây 40 năm.

Hơn 50 ngày ta đánh đồn

Ta chiếm một đồn, lại một đồn

Quân giặc chống cự tuy rất hăng

Quân ta anh dũng ít ai bằng

Và đây là chân dung thảm hại của bày tướng tá địch trước khải
hoàn ca của ta:

Nava, Cônhi đều méo mặt

Quân giặc tan hoang, ta vây chặt

Giặc kéo từng loạt ra hàng ta

Quân ta vui hát khải hoàn ca

Mười ba quan năm đều hàng nốt

Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt

Một con số đầy ý nghĩa:

Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây

Đều là tù binh hoặc bỏ thân

Trong các bài xã luận hay trong thơ ca, Bác hay nhắc đến
những con số nhiều ý nghĩa.

Phần IV: Niềm vui toàn thắng, niềm vui đầm ấm

Thế là quân ta đã toàn thắng

Toàn thắng là vì rất cố gắng

Chiến sĩ viết thư lên Bác Hồ

“Xin Bác vui lòng mà nhận cho

Món quà chúc thọ sinh nhật Bác”

Chúng cháu cố gắng đã sắm được.

Vẫn tiếp tục những vần vui vui, nhè nhẹ, bài thơ kết thúc bằng những lời ân cần, đầm ấm.

Bài thơ của Bác đã phản ánh thể đứng của dân tộc ta trong một chặng đường đặc biệt của lịch sử: kẻ thù xâm lược cực kỳ ngoan cố, dù được “ông bạn đồng minh” hà hơi tiếp sức, vẫn cam chịu chuốc lấy thất bại nặng nề. Ông bạn ấy còn đang mưu tính những chuyện đen tối, hiểm hóc, lâu dài, nhưng qua cuộc đổ sức này, xem ra trí tuệ và võ nghệ cũng chưa thấy thông minh, sắc xảo gì.

Vũ Châu Quán. Báo “Nhân dân chủ nhật”, ngày 1-5-1994

HÌNH ẢNH BÁC HỒ TRONG BÀI THƠ “HOAN HỒ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN CÓ MỘT VỊ TRÍ RIÊNG”

Thơ viết về Bác Hồ, Tố Hữu là người thành công nhất. Anh viết nhiều và viết hay về Bác.

Các nhà phê bình đã phân tích sự phát triển của hình tượng Bác Hồ trong thơ Tố Hữu. Riêng tôi, thấy hình tượng Bác trong bài thơ Hoan hô chiến sĩ Điện Biên có một vị trí riêng, tuy sự xuất hiện của đoạn thơ rất khiêm tốn:

Tiếng reo núi vọng sông rền

Đêm nay chắc cũng về bên Bác Hồ

Bác đang cúi xuống bản đồ

Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo...

Từ khi vượt núi qua đèo
Ta đi Bác vẫn nhìn theo từng ngày
Tin về mừng thọ đêm nay
Chắc vui lòng Bác giờ này đợi trông.

Hình ảnh Bác Hồ không phải là hình ảnh chính của bài thơ. Hình ảnh trung tâm tác giả dồn sức thể hiện chính là người chiến sĩ Điện Biên. Cho đến nay thơ viết về Chiến thắng Điện Biên, viết về người chiến sĩ Điện Biên, không ai viết hay hơn được Tố Hữu. Dù rằng một vài chất liệu có thể chưa thật đúng, và đọc lại thấy một vài đoạn thơ không thật nhiều. Nhưng với Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, thơ Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ trước chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Có những bài thơ mà giá trị không hoàn toàn chỉ ở mặt nghệ thuật. Và theo quy luật của thời gian, mọi xây dựng ít nhiều cũng sẽ bị xói mòn, mọi sắc màu cũng đều bị nhạt dần. Sự bền vững bao giờ cũng chỉ là tương đối. Nhưng khiếm khuyết của một tác phẩm nghệ thuật cũng phải được nhìn như vậy.

Không thể nói về chiến thắng Điện Biên mà không nói đến Bác Hồ, Tổng chỉ huy của cuộc kháng chiến. Xét về mặt nghệ thuật, bản anh hùng ca không thể lúc nào cũng chỉ có một giọng hùng tráng, mà cần có những khúc êm đềm. Do vậy, đoạn thơ đã làm cho bài thơ hoàn thiện cả về mặt tư tưởng và nghệ thuật.

Hình tượng Bác Hồ ở trong đoạn thơ là một ký họa chân thực. Trước bài thơ này, Tố Hữu đã có cả một bài viết về Bác được đánh giá cao là Sáng tháng năm. Sự thành công của bài thơ chủ yếu là đạt được hình tượng Bác giản dị mà vĩ đại. Nhưng tôi thấy, hình tượng Bác Hồ trong Sáng tháng năm tuy đã tiến tới sự bình dị mà vẫn còn phảng phất đôi chút chất hiệp sĩ rớt lại của bài thơ Hồ Chí Minh (Từ ấy) do một số từ hơi cao giọng, và sự giản dị của Bác, tác giả vẫn phải thể hiện một cách gượng gượng bằng lời, chứ chưa thật tự nhiên toát lên từ hình tượng:

Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị
Màu quê hương bền bỉ đậm đà
Ta bên Người, Người toả sáng trong ta.
Bác Hồ đó, ung dung châm lửa hút
Trán mênh mông, thanh thản một vùng trời.

Và cả sau đó nữa, trong bài thơ Việt Bắc – một bài thơ đến bây giờ vẫn giữ nguyên giá trị, vẫn thật hay, hình ảnh Bác Hồ thật đẹp, những vần cứ bị ảnh hưởng bởi một số từ đại ngôn:

Nhớ ông Cụ, mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!

Thì bức ký hoạ hình tượng Bác trong bài Hoan hô chiến sĩ Điện Biên tự nhiên hơn. Nói ký hoạ, bởi tác giả chỉ vẽ có một vài nét mờ khác, đó là những nét phỏng đoán và tưởng tượng về Bác:

“Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo”...

“Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày”...

“Chắc vui lòng Bác giờ này đợi trông”...

Những nét phụ này cũng tự nhiên như nét chính. Đây là hình tượng người Cha, người Bác, người Anh thực sự của các chiến sĩ, mà không phải tác giả không phải dùng những đại từ để nói như ở trong bài Sáng tháng năm.

Đây chính là chuyện thường tình của nghệ thuật. Nhiều ý đồ lớn, nhiều công trình xây đắp công phu, với những quyết tâm cao nhất, công sức được dồn tới mức tối đa để tạo ra sản phẩm tưởng là tượng đài cho muôn đời, thế mà thời gian cứ không ủng hộ sự trường tồn của nó. Ngược lại, có những dấu ấn tưởng như vô hình lại vô cùng hoàn thiện, qua thời gian càng nhìn rõ giá trị. Biết bao bài thơ chủ tâm chỉ viết về Bác, kể cả một số trường ca chưa hẳn đã sống lâu hơn tám câu thơ trên của Tố Hữu. Và có lẽ, ngay cả Tố Hữu cũng không ngờ.

Đinh Quang Tôn. Báo Quân đội

Nhân dân Thứ bảy ngày 7 tháng 5 năm 1994

ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG THƠ BÁC HỒ

Đẹp vô cùng hồn thơ Bác. Người chủ biên trang sử Điện Biên Phủ trên chiến trường cũng lại là tác giả những bài thơ về chiến dịch lịch sử chấn động hoàn cầu này, Người đã từng nói: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi

rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”. Những bài thơ ấy của Bác còn ít người biết được đầy đủ, hoá chăng là bài Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ vì được in đi in lại nhiều lần. Bài ấy Bác viết ngày 12 – 5 – 1954, tức là ngay trong tuần đầu quân ta toàn thắng. Một vài con số về ngày tháng được nêu lên trong bài thơ cho chúng ta thấy tính chất sử biên niên của khúc ca vừa đậm đặc tự sự, vừa tràn ắp trữ tình này:

20 tháng 11 năm cũ

Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ

...

13 tháng 3 ta tấn công

Giặc còn ở trong giấc mơ mòng.

Thế rồi chiến dịch kết thúc vào ngày 7 tháng 5. Và bài thơ viết ra ngày 12 cùng tháng. Bài thơ đọc lên nghe thật sảng khoái, cứ như còn nghe văng vẳng đâu đây giọng thơ Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo bất hủ. Vẫn lại những con số như những con số niên đại trên kia – chinh phục lòng người đọc, nghe âm vang và dồn dập chiến công:

Hơn 50 ngày ta đánh đồn,

Ta chiếm một đồn, lại một đồn

Quân giặc chống cự tuy rất hăng

Quân ta anh dũng ít ai bằng

Nava, Cônhi đều méo mặt

Quân giặc hoang mang, ta vây chặt

Giặc kéo từng loạt ra hàng ta,

Quân ta vui hát khải hoàn ca

Mười ba quan năm đều hàng nốt

Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt

Một vạn sáu nghìn tên giặc Tây

Đều là tù binh hoặc bỏ thân

Bài thơ thật là vui, dàn trận hai bên rõ rệt, cái lạng lẽ của ta và cái huênh hoang của địch.

Bên ta thì:

Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ núi, đắp suối, vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở
Đánh cho giặc tan mới hả dạ
Lạng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày.

Còn bên địch với “hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất, xe tăng, súng lớn đầy chồng chất” khoe rằng:

Kế hoạch Nava

Thật là mạnh dạn và tài hoa
Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Nava cùng Cônhi
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy
Chúng mình chuyến này nhất định thắng
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng.

Nhưng khôn tay cho chúng, kẻ chạy quỳnh cẳng lại chính là chúng, mà trước hết là Nava. Để tống tiễn Nava về Tây, nhà thơ Hồ Chí Minh đã viết một khúc ngâm với lời phụ chú mỉa mai, hóm hỉnh để trong ngoặc đơn: “Viết thay Nava khi y bị cách chức”. Đầu đề bài thơ là “Nava chinh phụ ngâm” còn ít người biết, xin được giới thiệu cả bài, giọng thơ bài này khác hẳn bài trên:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khiến Nava nhiều nỗi truân chuyên
Thua to ở trận Điện Biên,
Vì ai kế hoạch mà nên nỗi này
Cút về Tây tâm lòng xấu hổ,
Xấu hổ này biết đổ ai đây?
Bước chân lên chiếc tàu bay,

Bước đi một bước giây giây lại dừng
Quân kháng chiến, tướng chừng dễ xục,
Nào ngờ Na hết sức chủ quan
Hơn hai mươi một tiểu đoàn
Chỉ trong một trận tan hoang tơi bời!
Thôi, Na hăng cú về nước mẹ,
Quyền chỉ huy để lại Salăng
Na đi Sa lại lẳng nhăng,
Thằng đi, thằng ở chẳng thằng nào hơn

Giang sơn này giang sơn dân Việt,
Toàn quốc dân kiên quyết đấu tranh
Quyết tâm thì chắc công thành
Tự do độc lập quang vinh đời đời.

Về đề tài lịch sử Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ viết hai bài thơ ấy. Tất nhiên ở đây không nói đến các bài văn xuôi Bác viết về chiến dịch vĩ đại này. Nhưng chỉ ngay về thơ, Bác còn tiếp tục viết những bài khác về chiến công có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Chẳng hạn, mười năm sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác viết một bài tiểu phẩm trên báo Nhân Dân, phân tích sự thảm bại của đế quốc Mỹ ở Miền Nam nước ta. Khi sân bay Biên Hoà bị quân ta đánh tan tành, một tờ báo Anh cho đó là “một hành động đốt râu chú Sam”, “một vỏ sấm sét giáng vào uy tín Mỹ”, Bác lại khởi hứng hồn thơ. Một Điện Biên Phủ mới đã bật dậy trong trí Bác, dây đàn xưa hát khúc mới bây giờ, một bài thơ tứ tuyệt, thể loại Bác hay dùng:

Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu,
Thành đồng trông đánh lay Lầu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.

Những dự cảm thiên tài do nắm được quy luật của lịch sử, chúng ta đã nghiệm thấy điều đó nhiều lần. Mùa xuân năm Giáp Ngọ (1954), trong thơ chúc Tết đầu năm, người đã nói, vừa là chúc

Tết vừa khăng định: “Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công”.

Điện Biên Phủ ở ngoài đời đã bước vào trong thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh, mang đến cho người cảm hứng thi ca tự nhiên và sáng khoái, cứ ngỡ như đặt bút là thành thơ. Rồi từ Điện Biên Phủ trong thơ, Người đã lại dự cảm và khăng định một Điện Biên Phủ mới ở ngoài đời. Quả nhiên, “Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu”, tám năm sau đó chúng lại bị một trận Điện Biên Phủ trên không ngay giữa bầu trời Hà Nội. Và Xuân 1975 là sự sụp đổ hoàn toàn chế độ thực dân của Mỹ ở Miền Nam, là nhân dân ta đại thắng.

Lữ Huy Nguyên. Báo Nhân Dân ngày 7 – 5 - 1983

Thơ Điện Biên Phủ của Bác Hồ

Trong số những bài thơ của mình, Bác Hồ có một bài thơ độc đáo: Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ

Bài này, Bác viết ngày 12 tháng 5 năm 1954, sau đại thắng 5 ngày. Đây là một bài tổng kết viết dưới dạng thơ. Bài thơ Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ như một bức tranh hài hước cỡ lớn vẽ trên tường. Nếu đứng gần, ta chỉ thấy từng mảng một. Nhưng khi đứng xa ra ta sẽ thấy sự tương phản giữa các mảng ấy gây nên tiếng cười sáng khoái. Cái hay của bài thơ chính là ở đây. Thể của bài thơ là thể ung dung tự tại, người viết nắm chắc chắn phần thắng, nên nhịp điệu câu thơ thông thả, nhả nhả, thấp thoáng bên trong một nụ cười hóm hỉnh.

Bác rất khách quan như một ký giả chiến trường:

20 tháng 11 năm cũ

Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ

Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất

Xe tăng súng lớn đầy chồng chất

Và, Bác nhắc lại những lời bẻm mép của chúng:

Chúng khoe rằng: Kế hoạch Nava

Thật là mạnh dạn và tài hoa

Phen này Việt Minh phải biết tay

Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay

Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bóc Nava tới
Ở đoạn hai của bài thơ, cái hài và sự hóm hỉnh của Bác càng
hiện ra rõ nét:

13 tháng 3 ta tấn công
Giặc còn ở trong giấc mơ mòng.
Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Nava cùng Cônhi
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy
Chúng mình chuyển này nhất định thắng
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng

Quỳnh cẳng là từ dân dã, được dùng trong ngôn ngữ nói
nhiều hơn viết. ở đây, Bác chủ động sử dụng ngôn ngữ nói vào văn
cảnh để gây cười, đồng thời nói lên giấc mơ của quân giặc đòi
thắng Việt Minh chỉ là không tưởng, nói chẳng ai tin, chỉ là giấc
hoè mà thôi!

Đoạn ba của bài thơ là thảm kịch thực tế của kế hoạch Nava,
cái hiện trạng của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Quân giặc huênh hoang ở trên bao nhiêu thì ở dưới thảm hại
bấy nhiêu. Lời lẽ, nhịp điệu trong đoạn thơ này vẫn nhẵn nhụi,
không gấp gáp. Tính khách quan càng nổi bật, vì vậy cái cười càng
được đẩy tới cao trào.

Kết cục của “Tập đoàn cứ điểm bất khả xâm phạm” với
những tên tướng ba hoa”:

Mười ba quan năm đều hàng nốt
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt
Một vạn sáu nghìn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thân

Bất giác, ta nhớ ra: có một nhà báo nước ngoài gặp Bác ở Việt
Bắc, hỏi Người về triển vọng của cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ.
Bác đặt ngửa chiếc mũ lên bàn và nói: “Đây là Điện Biên Phủ, một
thung lũng có núi bao bọc xung quanh...Quân viễn chinh Pháp

dưới thung lũng này, chúng tôi từ trên núi ở xung quanh bao vây chúng. Chúng nhất định không thể nào thoát được”.

Thảo nào ở bài thơ này, Bác lại dùng từ nhốt, thực ra Bác đã nhốt tại quân, tướng viễn chinh này ngay từ khi chúng nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Và ta thấy hình ảnh Bác hiện lên điềm đạm, ung dung thư thái với nụ cười hóm hỉnh trên môi – nụ cười của những người làm chủ chiến thắng.

Ánh Hồng. Báo Quân đội nhân dân, ngày 28 – 4 - 1984